

chùa Làng Mai

Meyrac, Loubès-Bernac,
47120 Duras,
FRANCE.



Lá thư thứ mười bảy

15.05.1994

Lá thư này được gửi tới bạn vào mùa Phật đản 1994. Trước Tết Giáp Tuất, chúng tôi đã cố gắng nhưng không gửi kịp lá thư cùng với những tấm giấy hồng điều mang các chữ Vững Chãi và Thành Thới để các bạn dán lên ăn Tết.

Khóa mùa Đông đã khai mạc ngày 20.11.93 và đã hoàn mãn vào ngày 20.02.1994. Có 97 khóa sinh tham dự, suốt trong ba tháng, trong đó giới xuất gia có tới trên 30 vị. Nam giới cư trú ở Xóm Thượng và nữ giới Xóm Hạ.

Trong khóa mùa Đông, Thầy dạy Phật Pháp Căn Bản, rất sâu sắc và tuyệt diệu. Khóa này được thu hình và thu băng, các tăng thân khắp nơi nghe nói gửi thư về thính băng rất nhiều. Thầy giảng khóa này bằng tiếng Việt, và thiền sinh ngoại quốc được nghe qua bản dịch của các sư cô Chân Không và Chân Đức. Một cuốn sách sẽ được thực hiện trên các bài giảng của khóa này, bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Phần tiếng Anh do sư cô Chân Đức, một vị giáo thọ của Làng, phụ trách.

Ba tuần lễ sau khi khóa mùa Đông hoàn mãn, khóa mùa Xuân đã được khai giảng. Trong khóa mùa Xuân, Thầy tiếp tục giảng giải về Phật Pháp Căn Bản và đi sâu vào **phần tâm lý học áp dụng của đạo Phật**.

Hôm 10.12.93 tại Làng, có lễ xuất gia của sáu người trẻ tuổi, ví vậy trong đại chúng thường trú đã có thêm ba sư chú và ba sư cô mới.

Lễ Giáng Sinh 1993 và Tết Dương lịch 1994 đã được tổ chức thật đầm ấm tại Làng. Thân hữu từ xa về tham dự rất đông, đông cho đến nỗi các thiền đường Nền Hồng (Xóm Hạ) và Chuyển Hóa (Xóm Thượng) không đủ chỗ để sinh hoạt. Do đó các bạn đã phải đặt lò sưởi lớn tại thiền đường Cam Lộ (312 mét vuông) ở Xóm Hạ và thiền đường Nước Tỉnh (mới cất ở Xóm Thượng, cùng to bằng thiền đường Cam Lộ) để sinh hoạt vào dịp Giáng Sinh và năm mới Dương lịch.

Năm nay Làng bước vào năm thứ mười hai. Tại Làng sẽ có Đại Giới Đàn Hương Tích được tổ chức vào những ngày 03, 04, 05, 06 và 07 tháng tám. Nhiều vị tôn túc ở Việt Nam và trên thế giới sẽ về chứng minh hộ niệm cho giới đàn và tham dự vào Hội Đồng Truyền Giới. Chúng tôi mong các thân hữu về dự giới đàn cho thật đông. Kỳ này có nhiều giới tử gốc Tây Phương được

thọ Giới Lớn. Số giới tử thọ giới lớn có thể nhiều hơn 40 vị. Ni sư trưởng Thích nữ Diệu Trí giám viện ni viện Diệu Đức, vị ni trưởng lớn nhất của giáo hội Thừa Thiên, sẽ qua dự Giới Đàn Hương Tích với tư cách Hòa Thượng cho giới tử phái nữ. Hơn hai mươi vị giáo thọ mới sẽ được truyền đăng trong Giới Đàn Hương Tích.

Trong Lá Thư này, chúng tôi cho in lại bài Làm Lại Tâm Tỉnh mà Thầy giảng mùa Hè vừa qua tại Làng hôm 01.08.93. Chúng tôi cũng cho in bài nói chuyện Truyện Kiều và Văn Nghệ Đứt Ruột của Thầy tại San Jose vào ngày 21.10 năm 1993. Chắc bạn sẽ có nhiều thích thú khi đọc bài này. Nếu muốn, bạn có thể viết thư về cho Làng để thỉnh 20 cuốn băng Thầy giảng suốt năm 1993 về đề tài *Truyện Kiều dưới cái nhìn Thiền Quán*. Sau đây xin lược thuật một vài sinh hoạt của Làng trong năm qua.

Mùa Xuân Âu Châu

Dan Mạch

Thuyết pháp cho người Việt và người Đan Mạch.
(Từ 04.04 đến 14.04.93)

Cùng đi Đan Mạch với Thầy có các sư cô Chân Vị Nghiêm, Chân Từ Nghiêm, Chân Hoa Nghiêm và Chân Không Nghiêm. Phái đoàn nghỉ đêm tại chùa Liễu Quán ở Copenhagen. Hôm sau Thầy thuyết pháp cho đồng bào vào lúc 12 giờ. Thượng tọa Quảng Bình, ni sư Diệu Hiếu, gia đình Phật tử Tỉnh Thúc và anh Jorgen Hannibal (Chân Tự Tại) đã tổ chức rất chu đáo. Chiều thứ hai 06.04.93, Thầy thuyết pháp cho gần ba trăm người Đan Mạch. Giảng đường chỉ có 220 ghế, nhiều thính giả phải ngồi xuống đất, chạt hết các lối đi. Đề tựa là Being Peace (An Trú).

Khóa tu hỗn hợp cho người Đan Mạch và Người

Việt.

(Từ 07.04 đến 12.04.93)

Khóa tu này được tổ chức tại Odense. Thầy giảng bằng Anh ngữ trong ba ngày đầu và Việt ngữ trong ba ngày chót. Phật tử cả Đan và Việt khoảng 200 người. Chiều thứ sáu, ngày đầu nói tiếng Việt, Thầy đọc thơ Nguyễn Bính và nói về bản chất tính yêu trong ánh sáng tuệ giác của Bụt, thiền sinh Đan Mạch ngồi nghe qua lời thông dịch của sư cô Chân Không mà cũng rất thích. Có người Đan nói: phải chỉ được Thầy cho luôn một khóa học về văn chương Việt Nam thì sướng biết mấy.

Pháp thoại cho người Đan Mạch.

(Ngày 13.04.93)

Một pháp thoại Anh ngữ cho người Đan được tổ chức tại chùa Việt Nam ở Arhus. Người Đan đến rất đông. Có lẽ đây là lần đầu tiên chùa có nhiều người Đan tới như vậy. Buổi tối quý sư cô ngồi dạy cho Phật tử hát thiền. Không khí thật ấm cúng.

Pháp

Khóa tu cho thiếu nhi Pháp.

(Từ 21.04 đến 26.04.93)

Khóa này được tổ chức tại trung tâm Karma Ling gần Grenoble. Đây là lần đầu tiên có khóa tu cho thiếu nhi Pháp. Tổng số thiền sinh là 108 người, gồm có 48 thiếu nhi và cha mẹ các cháu. Tất cả đều cảm thấy an lạc. Khung cảnh Karma Ling rất thanh tú. Chuyển đi có các sư cô Chân Vị, Chân Không và hai thiền sinh thường trú trẻ của Làng Hồng là cô Mộng Liên và cô Diễm Xuân. Trong khóa này Thầy bị cảm, tưởng không ra thuyết pháp được nhưng sau đó Thầy cũng đã không phải bỏ buổi giảng nào. Cuối khóa tu có rất đông người quy y và thọ năm giới. Có nhiều thiếu nhi xin thọ cả năm giới dù các cháu mới 11 tuổi.

Ý Đại Lợi

(Từ 09.05 đến 17.05.93)

Cùng đi với Thầy có sư chú Chân Vô Ngại, sư cô Chân Hương Nghiêm, Chân Đoan Nghiêm và Chân Không Nghiêm. Tối ngày 10.05.93, sư cô Chân Không Nghiêm chiếu hình về Việt Nam và nói chuyện về những công tác giúp người tại các vùng nghèo khổ. Đa số những người tới nghe sư cô nói là những người đã từng là đệ tử của Thầy và họ đến vì tuệ giác của Thầy. Được hỏi sao họ không đợi ngày mai đến nghe Thầy giảng thì một số cho biết vì bận việc nhà không thể đi ngày mai hoặc vì "tò mò" muốn biết công tác xã hội mà Thầy và cộng đồng tu học Làng Hồng thường làm. Tối thứ hai 11.05, thiền hạ đã tới nghe thật đông nghẹt cả thánh đường.

Pháp thoại ở Firenze.

(Ngày 12.05.93)

Pháp thoại này được tổ chức tại một thánh đường thật cổ và đẹp nằm trên núi cao. Linh mục trưởng là đệ tử của linh mục Thomas Merton. Cha Thomas Merton rất thương Thầy và vẫn hay nhắc nhở với đệ tử là: "Thầy Nhất Hạnh đúng là một ông Thầy tu.

Ta chỉ cần nhìn cách Thầy mở cửa ra và đóng cửa lại là biết." Chỉ còn có ba giờ nữa là tới giờ thuyết pháp mà nhà thờ chỉ thấy kẻ có chừng 20 cái băng, mỗi băng ngồi được chừng năm người (các sư cô và sư chú phụ tá cho Thầy rất e ngại. Qua kinh nghiệm ở La Mã họ biết trước là quần chúng sẽ rất đông.) Nhưng khi quý sư cô tới đặt câu hỏi với ban tổ chức thì họ nói: "Xin đừng lo. Thiếu chỗ ngồi thì thiên hạ tự bắt ghế ngồi. Có hai trăm ghế để ở góc thánh đường!" Quả thật trước giờ Thầy giảng chừng một tiếng là các hàng băng và ghế đều chật hết. Người ta bắt đầu ngồi bẹp xuống đất thành hàng ở ba lối đi chánh, ngồi đầy nghẹt trước các hàng băng, ngồi đầy nghẹt cả hai bên tả hữu của diễn giả, ngồi leo lên hai hàng cấp thang đưa lên tầng trên. Mỗi cấp thang ngồi được 10 người. Cuối cùng họ đứng chật hết các kẻ hở. Linh mục trú trí hết sức ngạc nhiên, ông bảo ngày Giáng Sinh cũng không đông được như vậy! Người đi lễ Giáng Sinh có đông nhất cũng đầy bên dưới mà thôi. Lễ giáng sinh có độ 1000 người đi lễ đêm, phần đông là du khách ví nhà thờ này rất nổi tiếng. Nhưng tới nay thính chúng là người địa phương mà đi nghe Thầy Nhất Hạnh giảng đông như thế thì thật cũng lạ. Có lẽ khoảng 1600 người. Thầy nhắc mọi người sống cho thật tỉnh táo và sau sắc để thật sự tiếp xúc được với sự sống và Thầy đưa ra những phương pháp cụ thể để mọi người thực tập. Để kết thúc buổi diễn thuyết, một Mẹ Bè Trên đã lên đọc một bài thơ tặng Thầy. Bài này bà đã làm cho Thầy sau khi đọc xong cuốn Being Peace của Thầy. Bà đề nghị Thầy nên sang ở Florence và lập một tu viện liên tôn giáo cho các nam tu sĩ và nữ tu sĩ thuộc các truyền thống tâm linh khác nhau về cùng tu chung.

Thuyết giảng cho người Ý.

(Ngày 13.05.93)

Tối hôm sau tại Milan, Thầy giảng bằng tiếng Anh cho hơn 1000 người tại một nhà thờ lớn ở đây. Lần đi Ý trước của Thầy, năm 1992, vì phi trường Milan làm reo, 400 người đã đến nghe Thầy giảng mà chờ Thầy đến 11 giờ khuya, Thầy cũng không tới được. Đại chúng rất cảm động và hạnh phúc.

Khóa tu cho người Ý.

(Từ 14.05 đến 17.05.93)

Hôm sau khai mạc Khóa tu có thông dịch ra tiếng Ý tại một tu viện gần Genova (giáp ranh Pháp quốc), cách Milan 1 giờ xe hơi cho 240 người. Ba tháng trước khi Thầy tới, đã hết chỗ cho những người ghi tên mượn. Phòng lớn nhất của Trung Tâm có thể chứa 240 người nhưng mọi người phải ngồi trên ghế để nghe thuyết pháp. Đến khi thiền tọa thì phải chia nhau ngồi hai thiền đường. Thiền đường lớn chứa được 160 thiền sinh do sư cô Chân Không và sư chú Chân Vô Ngại phụ trách. Thiền đường thứ hai do hai sư cô Chân Đoan Nghiêm và Chân Hương Nghiêm hướng dẫn. Khóa này còn có hai anh chị Karl và Helga thiền sinh thường trú của Làng về giúp tổ chức cho các thiền sinh, đặc biệt là sắp đặt cho việc nấu ăn được làm trong chánh niệm. Khóa tu thật thành công. Người quy y rất đông. Trong khóa này, sư chú Chân Vô Ngại được mọi người khen đi đứng thật nhẹ nhàng và chánh niệm, và sư cô Chân Đoan Nghiêm được khen hướng dẫn thiền trà rất xuất sắc.

Đức quốc

Thuyết giảng và Khóa tu tại Oldenburg.
(Từ 21.05 đến 26.05.93)

Ông Thị Trưởng thành phố Oldenburg mời Thầy sang dạy chánh niệm cho dân thành phố của ông. Bắt đầu là buổi thuyết pháp chiều thứ sáu tại Tòa Thị Sảnh. Năm nào ông cũng tổ chức mời một nhân vật thế giới tới giảng tại phòng Giảng Thuyết của Tòa Đô Chính. Người tới nghe ngồi đầy nghẹt thính đường, ngồi cả trên mặt đất. Ở phòng ngoài người ta bắt thêm khoảng trăm ghế nữa mà dân Oldenburg vẫn còn lục tục kéo tới. Ông thị trưởng phải yêu cầu họ trở lại ngày chủ nhật để nghe Thầy giảng và đi thiền hành với Thầy thì những người đứng ngoài mới chịu ra về. Khóa tu rất đẹp, được tổ chức tại một trung tâm cách Oldenburg 19 km. Trung tâm chỉ chứa được 175 thiền sinh và không khí tu học rất đầm ấm. Ngày chủ nhật, như lời hứa, Thầy trở lại tòa đô sảnh Oldenburg để thuyết pháp và hướng dẫn cả thành phố đi thiền hành. Có khoảng 1000 người tới tham dự thiền hành. Ông Thị Trưởng và Thầy dẫn đầu. Đoàn người đi từ tòa đô sảnh băng qua phố chợ, vòng qua công viên, trở về đài chiến sĩ trận vong... và giải tán tại đây sau một thời kinh. Khi bắt đầu từ Tòa Đô Sảnh số người tham dự chỉ có 1000 người nhưng từ từ thiên hạ đi theo đông gấp hai. Khóa tu này có các Sư Cô Chân Diệu Nghiêm, Chân Không Nghiêm, Chân Viên Quang và Chân Bảo Nghiêm từ Làng Mai cùng đi với Sư Ông.

Các khóa tu ở Waldhouse và Dortmund
(Từ 27 đến 31.05.63)

Sau đó Thầy trở lại hướng dẫn một khóa tu tại Waldhouse gần Bonn cho 154 người Đức. Trong khóa tu này có một vị Lạt Ma người Đức, trưởng trung tâm Kamalashila. Vị Lạt Ma rất hạnh phúc, nên mùa Đông năm 93/94 Thầy có qua làng tu học. Sau chót là hai ngày chánh niệm dành cho đồng bào ở Dortmund do trung tâm VIDÍ tổ chức. Khoảng 100 thiền sinh đã về tu học trong đó có rất nhiều người trẻ. Một số các em sau đó đã về làng tu học vào mùa hè 1993.

Montpellier


Khóa tu tại trung tâm Tây Tạng.
(Từ 17 đến 22.05.93)

Khóa tu này được tổ chức cho 300 thiền sinh (Pháp, Đức, Anh, Hòa Lan, Ý...) tại trung tâm Tây Tạng ở Roquedon, gần Montpellier, do Sodyal Rimpoché chủ trì. Rimpoché này là một lạt ma Tây Tạng rất nổi tiếng và rất quý mến Thầy. Ngài đã đích thân tới Làng thính Thầy tới dạy. Không hôm nào ngài vắng mặt trong các buổi giảng của Thầy. Có thể nói Sodyal Rimpoché là vị lạt ma Tây Tạng có nhiều quần chúng nhất ở Tây Phương sau đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngài rất khiêm cung và vui tính. Quyển sách nói về "Sự Sống và Chết theo truyền thống Phật giáo Tây Tạng" của Ngài là một trong 10 cuốn sách bán chạy nhất tại Hoa Kỳ. (Trong mười quyển sách về tôn giáo bán chạy nhất tại Hoa Kỳ năm 93, cuốn Peace is Every Step của Thầy Nhất Hạnh đứng hạng tư, cuốn The Miracle of Mindfulness cũng của Thầy đứng hạng năm còn cuốn The Tibetan Book on

Living and Dying của Sodyal Rimpoché hạng sáu. Đứng đầu là cuốn Ask your angels của Alma Daniel. Cô này đã từng qua Làng Hồng tu học và có quy y với Thầy.) Cùng đi với Thầy tới trung tâm Roquedon có các sư cô Chân Diệu Nghiêm, Chân Không, Chân Hương Nghiêm, sư chú Pháp Ấn và cô Nguyễn thị Hạnh đang tập sự xuất gia tại Làng.

Trung tâm Roquedon nằm trên vùng núi đồi Đông Nam nước Pháp. Cảnh trí tuyệt đẹp. Có ba mươi sáu chiếc nhà gỗ và cả trăm chiếc lều vải khang trang. Ban đầu, ban tổ chức chưa quen với cách ăn cơm chánh niệm chung và không ưa để thiền sinh bới thức ăn theo kiểu tự trợ. Mọi người không ưa ăn trong im lặng, nhưng nhờ Sodyal Rimpoché hết lòng ủng hộ nên tất cả đều đã vang lời. Cuối cùng thì cả thiền sinh lẫn ban tổ chức đều thấy thích thú mỗi ngày. Sau bài giảng của Thầy cho thiếu nhi, sư cô Diệu Nghiêm và cô Nguyễn thị Hạnh đã dạy các thiếu nhi nhiều trò chơi liên hệ đến sự tu học. Cả người lớn và trẻ em đều cảm thấy đạt tới nhiều lợi lạc và hạnh phúc trong khóa tu. Hầu hết thiền sinh khóa này đều là những người được tiếp xúc với pháp môn tu học của Làng lần đầu. Niềm tin và nguồn cảm hứng của họ được khơi dậy một cách mãnh liệt. Rimpoché và Thầy đã đàm đạo với nhau thật lâu về viễn tượng hành đạo chung và kết hợp những nỗ lực giữa Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Tây Tạng để làm cho đạo Bụt thực sự cảm rõ được ở xã hội Tây Phương.

là hoa
tươi mắt



Paris

Hội đàm Tôn Giáo Thế Giới UNIVERSEL.
(Ngày 26.06.93)

Sư cô Chân Không thuyết pháp về đề tài "Toucher la Paix au delà des concepts." Sư cô đã làm cho thính chúng cảm động và hứng khởi dù rằng trong số 300 người tham dự chỉ có chừng vài mươi người Phật tử. Đi phụ tá cho sư cô là anh Patrick, người Pháp, thiền sinh thường trú của làng. Qua những đề nghị của sư cô, thính chúng tiếp xúc được với nguồn an lạc trong tâm mình. Ban tổ chức sau đó đã cho biết là suốt hai tuần lễ hội nghị không có ngày nào mà không có người nhắc đến những chỉ dẫn thực tiễn của sư cô. Sau đó ban tổ chức quyết định mời sư cô trở lại Paris hướng dẫn hai ngày chánh niệm khất vào những ngày 23, 24 tháng tư năm 1994. Sư cô đã nhận lời. Muốn dự các ngày tu học bằng Pháp ngữ này xin liên lạc với Monique Thoenig điện thoại số: (1) 46 02 26 93 cho khóa tu ngày 23, 24 tháng tư.

Ái Nhĩ Lan

Thuyết pháp tại Dublin.

(Ngày 08.06.93)

Thầy, sư cô Chân Diệu Nghiêm và sư cô Chân Không đã đi Ái Nhĩ Lan. Ái Nhĩ Lan là quê mẹ của sư cô Chân Diệu Nghiêm nên sư cô rất hạnh phúc. Thầy thuyết pháp tối ngày 29 tháng sáu năm 93 tại tòa thị sảnh Dublin. Thính phòng không đủ chỗ cho mọi người tham dự. Gần 100 người phải ra về vì không có chỗ ngồi. Không khí rất đầm ấm thân ái. Hôm sau sư cô đã đưa Phái Đoàn đi thăm các thắng cảnh, các lâu đài cổ của Ái Nhĩ Lan. Đường quê tương tự Việt Nam và dân quê cũng có những tín ngưỡng bình dân như người Việt.

Anh Quốc

Thuyết giảng tại London.

(Ngày 01 và 02.07.93)

Buổi thuyết giảng này được tổ chức thứ năm tại Friends House. Thính phòng đầy người. Tối hôm sau, thứ sáu, ngày 02.07.93, Thầy đọc thơ Thầy bằng tiếng Anh do chương trình nhà thờ Saint James tổ chức.

Ngày chánh niệm bằng tiếng Việt.

(Ngày 03.07.93)

Ngày thứ bảy là ngày chánh niệm cho đồng bào được tổ chức tại Luân Đôn do các sư cô Chân Không, Chân Hoa Nghiêm và Chân Diệu Nghiêm đứng ra hướng dẫn. Vào lúc 3 giờ chiều, Thầy đến cho pháp thoại đề tài "Gốc Rễ".

Ngày chánh niệm cho giới y sĩ.

(Ngày 04.07.93)

Ngày chủ nhật là ngày chánh niệm bằng Anh ngữ được tổ chức cho 150 nhân viên y học (bác sĩ y khoa, bác sĩ tâm lý trị liệu, cán sự, y tá, cố vấn trị liệu...) sư cô Chân Đức bắt đầu hướng dẫn từ sáng sớm. Thầy thuyết giảng từ 11g đến 12g30. Sau đó mọi người ăn trưa trong chánh niệm. Đến chiều, sư cô Chân Không hướng dẫn thực tập và 4 giờ 30 thì Thầy đúc kết. Mọi người đều hạnh phúc. Ngày tu học này do nhóm y học người Việt tại Anh tổ chức. Lần đầu tiên, các bạn thuộc giới y khoa Việt Nam có dịp mời các bạn trong giới Y khoa người Anh đến chia sẻ nền văn minh tâm linh Việt Nam để các bạn người Anh thấy sự tu tập chánh niệm có ảnh hưởng và lợi lạc thế nào cho ngành y học trị tâm bệnh. Hơn 150 người Anh tham dự đã rất tán thán ngày chánh niệm này và ban tổ chức nhờ thế đã được an ủi rất nhiều.

Khóa tu cho người Anh.

(Từ 04.07 đến 08.07.93)

Khóa này ngoài Thầy còn có các sư cô Chân Đức, Chân Không, Chân Diệu Nghiêm và sư chú Chân Pháp Tạng (Gary Stuart) giúp Thầy hướng dẫn. Khóa có 312 người tham dự. Thầy chỉ hướng dẫn trong ba ngày đầu. Sau đó quý sư cô, sư chú tiếp tục hướng dẫn khóa tu. Mọi người đều lợi lạc. Cuối khóa tu nhiều người đã quy y với sư cô Chân Đức. Thầy ví có công việc phải về lại Pháp trước đó.

Khóa mùa Hè tại Làng Hồng

(Từ 15.07 đến 15.08.93)

Hè năm nay (1993), tất cả các sư cô, sư chú của Làng đã đứng ra đảm nhận tổ chức và hướng dẫn tu học.

Năm nay Làng có đến bốn Xóm. Hai xóm đầu là Xóm Đoài (nằm phía Tây Xóm Thượng) và Xóm Thượng phần lớn dành cho thiền sinh Tây Phương (21 quốc tịch khác nhau). Hai xóm sau là Xóm Hạ và Xóm Trung phần lớn dành cho thiền sinh gốc Việt. Ban đêm: thí nam thiền sinh về Xóm Trung, nữ thiền sinh ở Xóm Hạ. Cách chia này đưa đến nhiều tiện lợi và dễ dàng. Tuy nhiên, Xóm Trung là nhà mướn nên tiện nghi vệ sinh chưa được đầy đủ. Vì thế các chàng trai xách áo đi tắm nhờ ở Xóm Hạ. Thầy Giác Thanh, chị Chân Truyền và các sư chú đã phụ trách Xóm Trung. Xóm Hạ thì do tất cả quý sư cô gốc Việt phụ trách. Xóm Thượng do sư cô Chân Diệu Nghiêm điều động. Tuy năm nay anh Chân Đắc (Arnie) và chị Chân Quang (Therese) không về được nhưng nhờ tài khéo léo điều động của sư cô Chân Diệu Nghiêm (Jina) và sư cô Chân Từ Nghiêm (Eleni) mà thiền sinh Tây Phương thường trú và các anh chị Tiếp Hiện Tây Phương các nơi về phụ tá việc điều hành rất giỏi. Thầy Giác Thanh và các sư cô Chân Đức và Chân Không đã được rảnh rang để chỉ làm công việc giáo thọ, diễn giảng và hướng dẫn pháp đàm. Xóm Đoài do anh Karl và chị Helga Rield hướng dẫn. Đây là một xóm nhỏ rất ấm cúng. Xóm Đoài được khen thưởng là Xóm "bốn sao" vì mỗi phòng đều có nhà tắm, cầu tiêu riêng. Cả ba xóm khác của Làng không có xóm nào có được những tiện nghi như thế. Xóm này do hai thiền sinh ấn danh bên Đức tạo dựng, sửa sang và giao cho Làng.

hoa thổ,
tôi thổ

Trong khóa tu mùa hè năm nay, Thầy giảng rất kỹ về bốn loại thức ăn của thân và tâm:

Bụt kể chuyện hai vợ chồng người nọ và một đứa con phải dọn nhà đi xa. Vì lộ trình buộc họ phải đi ngang một bãi sa mạc, dù đã chuẩn bị đủ thức ăn nhưng họ không ngờ con đường dài hơn họ tưởng. Giữa sa mạc khi hoàn toàn hết thực phẩm, đứng trước cảnh phải chịu chết cả ba, hai vợ chồng đành ăn thịt đứa con để có thể sống sót. Bụt hỏi: "Ăn thịt con như vậy, có ai muốn làm không?" Các Thầy trả lời: "Bạch Thế Tôn không." Hằng ngày, chúng ta đang ăn thịt chúng ta và ăn thịt con của chúng ta nếu chúng ta ăn uống không chánh niệm. Uống rượu là tàn phá lá gan của chúng ta. Khi ăn quá nhiều những chất có thể làm nghẽn động mạch, có thể đem chất độc vào máu và vào ruột là chúng ta đang ăn thịt của chính chúng ta. Chúng ta đang ăn thịt lá gan, ăn thịt ruột non, ruột già của chúng

ta. Chúng ta nên ý thức là chúng ta đang ăn buồng phổi của chúng ta khi chúng ta hút thuốc và đang ăn trái tim của chúng ta khi chúng ta uống rượu. Và như vậy là gián tiếp chúng ta cũng đang ăn thịt con của chúng ta. Nếu đời sống ta ngắn đi, nếu ta nhiều bệnh tật và phiền não tức là chúng ta giết các con còn nhỏ đang cần ta. Đó là nói về *đoàn thực*. Thức ăn thứ hai là xúc thực.

Xúc thực tức là những thức ăn của cảm giác qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Bụt cũng sử dụng một ví dụ rất lạ lùng. Bụt nói: có người lột da một con bò, đưa nó xuống bờ sông và vò số sinh vật li ti tới bu kín cả thân thể con bò để hút cho hết nhựa sống. Nếu ai kéo con bò đó về gần một bức tường hay một gốc cây cổ thụ thì cũng có hàng triệu sinh vật li ti từ bức tường hay từ thân cây nhảy ra, bu kín lấy con bò hút hết nhựa sống. Thầy giải thích: người sống có chánh niệm, có giới luật hộ trì thì như con bò có đủ da. Đến bờ sông, đến gốc cây hay bờ tường, hàng triệu các sinh vật li ti dù có đến tấn công ta cũng còn được lớp da che chở. Cùng thế, dù cuộc đời có nhiều phù phiếm quyến rũ, ta vẫn còn hơi thở chánh niệm và giới luật che chở cho ta để ta đừng bị những âm thanh, những hình ảnh mang đầy độc tố thấm dần vào tâm thức gây thành bệnh trạng cho tâm thức ta khiến cho ta phải khổ đau cùng cực. Nói chuyện không chánh niệm, xem truyền hình, đọc sách báo thiếu chánh niệm là tiếp nhận những xúc thực độc hại.

Năm nay ở Xóm Hạ việc tu tập cũng do các sư cô hướng dẫn thiền tọa sáng và chiều. Bài kệ tọa thiền buổi sáng theo truyền thống cả ngàn năm tại Việt Nam được Thầy dịch ra Việt ngữ và quý sư cô đã xướng thật trầm hùng mỗi sáng, mỗi chiều trước giờ thiền tọa. Khi trời còn tờ mờ sương, tiếng chuông báo thức nổi lên, thiền sinh thức dậy mỉm miệng cười, đi làm vệ sinh cá nhân xong thì đã nghe tiếng đại hồng chung ngân nga từng tiếng. Dưới mái gác chuông mờ mờ trong sương sáng, ta thấy dáng thư thả của một sư cô tay đặt trên chày đang ngân nga từng bài kệ chuông, toàn bằng Việt ngữ, rất thi ca và cũng rất sát với sự sống. Trong thiền đường Cam Lộ với thật nhiều cửa sổ ngang tầm mắt người ngồi thiền, khi phương Đông đã rạng màu hồng, sau mấy tiếng chuông, có giọng trong sáng của một sư cô ngân lên:

*Pháp thân tỏa sáng buổi ban mai...
boong boong boong ... boong
tính tọa lòng an miệng mỉm cười...
boong boong boong ... boong
ngày mới nguyện đi trong tính thức...
boong...
mặt trời trí tuệ rạng muôn nơi...
boong boong boong ... boong*

Mặt trời lên. Cây cối càng lúc càng tỏ dạng, ánh nắng từ từ trào tuôn, thiền sinh ngồi theo dõi hơi thở trong chánh niệm.

Các sư cô Chân Không và Chân Đức năm nay có nhiều thí giờ hơn để lắng nghe nỗi khổ niềm đau của thiền sinh và giúp họ chuyển hóa. Hai sư cô đã khỏi phải lo về mặt tổ chức. Mùa hè chấm dứt trong thanh tịnh và an lạc nhờ chư Bụt hộ trì.

Sau đây là những bài pháp thoại Thầy giảng

trong mùa Hè 93 tại Làng Hồng bằng tiếng Việt, Anh và Pháp. Các bạn có thể viết thư về cho sư cô Chân Tịnh Nghiêm để thỉnh. Mỗi cuốn cassette audio là 40 quan Pháp. Bài nào tới hai cuốn thì giá 70 FF. Ba cuốn thì 100 FF. Xin nhớ kèm theo cước phí đầy đủ. Chi phiếu xin đề Eglise Bouddhique Unifiée.

1- *Orientation for the Practice* (16.07.93): Đây là pháp thoại hướng dẫn thực tập căn bản. Thầy nói về đức tin nơi chánh pháp, nhận diện cảm thọ, chăm sóc cảm thọ, phương pháp thiền hành, yếm trợ tăng thân, thực tập nhìn ngắm cuộc đời với chánh niệm như Bụt nhìn thành phố Vaisali với con mắt tượng vương. Thầy cũng dạy về ngũ lục.

2- *L'énergie de la Pleine Conscience* (17.07.93): Thầy dạy bài thực tập "đã về đã tới", về sự có mặt đích thực của mình trong sự sống. Chánh niệm có công năng công nhận sự có mặt của người mình thương, nuôi dưỡng người ấy, làm cho người ấy bớt khổ, quán chiếu sâu sắc để chuyển hóa. Chánh niệm giải phóng con người thoát sự sống máy móc và thân phận tù đày và vô lý của kiếp người. Bài này được tiếp tục bằng bài thứ 7 cũng bằng tiếng Pháp.

3- *Thức ăn cho thân và tâm* (bài 1, 18.07.93): Trong pháp thoại này, Bụt dạy về bốn loại thực phẩm hàng ngày. Mình đau khổ hay an lạc, người thương của mình khổ đau hay an lạc là do sự tiêu thụ, sự tiếp xúc và tư niệm hằng ngày của mình. Một bài pháp thoại không thể không nghe. Bài này sẽ được tiếp nối bằng bài pháp thoại ngày thứ tư 21.07.93.

4- *Food for our body and mind* (19.07.93): Bài Pháp thoại này cũng nói về bốn loại thực phẩm. Thầy có trích Kinh Tứ Nhục (Ăn thịt con) và Kinh Tập Sinh.

5- *Thức ăn của thân và tâm* (bài 2, 21.07.93): tiếp theo bài ngày 18.07.93.

6- *The Art of Transformation and Healing* (bài 1, 23.07.93): Bài này nói về sự chuyển hóa tâm thức và trị liệu bằng chánh niệm. Nếu thỉnh băng này thì không nên thiếu bài số 9 là phần tiếp theo của bài này.

7- *L'énergie de la Pleine Conscience* (bài 2, 24.07.93) tiếp theo bài tiếng Pháp ngày 17.07.93.

8- *Tiếp Xúc với Tổ Tiên* (25.07.93): Pháp thoại này nói về gốc rễ tam linh và huyết thống, về vấn đề tiếp xúc với gốc rễ để trị liệu và chuyển hóa.

9- *The Art of Transformation and Healing* (bài 2, 26.07.93): tiếp theo bài giảng ngày 23.07.93. Thầy dạy chuyển hóa cái giận và nói về Chúa ngôi Ba (Thánh Thần) như năng lượng chánh niệm.

10- *Hiếu và Thương* (28.07.93): Bài này nói về tính thương nuôi dưỡng, nghệ thuật xây lại tính thương giữa cha mẹ và con cái. Không thể không nghe!

11- *Taking Refuge in the island of oneself* (30.07.93): Bài này nói về sự thực tập nương tựa và phương pháp tiếp xúc cùng chuyển hóa những niềm đau bên trong.

12- *Aimer c'est Agir* (31.07.93): Nói về bảy yếu tố đưa đến tính thức và hiểu biết, về cách chuyển hóa những yếu tố tiêu cực thành tích cực.

13- *Làm lại tham tính* (01.08.93): Bài nói về nghệ thuật xây lại tính tham. Hay lắm! Không thể không nghe! Có đăng trong lá thư này.

14- *No birth no death* (02.08.93): Nói về Sống Chết, về Tam Kinh, về Kinh Giáo Hóa Người Bệnh.

15- *Thức ăn cho thân và tâm* (bài 3): Nói về nghệ thuật quán chiếu để thoát ra khỏi những tình trạng vương vấn hệ lụy.

16- *Practice as a water buffalo boy* (06.08.93): Nói về phương pháp nhận diện và chuyển hóa theo lẽ lối mười bức họa chân trâu.

17- *La nourriture pour le corps et l'esprit* (07.08.93): Bài này nói về thức thực, sự cô đơn và ý nghĩa của kiếp người. Sự thực tập về Giới, Định, Tuệ trên con đường giải thoát.

18- *Nghệ thuật gỡ bom trong tâm* (bài 1, 08.08.93): Bài này nói về hạnh phúc, ý niệm về hạnh phúc và phương pháp chuyển hóa nội kết trong ta và nơi người khác.

19- *Touching Deadness* (09.08.93): Bài này dạy tiếp xúc với bản môn thanh tịnh và niết bàn.

20- *Nghệ thuật gỡ bom trong tâm* (bài 2, 11.08.93).

21- *Together, we sow the seeds of beauty* (13.08.93): Bài này nói về tương tức, vô úy và hiệp ước sống chung an lạc. Thầy kể lại một giấc mơ của Thầy bên Anh, mùa Xuân vừa qua.

22- *La Pleine Conscience est le coeur de la pratique* (14.08.93): Thầy dạy về ngũ căn, ngũ lực, bồ đề tâm và lý tưởng.

23- *Con đường thực tập tự do* (15.08.93): Bài pháp thoại kết thúc khóa tu mùa Hè 93.

Năm nay tại xóm Hạ và xóm Trung có nhiều người trẻ Việt Nam, Xóm Thượng lại có rất nhiều thiếu nhi Tây Phương về tu học. Các thiếu niên và thiếu nhi rất hạnh phúc khi về làng. Các cháu nhận thấy chưa bao giờ ba mẹ lại có cảm giác thoải mái và ngọt ngào với nhau và với các cháu như thế. Được về Làng lần thứ hai, thứ ba, nhiều cháu ở các nước khác đã hí hửng sung sướng trên xe lửa và đã làm ngạc nhiên nhiều hành khách Pháp. Họ hỏi: "Các em đi đâu mà vui sướng thế?" Các cháu đáp: "Chúng em đi về thiên đàng." Thật gọn! Các ông Tây giạt mình sững sốt vì thành ngữ đi về thiên đàng (aller au paradis) ở đây có nghĩa là chết. Phụ huynh của các cháu phải giải thích rằng Làng Mai là nơi các cháu rất được hạnh phúc như ở thiên đàng. Năm nay chị Mộng Liên từ Mỹ về chuyên dạy văn hóa cho các em. Chị đã từng chăm sóc hằng trăm em trong gia đình Phật Tử tại Hoa Kỳ với tư cách đoàn trưởng. Sư chú Chân Vô Ngại cũng được rất nhiều thiếu niên và thiếu nhi thương mến. Các sư chú Chân Nguyễn Hải, Chân Pháp Đăng, Chân Pháp Ấn, các anh Cường, Lân (từ Hòa Lan) và Trường (từ Đan Mạch) đã lo cho thanh thiếu niên Xóm Trung thật chu đáo. Năm nay Làng có thêm ba người Tiếp Hiện trẻ: chị Nguyễn Anh Chân, anh Nguyễn Xuân Thương và anh Lê Văn Hùng. Mừng cho tăng thân Hoa Thịnh Đốn có thêm hai anh Tiếp Hiện. Chị Anh Chân sẽ lập tăng thân ở vùng Philadelphia. Năm nay tại Làng có ba đám cưới. Một vào ngày 27.07.93 cho anh Phạm Mạnh Giao và chị Bùi Cao Thanh Trang, một vào ngày 04.08.93 cho chị Lưu thị Huệ và anh Nguyễn Long và một cho Metta và Scott Mayer. Cả ba đám cưới đều rất đẹp.

Số người đến Làng tu học ngày càng đông. Có khi cả nghìn người. An Ninh địa ốc và Cứu Hỏa buộc Làng

làm lại các con đường đưa tới thiên đường và các cư xá. Đường phải rộng tối thiểu là 3 mét rưỡi, lót đá to bên dưới và trải đá mịn lên trên, nếu có thể thì tráng nhựa, để xe cứu hỏa có thể chạy vào. Suốt cả tháng, trước ngày 15.07.93, chúng tôi cùng chưa rõ thái độ của chính quyền địa phương về Xóm Hạ. Thay vì ký giấy cho phép sinh hoạt cuối tháng sáu họ chần chừ đến ngày 15.07.93 mới đến và mới chịu ký tên tạm cho phép sinh hoạt cùng ngày. Giấy phép này lại được tái cấp sang năm nếu Làng sửa chữa xong các cư xá, các nhà vệ sinh và nhất là làm lại các con đường cho xe cứu hỏa có thể chạy vào tận từng cư xá và từng tịnh thất. Nếu không xây lại các con đường thì các cư xá sẽ không hợp lệ. Các bạn thương Làng có thể cho Làng một mét vuông đường (80 quan Pháp) hoặc một thước đường dài (3,5 mét vuông: 280 FF hay 50 USD). Đường đưa về cốc Trúc Xanh là 100 mét, về cốc Rừng Xưa cũng dài 100 mét. Từ cốc Rừng Xưa đến cốc Bạch Dương và cốc Mặt Trời Lặn lại thêm 200 mét nữa. Từ thiên đường Nền Hồng đi ra ngôi nhà bé bằng cây có bốn phòng nhỏ xây trong rừng sỏi được gọi là nhà Tuổi Ngọc, Làng lại cần thêm 100 mét đường nữa. Như vậy Xóm hạ cần đến 500 mét đường (280FF X 500 mét: 140.000FF hoặc 25.000US). Xin các bạn giúp Làng vài mét vuông hay một mét đường dài (là 3,5 mét vuông) cho Làng được hợp thức.

Mùa Hè đã chấm dứt trong mùi mặn chín thơm lừng. Mặn năm nay ngọt hơn năm ngoái. Thiên sinh ở lại lượm mặn và làm muối được vài trăm hũ, mỗi hũ một kí, và sấy khô cũng được vài trăm ký có đủ ăn suốt năm. Ngày 19 tháng tám, Thầy lên đường đi Hoa Kỳ với sư chú Chân Pháp Đăng, sư cô Chân Không và sư cô Chân Diệu Nghiêm. Thầy Giác Thanh được mời chăm sóc toàn thể tăng sinh và nam thiên sinh Xóm Thượng. Sư cô Chân Hiếu Nghiêm chăm sóc bên ni giới và nữ thiên sinh ở Xóm Hạ. Sư cô Chân Đức trong khi đó vừa dạy vừa làm "Nữ Hoàng" cho hai xóm, có quyền thay Thầy quyết định mọi việc.

Mùa Thu Bắc Mỹ

lược thuật chuyến đi 70 ngày của Thầy ở Bắc Mỹ
(từ 20.08.93 đến 31.10.93)

Khóa tu miền Nam California.
(Từ 27.08 đến 31.08.93)

Tại Nam Cali, khóa tu cho người Việt được tổ chức tại Camp Seely. Nhóm Nụ Hồng (vì là con cháu của Làng Hồng) đứng ra chịu trách nhiệm. Trại chỉ có 150 giường để nhận 150 thiên sinh ở đêm luôn năm ngày nhưng ban tổ chức đã phải nhận hơn 250 thiên sinh. Cùng đi với Thầy có sư cô Chân Diệu Nghiêm, sư chú Chân Pháp Đăng và sư cô Chân Không. Không khí tu tập rất thanh tịnh. Núi rừng vùng Malibu thật đẹp. Cuối khóa tu là một buổi thiền hành đi dưới ánh trăng rằm giữa rừng thông và rừng sồi. Giữa đường thiền

hành, 250 người được mời ngồi xuống ngắm trăng bên bờ suối và hát. Cũng mặt trăng này, tháng nào cũng tròn và đẹp như thế nhưng nếu không có bài học tính thức của Bụt thì ta vẫn sống trong vô tâm quên lãng. Cha mẹ mình cũng là những thực thể màu nhiệm, màu nhiệm như mặt trăng, nhưng nếu mình để cuộc đời lên xuống, ra vào và để lợi danh lời kéo thì có Mẹ, có Cha mà cũng như không. Đó là đề tài của ngày Bông Hồng Cài Áo tổ chức vào trưa thứ bảy. Mọi người đã thật sự tính dạy, thấy rất sâu sắc tính cha tính mẹ nhiệm màu mà lâu nay mình đã để trôi qua trong quên lãng. Ai cũng chảy nước mắt, nhưng khóc mà hạnh phúc. Ngay từ sáng sớm thứ bảy, các cháu tự tổ chức từ việc niêm hương, hướng dẫn thiền tọa cho đến tụng năm giới... Các cháu muốn chia sẻ với mọi người cách các cháu tu học tại Nam Cali: họp nhau mỗi tháng một lần vào ngày chủ nhật, ngồi thiền, tụng năm giới, nghe pháp thoại của Sư Ông (qua băng nghe hoặc băng hình), thiền hành chung ngoài trời, ăn cơm chánh niệm, thiền trà và chia sẻ kinh nghiệm tu học trong đời sống hằng ngày trong suốt tháng qua. Nhờ thực hành chung như một tăng thân mà các cháu đứng làm chung mọi việc, không tranh nhau chức tước quyền hành, không nói nặng lời với nhau, sống như anh em trong một đại gia đình. Cuối khóa tu có rất nhiều người quy y và ngộ ý muốn con cái mình được gia nhập nhóm Nụ Hồng.

Hội Thảo bàn tròn tại World Parliament of Religions

(Ngày 03.09.93)

Buổi hội thảo về Phật giáo dân thân tại World Parliament of Religions này là do anh Chân Hương (Jack Lawlor) tổ chức. Hòa thượng Mahaghosana (Campuchia), tiến sĩ AT Aryadhani, chủ tịch phong trào Sarvodaya hiến diện thành lập 4.000 làng Tự Nguyện tại Sri Lanka, giáo sư Sulak Sivaraksa (Thái), tiến sĩ Chatsuman Kobesing trong phong trào chống nạn bắt trẻ em bán phần buôn hương ở Thái Lan, tiến sĩ Stephania Kazas trong phong trào Bảo Vệ Sinh Môi (Hoa Kỳ) và sư cô Chân Không (Việt Nam) là những người tham dự bàn tròn. Họ đã góp ý rất cụ thể những phương pháp giúp cho những người dân thân làm việc ở thế kỷ 20 và 21 vượt được các khó khăn trong vấn đề burn out (cháy máy vì làm việc quá độ), đối trị cơn giận văn văn.

Cùng ngày này, Thầy và đức Đạt Lai Lạt Ma gặp riêng tại đây để bàn về một số Phật sự chung. Các người phụ tá không được vào.

Thuyết giảng tại Đại Hội W.P. R.

(Ngày 04.09.93)

Hôm nay Thầy thuyết pháp Anh ngữ tại World Parliament of Religions ở Chicago. Rất tiếc ban tổ chức không nghĩ là quần chúng của Thầy đông hơn một nghìn người nên chỉ dành cho Thầy một thính đường chỉ có 1. 100 ghế. Ngay từ 3 tháng trước các bạn đã báo cáo là nhiều người ghi tên đến nghe Thầy giảng ngày 04.09 đã bị từ chối vì hết chỗ. Giờ giảng sắp đến, có lẽ vì

áp lực của những người dự đại hội nên ban tổ chức mới quyết định vào giờ chót đổi thính đường 1100 ghế sang thính đường 1600 ghế. Vì thế mà ban âm thanh không kịp biết đổi phòng và không thu thanh được bài giảng của Thầy. Nhưng rồi phòng lớn cũng không đủ. Người đứng ngoài quyết định dúi vào quá đông nên ban tổ chức phải để cho quần chúng Hoa Kỳ vào ngồi nghệt dưới đất, bít hết các lối đi. Thầy giảng về Góc Rể và thiên hạ rất cảm động. Có người gặp quý sư cô và cho biết: "Tôi đến đây đóng lệ phí trọn mấy ngày Đại Hội nhưng thật ra chỉ vì quyết được nghe bài giảng của Thầy mà thôi!"

ngôi Yên

Ngày Chánh Niệm cho dân Hoa Kỳ vùng Trung Tây Hiệp Chúng Quốc.

(Ngày 05.09.93)

Có 775 người dự ngày này tại Trường Đại Học Thần Học Công Giáo Saint Mary ở Mundelein. Sau buổi giảng của Thầy, đại chúng đi thiền hành trong công viên thanh tịnh. Giữa đường thiền hành mọi người ngồi xuống bãi cỏ để nghe chị Chơn Tiếp (Joan Halifax) giảng và dạy hát những bài có tính cách giúp họ tiếp xúc với gốc rễ Hoa Kỳ. Trưa, đại chúng ăn cơm chánh niệm trên bãi cỏ. Thật cảm động thấy 775 người ngồi im lặng thoải mái và tươi tắn ăn thông thả, mỉm cười với thức ăn và với bạn bè ngồi xung quanh. Ăn xong, sư cô Chân Không hướng dẫn lay năm lay để tiếp xúc với tổ tiên huyết thống, tổ tiên tâm linh và tổ tiên đất đai. Sau đó, mọi người học tiếp xúc và gửi năng lượng vừa nhận được từ ba gốc rễ trên tới với những người mình thương. Cái lay cuối cùng là để tiếp xúc và gửi năng lượng lành tới với người đã từng làm mình đau đớn và khổ đau. Sau đó Chị Chân Tiếp, sư cô Chân Diệu Nghiêm, anh Chân Đắc và chị Chân Quang hướng dẫn "thiền táo." Vì không thể nào có đủ dụng cụ để thiết trà cho 775 người nên các vị phụ tá đã nghĩ rằng táo có nhiều nước, có tác dụng giải khát cho nên đã tổ chức thiền trà bằng... táo! Mọi người rất hoan hỷ và hạnh phúc. Đến năm giờ chiều, mọi người lại vào giảng đường nghe Thầy đức kết ngày Chánh Niệm. Mọi người ra về trong hân hoan. Có 475 người ở lại dự tiếp khóa tu.

Khóa tu cho người Hoa Kỳ vùng Midwest.

(Từ 05.09 đến 08.09.93)

Vì Trung Tâm Mundelein chỉ chứa được 275 giường nên 200 người phải về những nhà ở vùng lân cận mà ngủ. Khóa tu này Thầy có đến mười vị phụ tá: ngoài bốn Thầy trò từ Làng Hồng còn có các anh Chân Hương, Chân Đắc và Chị Chân Tiếp là ba Giáo Thọ tại Hoa Kỳ và các anh chị Tiếp Hiện như các Chị Laurie

Lawlor, Chân Quang và Chân Dung. Tuy khóa tu hơi ngắn nhưng Thầy dạy rất kỹ về cách thực tập năm giới để cho Bắc Mỹ Châu còn có được một tương lai trong sáng hơn, một xã hội bớt bạo động và căm thù hơn. Nhà Parallax nói chưa nơi nào mà thiên hạ mua sách nhiều như thế. Những cuốn sách của Thầy mới xuất bản mùa Thu này là: For A Future To Be Possible, dịch và chú giải Kinh Người Áo Trắng, trong đó nhà xuất bản đã mời thêm nhiều thiền sư khác phê bình góp ý về năm giới. Tiếp đến là quyển Love In Action gồm một số bài giảng về chiến tranh. Trong sách cũng có in vở kịch ngắn của Thầy: Nẻo Về Tiếp Nối Đường Đi. Tiếp đến là quyển Thundering Silence (Im Lặng Sấm Sét, dịch và chú giải Kinh Người Bất Rắn). Rồi đến quyển Interbeing: Giới Luật Tiếp Hiện chú giải. Sau đó là các cuốn Hermitage Among The Clouds (Am mây Ngủ) và Taste of Earth (Văn Lang Dị Sử). Ngoài ra, quyển Learning True Love (Học để biết cách thương) của sư cô Chân Không cũng bán chạy không kém gì sách của Thầy khiến cho nhà xuất bản rất là phấn khởi. Cuốn này đang được dịch ra tiếng Đức.

Buổi thuyết giảng bằng Pháp và Anh ngữ tại Đại Học Montréal.

(Ngày 08.09.93)

Tại vùng này, người Gia Nã Đại gốc Pháp, nghĩ rằng mình bị dân Gia Nã Đại nói tiếng Anh chèn ép nhiều nên nhất định xin Thầy nói tiếng Pháp dù đa số đều hiểu được Anh Văn. Thầy giảng một đoạn tiếng Pháp rồi tự dịch thành một đoạn tiếng Anh. Hai bên gốc Pháp, gốc Anh đều vừa ý!

Khóa tu tại Làng Cây Phong.
(Từ 07.09 đến 12.09.93)

Sư cô Chân Diệu Nghiêm và sư chú Chân Pháp Đăng hướng dẫn hai ngày đầu của khóa tu. Phần nửa là đồng bào, phần nửa là người Canada gốc Âu Châu. Thầy chỉ đến Làng từ thứ năm 09.09 và ở đến sáng sớm 12.09. Tuy nhiên vì ban tổ chức sắp xếp chưa chủ nhật Thầy thuyết pháp cho đồng bào tại Chùa Quan Âm nên sáng chủ nhật sư cô Chân Không phải thay Thầy giảng bài giảng cuối khóa về đề tài Sống Chết. Sư cô cũng phải nói một đoạn tiếng Việt, một đoạn tiếng Anh để làm vui lòng mọi người! Tóm lại trong khóa tu này, Thầy chỉ giảng có ba bài mà một bài nói tiếng Pháp (thứ năm), một bài nói tiếng Anh (thứ sáu) và một bài nói tiếng Việt (thứ bảy). Thầy không vui lắm về cách tổ chức này. Tại chùa Quan Âm, không khí rất ấm cúng. Thầy Minh Thông và quý Thầy quán xúm xít bên Thầy trước khi Thầy ra thuyết pháp. Thầy nói chuyện về Gốc Rễ và Cỏ Hồn Sống. Sau buổi giảng, sư cô Chân Không có chia sẻ cho đồng bào cách lạy năm lạy để tiếp xúc với tổ tiên huyết thống (lạy 1), tổ tiên tâm linh (lạy 2) và tổ tiên đất đai (lạy 3) trước khi cầu nguyện cho người mình thương (lạy 4) và cầu trời những oán cừu với người làm hại mình (lạy 5). Sau buổi giảng Thầy phải lên phi trường ngay để kịp chuyến bay trở lại Hoa Kỳ.

Buổi thuyết giảng cho người Hoa Kỳ tại Boston.
(Ngày 13.09.93)

Sanders Auditorium của Đại Học Havard ở Cambridge chứa được 1100 chỗ. Vì không đủ chỗ nên

ban tổ chức mượn thêm một phòng thứ hai gọi là Overflow Hall và đặt màn ảnh lớn, chiếu hình Thầy đang giảng bên giảng đường chính. Ai đi Overflow thì chỉ phải trả nửa giá tiền. Bài giảng, theo sư cô Chân Không là chưa hay đúng mức nhưng thính chúng cũng rất hạnh phúc và cảm ơn Thầy thật nhiều. Họ đã mua sách rất nhiều.

Ngày Chánh Niệm cho người Việt tại Boston.
(Ngày 14.09.93)

Các sư cô Chân Không, Chân Diệu Nghiêm, sư chú Chân Pháp Đăng, anh Chí và chị Bích đã hướng dẫn ngày chánh niệm từ 9 giờ sáng đến 18 giờ. Sau đó Thầy mới tới cho pháp thoại. Số người giới hạn vì chùa nhỏ, nhưng không khí rất ấm cúng. Chương trình gồm có pháp thoại hướng dẫn, thực tập tọa thiền, thiền hành chung, ăn cơm chánh niệm, tập buông thư hoàn toàn, thiền trà và cuối cùng là pháp thoại của Thầy. Đồng bào vùng Boston trong một ngày đã học không thiếu pháp môn nào cả!

Chánh niệm là Bụt

Khóa tu ở Omega Institute.
(Từ 15.09 đến 19.09.93)

Omega Institute ở về phía Bắc tiểu bang Nữu Ước. Trung tâm này là trung tâm có thể nhận nhiều thiền sinh nhất. Ngoài một số lớn nhà gỗ họ còn có đất rộng và hồ nước, đường thiền hành, phòng sinh hoạt công cộng để tổ chức thiền trà và pháp đàm cho bảy tám nhóm lớn. Quý vị học trò của Thầy không thích trung tâm này lắm vì họ bắt thiền sinh đóng lệ phí thật cao. Tuy nhiên trong ba chuyến đi liên tiếp sang Hoa Kỳ của Thầy, các bạn không tìm ra được chỗ nào có thể chứa đông thiền sinh như thế nên vẫn đành chịu. Kỳ này Omega báo thông bạch vừa gửi đi đầu tháng 01.93 là cuối tháng đã có 600 người ghi tên cho khóa tu tháng chín. Họ điện thoại xin Thầy cho phép nhận 1.000 thiền sinh tới tu 5 ngày. Tuy trung tâm không có phòng lớn đủ chứa 1.000 người nhưng họ nói là sẽ mượn lều lớn. Tuy nhiên, các giáo thọ theo phụ tá Thầy không chấp nhận. Hướng dẫn một ngày chánh niệm ở ngoài trời thì có thể nhận 775 người, 1.000 người hay 2.200 người như ở Spirit Rock năm nay. Ngày Chánh Niệm ngoài trời chỉ bắt đầu từ 8 giờ sáng chấm dứt chiều 19 giờ cùng ngày. Còn nếu tu 5 ngày là phải có đủ chỗ ngủ, dù nhân sự phân phối hướng dẫn cho nhiều nhóm. Mỗi nhóm không thể quá 30 người. Với 600 thiền sinh chúng tôi phải chia thành 20 nhóm. Chúng tôi phải có 20 anh chị Tiếp Hiện biết cách hướng dẫn pháp đàm, giúp thiền sinh chia sẻ kinh nghiệm tu học v.v... hướng dẫn thiền trà, cho họ tham vấn... Với 600 thiền sinh cũng đủ vất vả rồi nếu ta muốn cho sự tu học có kết quả.

Khóa này Thầy để cho sư cô Chân Diệu Nghiêm và anh Chân Đắc cho pháp thoại hướng dẫn. Chị Gene hướng dẫn thiền tảo cho 600 người. Chia những buổi Vấn Đáp cho đại chúng đông đảo thành 5 nhóm lớn: Vấn Đáp có khuynh hướng Bảo Vệ Môi Sinh do chị Chân Tiếp hướng dẫn. Vấn Đáp có tính cách giải đáp những khó khăn cá nhân khi tu học: sư cô Chân Diệu Nghiêm và sư chú Pháp Đăng, Vấn Đáp có khuynh hướng giải đáp vấn đề burn out, stress do các vị John Kabazin, Hoblitzelle và Larry Rosenberg hướng dẫn. Vấn Đáp để giải quyết những sợ hãi về Sống Chết do sư cô Chân Không hướng dẫn. Hơn 200 người đã tới nghe sư cô Chân Không vì đa số là bác sĩ hay y tá làm việc trong các phòng bệnh nan y mà bệnh nhân không thể thoát khỏi tử thần. Sư cô có dạy về cách chuyển cách nhìn để có thể giúp những người sắp chết không sợ hãi và sư cô cũng dạy thực tập 5 cái lay rất sâu sắc. Thiên hạ đồn nhau, các nhóm khác đòi sư cô dạy lại nên luôn ba ngày liên tiếp sư cô phải hướng dẫn thiền lay mỗi buổi chiều. Trong khóa tu tại Omega Institute có 38 cựu chiến binh Hoa Kỳ, khoảng 150 người có đạo Do Thái và 45 trẻ em. Cuối khóa tu có gần 400 thiền sinh xin quy y giữ năm giới. Có những người không xin quy y là vì họ đã quy y rồi cách đây hai năm hay bốn năm. Khi thấy gần 400 người quy y để xin quay về nương tựa Phật, Pháp và Tăng, nhất là khi Thầy hỏi từng giới, họ đồng thanh: Yes, I do (Vâng, con xin hứa) thật trầm hùng, chúng tôi cảm động nước mắt chảy quanh. Lay Phật cho những người này giới thể vững mạnh để đem được tính thức đi vào cuộc sống nhiều bạo động và khó khăn hôm nay để thế hệ mai sau được nhờ.

Nửa ngày Chánh Niệm cho người Hoa Kỳ tại Nữ Ước.

(Ngày 19.09.93)

Nửa ngày này do sư cô Chân Không hướng dẫn. Chị Chân Thiện (Lynn Fine) báo tin là tờ quảng cáo vừa in ra trong vòng ba tuần là người ghi tên đã chiếm hết 250 chỗ. Địa điểm không thể chứa nhiều hơn nên họ phải từ chối hàng trăm người từ mấy tháng nay. Thiền sinh thật thảo thức tu học, có nhiều người Mỹ da đen dự lớp này khiến sư cô vui lắm. Phần đông các khóa tu của Thầy chỉ có người da trắng. Trước khi Thầy đến thành phố Nữ Ước, Hội Đồng Thị Xã New York đã chuẩn bị tặng Thầy hai giải thưởng.

Một ký giả của tờ New York Times đã lặn lội lái 3 giờ xe từ thị xã Nữ Ước lên tận Omega Institute dự hai ngày tu để xin phỏng vấn Thầy nhưng hôm đó Thầy từ chối. Tuy nhiên anh này vì cần tin sốt dẻo trước khi Thầy tới Nữ Ước nên chỉ tiếp xúc được với vài đệ tử Thầy. Trong chuyến đi mùa Thu ở Bắc Mỹ Châu có 7 tờ báo lớn nhất Hoa Kỳ viết bài về Thầy nhưng bài của Nữ Ước Thời Báo ngày 19 Sept 93 ít hay nhất vì ký giả không được trực tiếp gặp Thầy. Các đài truyền thanh và truyền hình đến xin phỏng vấn Thầy đều đã bị từ chối hết. Thầy nói với sư cô Chân Không: "Hồi xưa trong thời kỳ chiến tranh, Thầy thương đồng bào chạy dưới bom đạn nên mới chịu khó nói chuyện với mấy ông nhà báo. Bây giờ gặp họ làm chi cho mệt. Nếu họ chịu đến dự trọn khóa tu, thấy sự tu học có chuyển hóa thì Thầy

sẽ tiếp họ để dạy cho họ như là dạy cho một thiền sinh thảo thức tu học khác, Chân Không phải nhớ như vậy để dùng cho các nhà báo tới làm phiền." Có lẽ nhờ vậy mà bốn bài báo tới: bài của Washington Post, Los Angeles Times, San Jose Mercury News, San Francisco Chronicles... đều khá hay, sâu sắc, phản ánh đúng đắn lời dạy của Thầy.

Các chương trình truyền thanh tại New York City

(Ngày 19.09.93)

Sư cô Chân Không được hai đài Phát Thanh phỏng vấn: đài WNYC và đài WPLJ. WNYC mời sư cô đến tận đài để trả lời trực tiếp với một số thính chúng điện thoại lên đài. lúc 12 giờ trưa... WPLJ thì phát thanh lúc 11 giờ khuya đến giữa đêm, sư cô chỉ ở nhà và trả lời từ điện thoại. Họ chuyển am thanh tới đài. Nhiều câu hỏi chúng tôi người rất đau khổ, đang đi trong vô minh và tuyệt vọng. Có nhiều người giọng rất trẻ (có thể dưới 20 tuổi) mà lòng đã đầy căm thù và tuyệt vọng: "Chắc tôi phải giết nó. Nó là quỷ sứ, không phải là người." Sư cô đã trả lời: "Đừng rồi, đừng vào hoàn cảnh có thể tôi cùng tức tối lắm và tuyệt vọng lắm! Nhưng tôi biết là khi tôi đang bị chiếm ngự bởi cảm xúc mạnh mẽ như thế kia thì tôi không sáng suốt vì vậy tôi tập không nói và không làm gì hết trong lúc đó. Tôi biết rất rõ là trường hợp có cảm xúc mạnh, tôi có thể nói và hành sự thiếu sáng suốt và tôi sẽ hối tiếc sau này. Tôi đi ra ngoài trời tập đi thanh thân, tập tạm bỏ hết những cảm xúc ưu tư kia, tập sống hoàn toàn với phút giây hiện tại: có thể là từng bước chân thành thời, từng hành động nấu ăn, giặt giũ, lau nhà hay may vá. Khi biết tâm khá an, khá nhẹ nhàng (có khi phải tập như thế vài tuần, vài tháng!) tôi mới nhìn lại cái thấy (tri giác) của tôi. Có thể là cái thấy của tôi đã khá sai lầm và bị méo mó bởi những kinh nghiệm không may đã từng xảy ra trước đó. Tôi đặt tôi vào da thịt tim phổi kẻ kia để thấy được niềm đau nỗi khổ của người đó. Thấy để hiểu chứ không phải để ăn thua lý luận. Khi đã hiểu rồi thì tôi có thể chấp nhận và có thể chịu đựng được dù hoàn cảnh khó khăn. Tôi sẽ nói và sẽ hành động với người đó một cách bình tĩnh để chuyển hóa hoàn cảnh mà không cần phải làm tổn thương kẻ kia..." Những câu hỏi tới tấp toàn là diễn tả niềm căm hận lớn lao khiến sư cô hiểu tại sao Hội Đồng Thành Phố Nữ Ước đã rất hoan hoan khi nghe tin Thầy Nhất Hạnh đến. Hội Đồng Nhân Quyền thành phố New York đã ra tuyên cáo vinh danh Thầy về việc tranh đấu cho nhân quyền và Hội Đồng Thành Phố nhân gậy Thầy dùng chân ở Nữ Ước cũng đã ra tuyên cáo gọi ngày Thầy tới là Ngày Hòa Giải (Day of Reconciliation). Hòa giải để cha mẹ hiểu được con, con hiểu và thương được cha mẹ, để những người đang thù hận nhau thấy rõ được mặt nhau mà chấp nhận tha thứ cho nhau. Các cộng đồng người Mỹ da màu, da trắng, gốc Nam Mỹ La Tinh, gốc da vàng và gốc Do Thái... đang sống trong độ tranh chấp căm thù và Hội Đồng hy vọng sự có mặt của Thầy sẽ đem lại một ít lắng dịu và bình an cho không khí căng thẳng đó.

Thiền Hành và Thuyết Giảng tại Nữ Ước

(Ngày 20.09.93)

Chiều ngày 20.09 có cuộc thiền hành từ công

viên bờ sông Riverside đến Thánh đường Riverside ở New York City. Vào lúc 16 giờ, chuông các thánh đường trong thành phố đã đổ và mọi người trong thành phố Nữu Ước được mời dừng tay lại. Xương ngôn viên các đài phát thanh đều tuyên bố: "Chuông các nhà thờ trong thành phố đã đổ, xin mọi người nghỉ đến một điều lành và cầu nguyện cho mọi người được an lành. Nếu có vị đang thù hận hay giận dữ ai thì xin gửi đến người đó một tâm niệm lành. Tại sao? Tại vì ngày hôm nay thiên sư Thích Nhất Hạnh, Người đã từng được mục sư Martin Luther King đề nghị giải Nobel Hòa Bình đã đến New York và đang đi trên thành phố New York với từng bước chân thành thời của Người. Hội đồng thành phố xin mời các bạn công dân Nữu Ước vui lòng thực tập Từ Bi Quán và tham dự trong tâm mình những bước đi của Thầy." Tại công viên Riverside Park, sư chú Chân Pháp Đăng nâng chiếc chuông đồng to bốn mươi phân đường kính lên cao và thính ba tiếng. Chị Chân Tiếp (Joan Halifax) thuyết giảng cách đi thiền hành để tiếp xúc với đất mẹ, buông bỏ những buồn lo và làm nhẹ thân tâm. Thầy tới. Sau khi chị Chân Tiếp nói xong, cả đoàn bắt đầu cùng đi thiền hành dọc bờ sông. Trên đường nhiều người nhìn thấy đoàn người đi thật đẹp và thật thong thả nên tuy lúc đầu chỉ tò mò đứng nhìn, nhưng cũng từ từ bước chân theo, cũng nhẹ nhàng và im lặng. Đoàn người càng lúc càng đông. Đi tới thánh đường mọi người tạm giải tán để hai giờ sau trở lại nghe Thầy thuyết pháp. Tối hôm trước Thầy ngủ không được ngon, các sư cô sư chú cứ nghĩ là bài giảng của Thầy sẽ không được hay. Không dè Thầy giảng thật rất rạo. Giọng Thầy rất nhỏ vì hơi mệt nhưng đầy thương yêu. Thầy cho biết khi bên trong thân tâm mình đang có chiến tranh thì mình rất dễ khai chiến với kẻ khác. Mình là người khó chịu và hay làm vung vẩy những khó chịu ấy ra ngoài. Thầy dạy rất tận tụy cách làm hòa bình với từng phần của cơ thể mình: gan, phổi, tim như lời Bụt dạy trong Kinh Tứ Niệm Xứ, rồi Thầy dạy mỗi cộng đồng phải trở về gốc rễ tổ tiên mình. Cộng đồng da trắng, da đen, Do Thái, La Tinh và Á Châu... đều phải biết trở về làm hòa bình với chính thân tâm của cộng đồng mình, làm hòa bình với tổ tiên rồi giống mình rồi mới có thể và làm hòa bình với những người anh em khác gốc rễ với mình. Thầy kết luận là nếu mọi người đều thực tập làm hòa bình từ gốc rễ thì hòa ước vừa ký kết giữa Palestine và Do Thái mới có cơ thực hiện ở vùng Trung Á.

*Khóa tu tại Claymontcourt Virginia.
(Từ 22.09 đến 26.09.93)*

Khóa này được tổ chức gần vùng Hoa Thịnh Đốn cho 475 người Hoa Kỳ. Khóa tu được tổ chức ở vùng thủ đô chính trị của toàn Hiệp Chúng Quốc nên đề tài khóa tu là: Love in Action: A Retreat for Social Change (Tình thương bằng hành động; khóa tu để chuyển đổi xã hội). Có nhiều nhân viên trong các giới chính trị, xã hội và nhân quyền của Hoa Kỳ tham dự. Nhờ có những buổi pháp đàm tổ chức thành từng nhóm nhỏ, ban hướng dẫn tu học mới biết tới và tiếp xúc với những người thật sự thao thức muốn đem công bằng vào xã hội. Có khi đó là một cơ lãnh đạo của người Mỹ da đen. Có khi đó là một văn phòng trưởng của một thượng nghị sĩ. Có khi đó là chủ tịch một hội tranh đấu nhân quyền. Có khi đó

là ông chủ tịch luật sư đoàn, chuyên lo cho những người tù tội mà không ai bênh vực và không có tiền mướn luật sư. Có một cô tác viên xã hội phát nguyện vào một nhà tù lớn ở Hoa Thịnh Đốn để tổ chức tụng Năm giới hàng tháng với các tù nhân. Cô nói cô sẽ báo tin cho họ là cô vừa thọ năm giới với Thầy và Thầy đã khuyên cô phải tụng giới với tăng thân, cô xin họ cho phép cô cùng tụng giới chung với họ để họ sẽ là tăng thân của cô và ủng hộ tinh thần cho cô. Khi sư cô Chân Không hỏi liệu cô có được phép tụng năm giới trong tù trong không khí trang nghiêm không thì ông luật sư với giọng buồn buồn cho biết là giấy phép đó ông có thể xin cho cô tác viên được, nhưng hầu như 90% thân chủ (không trả tiền luật sư) của ông là người da đen và họ phạm giới thứ nhất vì giết người chứ không phải chỉ vì giết thú vật. Ông nghĩ nếu thọ giới và tu học thì hy vọng một khi ra khỏi tù họ sẽ không trở vào lại nữa. Ông nói rằng tù nhân nào cũng còn nhiều căm thù và ông e rằng nếu không tu tập thì đến khi mãn hạn, họ lại giết người trong cơn giận và sẽ vào tù trở lại. Có nhiều người thuộc các tổ chức nhân quyền của các nước Châu Phi, Nam Mỹ, Đông Âu và Châu Á. Ông dân biểu tiểu bang Maine đã tỏ ra rất cảm động sau khi được nghe hai pháp thoại chót của Thầy và một pháp thoại về Sống Chết của sư cô Chân Không. Ông tới cảm ơn sư cô và cho sư cô biết là mỗi khi cần ghé Quốc Hội Hoa Kỳ để can thiệp về các vụ nhân quyền, sư cô có thể sử dụng văn phòng của ông tại Quốc Hội như văn phòng mình, để đánh máy, làm việc hoặc nghỉ ngơi. Hôm sau ông mời sư cô, anh Chân Đắc và chị Chân Quang tới nhà dùng cơm tối. Trong bữa cơm, ông bày tỏ là giáo lý của Bụt đã thật tinh chuyển hóa ông. Ông hết còn những sợ hãi về Sống Chết. Ông cho biết ông đặc cử dân biểu Maine đã hai nhiệm kỳ. Lần trước vừa lên dân biểu ông tranh đấu để đóng cửa một xí nghiệp lớn làm vũ khí. Đóng cửa một xí nghiệp là làm mất việc của hàng ngàn người. Dân chúng có thể tẩy chay một ông dân biểu làm mất công ăn việc làm của họ. Nhưng ngược lại, khi thấy sự can cường của ông trước những trở lực lớn khi phải đương đầu với những thành phần tài phiệt cử tri rất thương nên ông đã đặc cử kỳ sau để dằn. Kỳ này ông quyết tâm xây dựng một tăng thân tu học để tưới tắm những hạt giống vừa được nảy mầm.

Trong khóa tu này có ký giả Gustav Niebuhr ở trong ban biên tập tờ Washington Post tham dự. Anh này khá thông minh nên sau khi dự khóa tu anh viết bài The Dharma Monk, Buddhist teaches the modern mantra (Vị Pháp Sư Phật giáo dạy thần chú của thời đại, thần chú của chánh niệm). Bài dài 6 cột lớn và có cả 3 bức hình của Thầy.

Thuyết pháp cho đồng bào Vùng Washington DC.

(Ngày 26.09.93)

Phòng giảng đầy nghẹt người. Nhiều bà mẹ trẻ cũng bồng con vào nghe. Trong buổi giảng nhiều gia đình nhìn nhau cảm động, ý thức sự hiện diện màu nhiệm của nhau. Thầy kết thúc bằng một đoạn giảng thật dài và sâu sắc về 5 câu thơ trong truyện Kiều :

Một nhà xum họp sớm trưa,
Gió trắng mát mặt muối dưa chay lòng
Bốn bề bát ngát mệnh mong
Triều dâng hôm sớm mây lòng trước sau.
Nạn xưa trút sạch lâu lâu

*Thuyết pháp ở Thánh Đường Quốc Gia Hoa
Thịnh Đốn.*

(Ngày 28.09.93)

Buổi diễn giảng này dành cho người Hoa Kỳ. Thánh đường rất lớn. Đã có 2.200 người tới nghe. Một số người tới trễ không có vé phải ra về. Đăng lý thánh đường có thể chứa đến 3.000 người nếu họ cho phép người nghe ngồi ngay xuống đất như thánh đường ở Firenze ở Ý hay Grace Cathedral ở San Francisco. Rất nhiều thành phần trong số người nghe là chánh trị gia trong guồng máy lãnh đạo Hoa Kỳ. Bài giảng tối hôm nay cũng tương tự như ở New York nhưng "mỗi lần cảm đến lại thành mới tỉnh", Thầy nói lạ lắm. Có vẻ như chỉ dạy người ta tu thân thôi. Dạy tu thân thật kỹ, thật công phu, đúng phương pháp, nhưng rồi thoát qua, Thầy chuyển sang phần tề gia và bình thiên hạ rất kỳ đặc. Bài giảng ngắn gọn và rõ ràng. Các buổi giảng ở Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn cũng như các bài báo của các nhật báo lớn chứng tỏ rằng giáo lý của Thầy đã được đi vào giòng chính (main stream) của xã hội Hoa Kỳ.

mỗi bước chân
đi vào
Tâm Đố

Làm việc cho nhân quyền

Trong chuyến đi Hoa Kỳ này, sư cô Chân Không và các bạn đã xin được 18.870 chữ ký của các thiện sinh Hoa Kỳ và gửi 18.870 bức thư về Việt Nam. Khi phải đoàn đại diện cho Thầy đi thăm các dân biểu Hoa Kỳ, quý vị đều là người quen cũ nên sư cô chỉ đến nói vài câu rất thiết thực với dân biểu John Edward Porter và Tom Lantos là hai người đồng chủ tịch của Hội Đồng Nhân Quyền Quốc Hội Hoa Kỳ gồm 147 dân biểu. Dù 2 năm chỉ gặp một lần trong vài mươi phút nhưng các ông đã rất ưng ý về cách giải thích của sư cô và sau đó dân biểu Porter đã mời sư cô nói chuyện với một số các vị trưởng Văn Phòng của ông cũng như của các dân biểu về cách chuyển hóa cơn giận, cách thực tập thiền quán để nhìn cho sâu, làm việc cho hết lòng mà đừng bùng bột và nóng nảy, luôn luôn xét lại cái "thấy" của mình về sự vật để đi sát với thực tại hơn và vì vậy việc làm sẽ hữu hiệu hơn. Làm việc cho nhân quyền phải rất thật và lương thiện, dù có khi phải lên tiếng trách cứ

phía bên chà đạp nhân quyền nhưng vẫn không coi họ là kẻ thù. Quan trọng là chuyển hóa họ chứ không giết họ. Thỉnh chúng rất ngạc nhiên và chăm chú đặc biệt. Nghe xong ai cũng hết lòng nguyện làm việc cho nhân quyền Việt Nam. Tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, gặp năm ông Trưởng Văn Phòng của năm phân vụ, sư cô đã nói về vấn đề cấm vận và ngưng cấm vận trên căn bản thực hiện nhân quyền. Sư cô nói: "Trong khi thương thuyết để đi đến sự hợp tác giữa hai nước Việt và Mỹ, quý vị đừng lập lại những lầm lỗi đã từng mắc phải trong chiến tranh. Đừng quá tin tưởng ở đồng tiền và kỹ thuật của quý vị. Phải nhớ rằng chỉ có những chuyên gia người Việt mới biết rõ môi trường Việt Nam, những mảnh mung xào thuật của các con buôn và mới vượt thắng được những khó khăn kinh tế hiện tại. Và nếu những người này còn bị lưu đày hoặc bị dè nén bởi chính quyền thì sự hợp tác đó sẽ không có kết quả và cho dù quý vị đổ vào Việt Nam vô số tiền bạc và kỹ thuật thì quý vị vẫn sẽ lại thất bại. Vì vậy quý vị phải làm đủ mọi cách để cho nhân quyền được tôn trọng ở Việt Nam và chuyên viên người Việt được trở về và nắm những vai trò quan trọng trong guồng máy kinh tế."

Thuyết pháp cho đồng bào tại Orange County.

(Ngày 03.10.93)

Các cháu thuộc nhóm Nụ Hồng (từ 13 đến 24 tuổi) đã đứng ra tổ chức buổi thuyết pháp này. Hai năm Thầy mới qua Hoa Kỳ một lần mà thỉnh phòng chỉ có 600 chỗ. Số người được vào đã lên tới 870 rồi mà hằng trăm đồng bào vẫn còn tiếp tục vào thêm. An Ninh địa ốc và sở Cứu Hòa cho xe tới ngăn chặn không cho vào mà còn đòi đẩy ra bớt 270 người. Họ dọa gọi cảnh sát tới làm biên bản. Cuối cùng ban tổ chức phải buộc lòng mời vài chục vị đang ngồi trệt bên dưới đi ra. Ban tổ chức đi tìm ống loa và dây điện chuyển ra ngoài cho những người không vào được để quý vị này có thể ngồi nghe ngoài bãi cỏ. Một số đồng bào bỏ ra về vì nghe tiếng được tiếng mất. Sau đó nhờ các cháu đổi được ống loa lớn hơn và tiếng Thầy nghe rõ hơn nên đã có khoảng 500 người ngồi xuống bãi cỏ và nghe cho đến chót. Có một ông rất giận hỏi sao Thầy không ra ngoài bãi cỏ ngồi, và kéo luôn tám trăm người trong kia ra ngồi luôn cho có tính có nghĩa. Các cháu thưa: "Thưa bác đây là xứ của người ta, không phải mình muốn gì cũng được. Nếu muốn để 1.300 người ngồi nghe ngoài bãi cỏ cũng phải xin phép trước". Một ông khác la lối: "Ban tổ chức đâu? Ra đây! Tại sao làm ăn lồi thối thế?" Khi biết ban tổ chức chỉ là các em còn rất trẻ, ông lắc đầu thờ dài! Thầy giảng về chữ Tâm trong đạo Phật. Bài giảng rất súc tích. Tại đây nhà Lá Bối bán được rất nhiều sách và băng giảng của Thầy. Ở Hoa Kỳ các bạn muốn thỉnh băng hình bài giảng này có thể biên thư về Lá Bối Bắc Mỹ P.O. Box 781, San Jose CA 95106-0781

Thuyết giảng bằng Anh ngữ tại Culver City.

(Ngày 05.10.93)

Culver city ở gần Los Angeles. Đề tài là Touching Peace mà Thầy đã dạy ở các thành phố lớn như New York City, Washington DC để giúp mọi người thực tập an lạc với chính mình, với cộng đồng mình và với các cộng đồng khác. Có gần 2.000 người Hoa Kỳ đến nghe giảng trong số đó có khá đông người da đen. Điều này

mới vì hơn 10 năm nay người Hoa Kỳ tới học với Thầy toàn là dân trí thức gốc Âu Châu. Dân nghèo bình dân gốc Phi Châu, Nam Mỹ La Tinh, gốc da đỏ hay gốc Á Châu cũng có tới học nhưng rất ít. Riêng ở thành phố này, có nhiều người gốc Phi Châu, Nam Mỹ La Tinh và Á Châu tới nghe giảng mà cũng có ghi tên dự một ngày chánh niệm hay trọn khóa tu 5 ngày.

Khóa tu về Tâm Học.
(Từ 06.10 đến 10.10.93)

Khóa này dành cho người Hoa Kỳ, đề tài là The Teaching of Consciousness in Buddhism. Trong khóa này Thầy dạy 50 bài Duy Biểu. Dân thường trú Làng đã học 50 bài Duy Biểu suốt ba tháng mùa Đông 92/93. Khóa tu này ghi là 5 ngày nhưng buổi đầu Thầy vẫn phải hướng dẫn những điều căn bản. Đây là khóa tu, không phải là khóa giáo lý nên vẫn có tập thờ, ngồi thiền, ăn uống trong chánh niệm. Ngày đầu, Thầy chưa giảng Duy Biểu được. Ngày chót là ngày chánh niệm có cả ngàn người tới tu học nên lại phải giảng lại những điều chánh niệm căn bản cho người mới tới lần đầu. Khóa tu có 264 người này có một nhóm 14 cựu chiến binh Hoa Kỳ. Sư cô Chân Không phải đặc biệt tới ngồi thiền chung và pháp đàm với họ. Khóa tu chấm dứt bằng ngày chánh niệm và lễ quy y vào cuối ngày. Gần 400 thiền sinh đã quỳ trên bãi cỏ để tiếp nhận Quy Giới. Buổi lễ rất trang nghiêm và cảm động.

Ngày chánh niệm Anh ngữ cho vùng Nam Cali.
(Ngày 10.10.93)

Ngày chánh niệm này được tổ chức tại Cam Kramer ở Malibu. Có 780 người tham dự. Thính đường không đủ lớn nên phải làm ở ngoài trời. Sáng sớm sư cô Chân Diệu Nghiêm dạy ngồi thiền, sư chú Chân Pháp Đăng dạy hát. Thầy thuyết pháp và đi thiền hành chung lên rừng với đại chúng. Trở về ăn cơm chánh niệm. Sư cô Chân Không hướng dẫn buông thư hoàn toàn rồi dạy năm cái lay... Lễ quy y chấm dứt ngày chánh niệm lúc 5 giờ chiều. Gió rất lạnh nhưng may quá, trời không mưa! Lễ quy y vừa xong thì bảy Thầy trò phải lên phi cơ bay đi San Jose ngay. Anh Chân Pháp (Christopher Reed) là người tổ chức khóa tu này. Anh mới mua một khu núi đồi và gọi là Manzanita Village để tổ chức tu học theo kiểu Làng Hồng. Tối đó các Thầy trò đều bị cảm vì đã phải ngồi ngoài trời gió rất lạnh. Tới San Jose, Thầy được Thầy Viện Chủ và đại chúng Tu Viện Kim Sơn đón Thầy về tu viện.

Khóa tu Anh ngữ ở Bắc Cali.
(Từ 12.10 đến 17.10.93)

Nghỉ được một ngày ở Kim Sơn, Thầy lại phải đi Saratoga để hướng dẫn một Khóa Tu cho 475 người Hoa Kỳ tại Camp Swig. Đề tài của khóa này là: The greatest Relief: A Journey from the Historical to the Ultimate Dimension. (Khoẻ nhẹ hoàn toàn: hành trình đi từ Tích Môn đến Bản Môn). Trại có nhiều nhà gỗ, mỗi nhà chứa 5, 7 giường cho thiền sinh. Khóa tu này dài 6 ngày. Trong khóa này, Thầy cũng có 7 người phụ tá như ở khóa Miền Nam Cali. Riêng sư cô Chân Không lại có thêm 5 vị phụ tá trong việc hướng dẫn tu học và chăm sóc Thầy. Sư em Thanh Lương và cô Mộng Liên phụ tá hướng dẫn ngồi thiền. Cô Diệu Phú và em Diễm Xuân

giúp lo cơm nước cho Thầy. Trong hai ngày cuối có họa sĩ Hiếu Đệ đã lên cùng với nhạc sĩ Anh Việt. Chấm dứt lễ quy y, sư cô Chân Không đã mời nhạc sĩ lên đàn cho sư cô hát bài Hoa Mặt Trời, thơ của Thầy do chính nhạc sĩ phổ nhạc. Băng cassette của sư cô Chân Không hát bán được 500 cuốn. Tiền bán này được gửi về cho các cháu thiếu ăn ở quê nhà. Trong khóa này cũng như khóa ở Nam Cali, sư cô đã dạy 5 cái lay rất kỹ lưỡng, từ kinh nghiệm tu tập của chính sư cô. Nhiều thiền sinh khóc và không ngớt lời cảm ơn sư cô. Họ nói tuy mới thực tập pháp môn này được ba ngày tu mà họ đã cởi mở được rất nhiều những nội kết trong họ. Họ hứa với sư cô là sẽ mang về nhà thực tập hàng ngày pháp môn này.

Sư cô Chân Không nói chuyện ở đài truyền thanh KAPF tại Berkeley.
(Ngày 18.10.93)

Buổi nói chuyện này bắt đầu vào lúc 7 giờ 45 sáng. Nghe nói đài phát thanh này là đài của các người lái xe đến sớm và đang bị kẹt xe. Chương trình tuy ngắn nhưng sư cô nói được về nhiều đề tài và anh em trong ban tổ chức rất thích. Buổi chiều sư cô thuyết pháp tại Berkeley Shambala Bookshop lúc 19 giờ. Có 215 người Hoa Kỳ tới nghe, mua sách và xin chữ ký của sư cô trong cuốn Learning True Love.

Thuyết pháp tại Berkeley Community Theatre.
(Ngày 19.10.93)

Đề tài buổi thuyết giảng này là Touching Peace. Cô Joanna Macy đứng lên giới thiệu Thầy. Cô này là tiến sĩ Phật học, đã đi dạy khắp nơi về Phật giáo về phương pháp đối trị tuyệt vọng và giận hờn. Cô có nhiều nhóm học trò ở khắp nơi trên thế giới. Khi nói về Thầy, cô rất khiêm cung. Cô chia sẻ kinh nghiệm được nghe danh Thầy như một huyền thoại rồi gặp Thầy và cô cứ tự cho là mình đã được may mắn sinh ra cùng thời với Thầy và được học với Thầy bằng sự sống của người. Hôm ấy là ngày 19.10.93. Community Theatre là chỗ có đông người tới nghe Thầy nhất vì là nơi duy nhất có 4.000 ghế ngồi. Năm nay người đến nghe như là học trò cũ của Thầy. Họ ngồi im phăng phắt từ đầu đến cuối. Bốn nghìn người ngồi nghe trong không khí rất thân ái và trang trọng. Thầy dạy rất kỹ về thực tập. Đài phát thanh KPFA tại Bay Area hôm sau đã phát thanh trọn bài thuyết pháp này. Đài được các đài khác tiếp vận và phát thanh khắp lãnh thổ Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Âu Châu. Ngày hôm sau, vì có thính giả yêu cầu, đài KPFA lại phát thanh trọn bài giảng một lần nữa. Bài giảng này đã được một hãng quay phim chuyên nghiệp quay lại, phẩm chất âm thanh rất tốt và đang phát hành. Đó là hãng Legacy Media ở Berkeley. Các bạn có thể hỏi mua ở Parallax Press P.O. Box 7355, Berkeley CA 94707, USA

Đọc thơ và nói chuyện tại Grace Cathedral, San Francisco.
(Ngày 20.10.93)

Có người đã nói là chương trình đọc thơ sẽ khó thành công vì thiên hạ khổ đau cần nghe thuyết pháp hơn là nghe thơ như một loại giải trí. Dân ưa giải trí thì đi chỗ giải trí hẳn hoi, ca sĩ, thi sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng

không thiếu. Họ bảo nếu Thầy đọc thơ Việt dịch ra Anh ngữ e không thể nào có cả ngàn người đi nghe đọc thơ. Kết quả ngược lại. Grace Cathedral hôm ấy chật ních và buổi đọc thơ thành công không thể tưởng tượng nổi. Tập thơ Please Call Me By My True Name (Hãy gọi đúng tên tôi) mới ra đời hai tuần lễ chót trong chuyến du thuyết của Thầy. Parallax rất ngạc nhiên là nó bán chạy nhất trong chuyến đi này. Tập thơ trình bày rất đẹp. Thánh đường Grace rất dễ thương. Vé vào cửa in có 1.700 tấm mà thiên hạ tới đông quá không còn vé để bán. Vị Tổng Giám Mục chịu chơi, bảo cứ cho thánh giá vào ngòai luôn bốn cánh trước sau và hai bên hông. Tổng cộng là 2300 người đã vào cửa. Thầy giảng từng bài thơ, đọc tiếng Việt và tiếng Anh, rồi vị ca sĩ đã phổ nhạc bài thơ đó lên hát. sư cô Chân Không hát bài Đêm Cầu Nguyện, Ca sĩ Betsy Rose hát bài Ấm áp (For warmth), cô Rashani hát Hãy Gọi Đúng Tên Tôi (Please Call Me By My True Name). Cô Chân Không lại hát Cú Cu Đứng Hẹn. Âm thanh rất hay nên mọi người thích lắm.

Hơi thơ? là Pháp

Thuyết giảng về truyện Kiều cho đồng bào tại San Jose.

(Ngày 21.10.93)

Lần đầu tiên Thầy giảng cho đồng bào trong ngày họ đang làm việc (hôm đó là thứ năm) và ban tổ chức lại lấy vé vào cửa (15 mk) nên số người tham dự chỉ có giới hạn. Phòng nhỏ và ấm cúng. Đồng bào ngồi chật phòng khoảng 400 người. Ai cũng thấm thía và sau đó cứ hỏi Lá Bối Bắc Mỹ mua cho được 2 cuộn băng Thầy giảng hôm đó. Xin lưu ý là Thầy có giảng 20 băng "Kiều qua cái nhìn thiên quán" cho thiên sinh thường trú của Làng. Những bài giảng rất súc tích và Quán Hoa Ô Mồi của Làng hiện có để phát hành.

(Ngày 22.10.93)

Thầy chỉ được một ngày nghỉ ở Kim Sơn. Hôm đó nhật báo San Francisco Chronicles đến xin gặp Thầy nửa giờ và đã viết đăng bài thật dài với hai tấm hình rất lớn của Thầy. Bài này viết cũng dễ thương vì anh ký giả đã từng đọc khá nhiều sách của Thầy và cũng có nghe hai lần những bài giảng của Thầy phát thanh trên các đài vô tuyến Hollywood và San Francisco. Độ rầy có nhiều đài phát thanh Hoa Kỳ có sáng kiến để cho thánh giá nghe trọn bài giảng của Thầy trên radio. Bên các đài Việt thì người ta hay đọc các truyện ngắn của Thầy : Cửa Tùng đôi cánh gái, Thiều, Tổ, Tùng, Bồng Hồng Cài Áo...

Ngày Chánh Niệm lớn cho 2.200 thiên sinh Hoa

Kỳ.

(Ngày 23.10.93)

Thiên sinh Hoa Kỳ từ các nơi đã về tu một ngày với Thầy từ 8 giờ sáng đến 19 giờ chiều tại thiền viện Spirit Rock ở miền Bắc Cali. Thiền viện có nhiều ngọn đồi thoải. Họ cất chiếc chòi dưới thung lũng cho Thầy ngồi. Thiên sinh ngồi đầy nghẹt ở những trền đồi xung quanh. Vào 8 giờ sáng mọi người ngồi thiền ngay trên bãi cỏ ở trền đồi dưới sự hướng dẫn của sư cô Chân Diệu Nghiêm. Đến 9g30 Thầy thuyết pháp và đến 11 giờ đi thiền hành. Có ông Jerry Brown, cựu thống đốc tiểu bang Cali tới tham dự. Thầy giảng dạy về phép tu tập trong đời sống hằng ngày, thương yêu, chăm sóc và chuyển hóa. Quàn chúng đông quá đến nỗi Thầy đã đi thiền hành lên tới đỉnh đồi cách đó hàng cây số mà vẫn còn người từ chỗ ngồi nghe giảng chưa đi được bao xa. Đến 12g30 đại chúng thực tập ăn cơm chánh niệm. 14g30 sư cô Chân Không hướng dẫn buông thư hoàn toàn. Có 2.200 người đều nằm trên cỏ. Sư cô hát nhẹ có nhạc sĩ Anh Việt đệm đàn. Sau đó Sư cô dạy mọi người thực tập năm phép lay ngay trên bãi cỏ. Rồi Chị Wendy Chân Bi Nghiêm... hướng dẫn thiền táo. Từ 17 đến 19 giờ các nhạc sĩ và ca sĩ trình diễn những nhạc thiền mà họ sáng tác từ thơ của Thầy. Thầy kết thúc ngày chánh niệm lúc 18 giờ và dặn dò mọi người chuyên cần tu tập. Sau đó phái đoàn trở về tu viện Kim Sơn.

Ngày Chánh Niệm tại Tu Viện Kim Sơn.

(Ngày 24.10.93)

Ngày này được để dành cho đồng bào, trong đó có nhiều huynh trưởng gia đình Phật Tử. Thầy Viện trưởng giới thiệu và khai mạc ngày chánh niệm. Các sư cô Chân Diệu Nghiêm và Chân Không hướng dẫn những pháp môn căn bản. sư cô Chân Không dạy 5 phép lay. Đan Mộc Đường là một vùng rừng đan mộc (redwood) của tu viện Kim Sơn, có những cây đan mộc cao có tầng lá che chở. Sàn là đất rừng trải ít sạn nên khi sư cô đề nghị lay mọi người còn do dự chẳng muốn quỳ trên đất e dơ áo. Ai dè lúc đó Sư Ông Nhất Hạnh xuất hiện. Sư Ông nói: "Xin sư cô thỉnh chuông và hướng dẫn, tôi xin lay theo!" Khoảng 700 người lúc đó bèn không do dự lay luôn trên nền đất. Xin cảm ơn Sư Ông vì nếu không thực tập thì nghe băng không thể nào chuyển hóa được.

Sáng nay vì muốn để dành sức để 17 giờ diễn thuyết tại thành phố San Jose nên Thầy chỉ cho pháp thoại ngắn rồi hướng dẫn thiền hành. Đại chúng đi thiền hành qua rừng đan mộc tham u và trầm hùng. Trưa mọi người ăn cơm chánh niệm cùng tại Đan Mộc Đường. Ăn xong, sư cô hướng dẫn buông thư hoàn toàn cho vài trăm người lớn trong thiền đường. Bên ngoài Đan Mộc Đường, sư chú Pháp Đăng và sư chú Vô Ngại hướng dẫn hát các bài ca Làng Hồng. Đến 15 giờ chiều, mọi người chuẩn bị lên xe đi San Jose nghe Thầy thuyết pháp.

Thuyết pháp về đề tài Gốc Rễ.

Lúc 17 giờ ngày 24.10.93, Thầy thuyết pháp cho đồng bào tại San Jose. Có khoảng 1.800 người đều nghe. Hệ thống âm thanh không được tốt nhưng đồng

bào cùng rất kiên nhẫn ngồi lắng nghe đến cùng. Sư cô Chân Không có lên hát bài Áo Lụa Thiên Hành (nhạc Anh Việt và lời Chân Đoan Nghiêm), Hoa Mặt Trời và Hãy Gọi Đúng Tên Tôi (thơ của Thầy và nhạc Anh Việt).

*Khóa tu cho giới xuất gia.
(Từ 25.10 đến 29.10.93)*

Khóa này được mở tại Tu Viện Kim Sơn. Thầy giảng Kinh Hoa Nghiêm hay quá sức, nhất là đến ngày thứ hai. Hai sư cô Chân Không và Chân Diệu Nghiêm được Thầy giao phó trách nhiệm làm thiền hướng dẫn cho quý thầy, quý sư cô mỗi sáng và mỗi tối. Pháp đàm cùng thế. Cởi mở nội kết cùng thế. Lần đầu tiên sư cô Chân Không hướng dẫn buông thư hoàn toàn cho quý thầy, quý ni sư và sư cô. Nhiều vị rất thích. Buổi cởi mở nội kết rất thành công vì một số thầy và sư cô học trò của Thầy Viện Chủ dám thưa thật với Thầy một số vấn đề khổ đau của mình và sau đó Thầy trò rất thông cảm!

mỗi bước chân đi
vào Tịnh Độ

*Khóa tu cho giới cư sĩ tại tu viện Kim Sơn.
(Từ 29.10 đến 31.10.93)*

Trong khóa này rất đông thiền sinh không phải là người đạo Phật nhưng quý vị đã học được cách tháo gỡ nội kết, tập hiếu và thương những người thân hơn. Khóa này quá đông nên đến phần Vấn Đáp, trong khi một nhóm ngồi trong thiền đường nghe sư cô Chân Không giải đáp thắc mắc thì một nhóm khác ngồi ngoài Đan Mộc Đường nghe thầy Từ Chơn và sư cô Thanh Lương, các sư chú Chân Pháp Đăng và Chân Vô Ngại giải đáp. Ai cũng hạnh phúc. Nhiều người cởi mở được hận thù, hòa giải được với mẹ cha, anh em, chồng vợ sau khóa tu khiến Thầy và các sư chú, sư cô cũng được vui theo. Thứ bảy là ngày Bông Hồng Cài Áo. Nhờ ngày này mà nhiều cháu cởi mở được nội kết với cha mẹ.

Các khóa tu tại Kim Sơn hoàn mãn, bốn thầy trò lấy máy bay trở về Làng Hồng ngày 03.11.93. Về tới nơi, Thầy lay tạ ơn Tam Bảo đã gia hộ cho Thầy và phái đoàn hoàn thành được chuyến đi hoằng pháp hai tháng mười hai ngày mà không bị đau ốm nửa chừng đến nỗi bỏ cuộc. Gần 30.000 người đã đến tu học và tu trực tiếp với Thầy trong chuyến đi. Hàng triệu người đã được tiếp xúc với Thầy qua báo chí và các đài phát thanh. Nguyễn cầu cho những hạt giống chánh pháp được bảo trì và mọc lên tươi tốt trên đất Bắc Mỹ. Chỉ còn mấy tuần lễ nữa là Thầy trò đã khai mạc Khóa Tu Mùa Đông tại Làng.

LÀM LẠI THÂM TÌNH

Bài giảng của Thầy trong Khóa tu mùa Hè,
ngày 1 tháng 8 năm 1993

I. MIỆNG NÚI LỬA

Thưa Đại Chúng, hôm nay là ngày mừng một tháng tám năm 1993, chúng ta ở tại Xóm Hạ, thiền đường Cam Lộ.

Có một cô thiếu nữ người Pháp, sinh ra ở một tỉnh cách Làng Hồng độ chừng hai trăm cây số. Khi lớn lên, tới 19 tuổi, cô bỏ gia đình, bỏ nước Pháp, đi sang nước Anh để sinh sống. Người thiếu nữ Pháp đó giận mẹ, giận gia đình, giận luôn cả tổ quốc. Cô sang bên Anh sống như vậy luôn hai mươi năm. Hồi còn bé cô có bệnh, đã phải đi bệnh viện và được giải phẫu nhiều lần. Bà mẹ cũng đã cố gắng làm đúng bốn phận của bà mẹ. Nhưng theo cô, bà mẹ đã không hết lòng lo cho cô. Có lẽ vì bà mẹ cũng có nhiều đau khổ và nhiều vấn đề. Thành ra hai mẹ con lục đục và không thương nhau. Cô gái nghĩ là bà mẹ không thương cô hết lòng. Còn bà mẹ thì nghĩ rằng mình làm như vậy là đủ quá rồi, tại vì chính bản thân mình cũng còn nhiều khổ đau và nhiều vấn đề quá. Hai mẹ con có nội kết với nhau và đã gây khổ đau cho nhau. Hai mẹ con đã leo thang trong sự làm khổ nhau, đã tưới tẩm nội kết của nhau. Trong những năm gần đây cô bỗng thấy nhớ mẹ và muốn trở về để hòa giải với mẹ. Dầu sao những hạt giống của tình thương và của bốn phận làm con vẫn còn trong lòng cô gái đó. Và bà mẹ, tuy có giận con, nhưng cũng đã âm thầm trông mong con trở về. Bà cứ tâm tâm niệm niệm là nếu con gái trở về thì mình sẽ cố gắng ăn nói thật nhẹ nhàng và thật dịu dàng để hai mẹ con có thể làm hòa với nhau. Rồi bà nghĩ nếu trong tương lai có con gái sống ở bên mình thì thế nào hai mẹ con cũng có an lạc, có an ninh và thoải mái hơn. Cô gái cũng vậy, cô gái cũng muốn trở về với mẹ, muốn dùng ngôn ngữ hòa ái để làm hòa với mẹ, để thỏa mãn cái ước ao sâu kín trong lòng cô. Hai mẹ con đều có ý muốn hòa giải. Không ai bắt buộc họ làm điều này. Không phải do Chúa bảo, không phải do Bụt bảo, cũng không phải do Thầy bảo. Chính do cái lương tâm của mình thúc đẩy. Lương tâm ở đây là hạt giống tình thương mẹ con nằm sâu trong tâm thức của cả hai người. Rồi hai mẹ con gặp lại nhau. Khi mới gặp, họ bắt đầu nói những câu khá dễ thương. Nhưng sau đó từ từ những hạt giống giận hờn cũ nổi dậy. Hai mẹ con lại bắt đầu cãi nhau. Và hai mẹ con lại giận nhau như cũ. Người con gái lại phải ra đi. Mấy tháng sau, người con gái lại muốn trở về, lần này quyết chắc mình sẽ thành công hơn. Cái ý chí muốn trở về với mẹ, muốn hòa giải với mẹ rất mạnh. Nhưng cả hai thất bại. Lần thứ hai, lần thứ ba rồi lần thứ tư cùng thế. Lần thứ mười cùng thế. Hết hai người gặp nhau là có sự bùng nổ, dù cả hai mẹ con đều không muốn như vậy. Ý chí muốn hòa giải rất mạnh nơi hai

người, nhưng sự hòa giải đã không thực hiện được. Minh thử đặt câu hỏi tại sao? Bụt thường nói tới ba nghiệp. Ba nghiệp tức là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thân nghiệp là hành động của thân thể, khẩu nghiệp là hành động của ngôn ngữ và ý nghiệp là hành động của tư tưởng, của tâm niệm. Minh thử hỏi xem trong ba nghiệp đó, nghiệp nào đã chịu trách nhiệm căn bản về sự thất bại của hai mẹ con? Cái ý thì muốn hòa giải, cái thân cũng đã làm được chuyện hòa giải, tức là đã lên xe lửa đi về tới Pháp. Nhưng cái miệng, hình như chưa giỏi. Lạ lắm. Ban đầu hai mẹ con nói những câu nói rất cảm động với nhau: "Lau quá không được gặp mẹ", "Lau quá con mới trở về. Mẹ mừng lắm." Những câu rất hay, những câu có thể làm rơi nước mắt người ngoài và chính đương sự. Như vậy tức là thiện nghiệp chứ gì. Nhưng nói chuyện một hồi thì những hạt giống xa xưa của khổ đau, của giận hờn ở trong tâm thức dần dần nổi dậy. Và miệng của cô thiếu nữ, cũng như miệng của bà mẹ đã trở thành hai cái miệng của núi lửa. Hòa Diệm sơn là gì? Hòa Diệm sơn là một trái núi phun lửa. Mà lửa ở đâu? Lửa nằm trong lòng đất. Những lúc bình thường thì miệng núi rất là mát, có sương và mây bao phủ. Nhưng khi núi sắp phun lửa thì có những chấn động ở bên trong. Khi lửa được phun ra thì tất cả những cây cối trên sườn núi bị đốt cháy. Nham thạch chảy xuống và tiêu diệt tất cả những làng mạc ở dưới chân núi. Như vậy có phải là lỗi của miệng núi hay không? Phải. Miệng núi có trách nhiệm thật, nhưng nếu trong lòng đất không có những khối lửa vĩ đại thì làm sao cái miệng ấy có thể phun ra biết bao nhiêu lửa đốt cháy tất cả cây cối trên sườn núi và nhà cửa dưới chân núi? Cho nên chúng ta không thể nói rằng khẩu nghiệp ở đây là căn bản vì khẩu nghiệp. Ta nói ra những điều làm cho mất tính, mất nghĩa, ta nói ra những điều gây ra những khổ đau và khối nội kết trong lòng người kia và chính trong lòng mình. Nhưng khẩu nghiệp có liên hệ tới ý nghiệp. Mà ý nghiệp đây không phải chỉ là tâm ý phần trên mà là tâm ý phần dưới, tức là tàng thức, hoặc a-lại-gia. Trong thiền viện, người tu học phải rất ý thức về cái tai hại khi nói năng không có chánh niệm. Nếu ta nói năng không có chánh niệm, nếu ta không nắm vững khẩu nghiệp thì ta gây sự đổ vỡ, không phải ở xung quanh ta mà thôi mà còn chính ở trong lòng ta. Cho nên ta mới có câu chân ngôn để giúp cho thanh tịnh khẩu nghiệp, gọi là tịnh khẩu nghiệp chân ngôn. Tu rì, tu rì, ma ha tu rì, tu tu rì, tất bà ha. Quý vị nào thực tập câu chân ngôn đó nhiều thì hãy báo cáo coi thử nó có thể làm thanh tịnh khẩu nghiệp mình hay không? Tôi nghĩ khẩu nghiệp của mình không thể nào trở thành thanh tịnh được nếu thân nghiệp và ý nghiệp của mình không thanh tịnh. Vì vậy cho nên lại có một câu chân ngôn gọi là tịnh tam nghiệp chân ngôn, nhắc tới làm thanh tịnh không những chỉ là khẩu nghiệp, mà cả thân nghiệp và ý nghiệp nữa. *Án ta phạ bà phạ truật đà ta phạ đạt ma ta phạ bà phạ truật độ hám.* Riêng tôi, tôi chỉ thực tập làm thanh tịnh tam nghiệp bằng các phương pháp quán niệm hơi thở, thiền hành, thiền tọa, những phương pháp mà quý vị đã học được ở Làng Hồng. Tại Việt Nam, chúng ta có một pháp môn rất hay để thực tập thanh tịnh khẩu nghiệp và đồng thời cũng có thể làm thanh tịnh ý nghiệp. Đó là *phương pháp Tịnh*

Khẩu. Tịnh khẩu tức là không nói nữa. I vow not to speak any more. Không nói thì có an ninh hơn nhiều. Ở trên núi Madona gần tu viện Kim Sơn, có một trung tâm tu học mà người chủ trương là một thầy Ấn Độ. Vị thầy này thực tập tịnh khẩu suốt đời. Hiện bây giờ ông vẫn còn ở đó. Nếu quý vị lên thăm trung tâm thì tuy không nói chuyện với ông nhưng quý vị có thể gặp, có thể thấy mặt, và có thể được ông tiếp trà. Thỉnh thoảng, muốn nói cái gì thì ông viết ra một câu rồi ông đưa cho mình đọc. Ông không bao giờ mở miệng nói. Đó là một người lập nguyện tịnh khẩu suốt đời. Ở Việt Nam, thỉnh thoảng chúng ta mới gặp một người thực tập phương pháp tịnh khẩu suốt đời. Nhưng chúng ta gặp rất nhiều thầy, nhiều sư cô và nhiều người Phật tử phát nguyện tịnh khẩu trong vòng ba tháng, hay sáu tháng, hay mười lăm ngày. Phương pháp đó là một phương pháp rất hay. Nếu muốn thử thì xin quý vị hãy thử. Minh thử thực tập độ chừng một tiếng đồng hồ là đã thấy có kết quả rồi. Nếu quý vị thử được bảy ngày thì kết quả ấy có thể trông thấy rất rõ ràng. Thực tập cho sau sắc thì quý vị có thể đạt được kết quả rất mau chóng. Pháp môn tịnh khẩu chuyển hóa không những khẩu nghiệp, mà còn chuyển hóa cả thân nghiệp và ý nghiệp nữa. Sống trong một đoàn thể như trong một gia đình hay trong một tăng thân tu học thì trước khi khởi sự thực tập tịnh khẩu, quý vị phải báo cho người ta biết. Nếu không người ta có thể tưởng quý vị đang giận người ta, và người ta có thể có nội kết. Khi người ta hỏi mà mình không nói thì người ta nghĩ rằng mình giận người ta, người ta cho rằng mình khinh người ta. Minh báo cho những người ở trong nhà mình biết và yêu cầu những người trong nhà yếm trợ mình trong thời gian mình tịnh khẩu. Những lúc cần thiết, ta có thể dùng ngôn ngữ của hai bàn tay để truyền thông. Nếu cần ta cũng có thể dùng chữ viết. Dùng hai bàn tay và chữ viết thì có an ninh hơn nhiều, vì trong khi viết, ta có thì giờ để quán chiếu những cái ta đang viết xuống. Còn trong khi nói ta có thể có nhiều rui ro hơn. Người tu chánh niệm vững chãi có thể có ý thức và quán chiếu về những điều mình đang nói. Những người mà chánh niệm chưa vững chãi dễ bị cái nói của mình kéo mình theo. Ta nói những điều mà chính ta không muốn nói. Lúc ban đầu ta quyết tâm không nói những điều đó. Lúc ta bắt đầu nói, ta cũng quyết tâm không nói những điều kia. Nhưng không biết vì ma xui quỷ khiến như thế nào mà càng nói ta càng đánh mất chủ quyền, và chính ta bị những lực lượng rất ma quái kéo đi. Những lực lượng ma quái đó là những lực lượng nào? Đó là những khối đau ở trong tiềm thức của mình. Nó là những nội kết có sẵn. Những cái đó mạnh hơn mình. *Cela est plus fort que moi.* Nếu muốn thực tập tịnh khẩu ta phải biết rằng thực tập tịnh khẩu có lợi cho mình. *Tịnh khẩu là làm thanh tịnh khẩu nghiệp.* Nó có ích lợi cho mình và có ích lợi cho những người xung quanh mình. Nó tránh sự gây đổ vỡ. Trong thời gian tập tịnh khẩu đó, ta *nhằm tới sự chuyển hóa.* Không phải ta thực tập tịnh khẩu trong ba tháng để chỉ có an ninh trong ba tháng. Không, ta muốn có an ninh nhiều hơn trong ba tháng. Vì vậy cho nên trong ba tháng tịnh khẩu, ta phải *thực tập chuyển hóa* để sau khi ta chấm dứt tịnh khẩu thì an ninh đó có thể kéo dài. Muốn như vậy, ta phải có phương pháp. Trước hết ta thấy được nhu cầu muốn

tịnh khẩu của mình. Ta biết rằng trong một tăng thân tu học, trong một gia đình tin Phật, sự phát nguyện tịnh khẩu ba ngày, năm ngày, mười ngày, mười lăm ngày, được coi như là một phương pháp tu học đứng đắn rất đáng được khuyến khích. Cho nên ta không ngần ngại nói với những người trong gia đình của ta hay trong tăng thân của ta là ta muốn xin phép được tịnh khẩu trong vòng bao nhiêu ngày đó. Trong những ngày ấy, nếu có người gọi điện thoại tới cho mình thì một người trong gia đình hoặc trong tăng thân nói: "em nó đang tịnh khẩu, có muốn nhắn gì thì nhắn đi, tôi sẽ viết lại trên một mảnh giấy và sẽ đưa lại cho em." Vì vậy ta cần sự yểm trợ của những người trong gia đình hay trong tăng thân của ta khi thực tập tịnh khẩu. *Ăn cơm có canh, tu hành có bạn.* Trong những ngày đầu của thời gian tịnh khẩu ta có thể sẽ thấy hơi khó chịu. Hơi khó chịu là vì ta ngứa miệng. Ta nghe và thấy những điều khiến ta muốn nói. Khó chịu vì ta phải cưỡng lại cái tập khí ưa nói. Nhưng tịnh khẩu càng lâu thì ta càng có hạnh phúc. Miệng mình tuy không nói nhưng có thể cười. Và cười thì hay hơn nói nhiều lắm.

nóng trà đi!

II. IM LẠNG ĐỂ CÓ DỊP NHẬN DIỆN

Ta phải biết ngay từ lúc ban đầu rằng tịnh khẩu là một phương pháp thực tập rất sâu sắc chứ không phải là chuyện cấm nói. Tịnh khẩu không có nghĩa là không nói mà thôi. Nó có nghĩa là *quán chiếu bằng chánh niệm của mình những điều gì mình định nói*, nhưng vì tịnh khẩu mà mình không nói. Mỗi khi ngứa miệng và muốn nói một cái gì đó ta nên lập tức lấy cuốn sổ tay ra và chép xuống rằng "hồi này mình đã tính trà lời như thế này: ..." Rồi mình viết đúng nguyên văn những tiếng những lời mà mình muốn nói xuống giấy. Những lời đó trong đời sống hàng ngày có thể gây đổ vỡ, có thể gây nội kết. Vài giờ hay vài ngày sau ngồi đọc lại những dòng đó, ta quán chiếu và đặt vấn đề, đặt câu hỏi. Nếu là người nghe thì ta sẽ đáp ứng lại với những lời đó bằng thái độ nào, bằng lời nói nào. Người đã có thể nghe câu phát biểu này của mình thuộc về hạng người nào? Người đó thường hay có những mặc cảm và những nội kết nào? Sau khi quán chiếu, ta có thể tự nói: "Hừ hừ! May quá! Mình đã không phát ngôn thiếu chánh niệm như vậy, nhờ mình tịnh khẩu." Lần thứ hai, khi nghe người ta nói một câu gì đó hay khi thấy người ta làm một cái gì chướng tai gai mắt, tập khí của mình lại thúc mình. Nó nói "phải nói" hoặc "ít nhất phải làm cái gì chút" Nhờ đang tịnh khẩu ta mới có dịp dừng lại và nhận diện tập khí. Ta hãy lắng nghe cái tâm của ta, ta hãy lắng nghe nội kết của ta, ta hãy lắng nghe cái tập quán của ta để xem cái tâm đó, cái nội kết đó, cái tập quán đó muốn ta nói cái gì. Rồi ta mới lấy cuốn sổ tay

của mình ra và chép những lời mà mình đã định nói xuống để quán chiếu. Ta không bỏ qua bất cứ một lời nói nào ta nói trong tâm. Ta phải đọc lại, phải quán chiếu lại, phải thấy được gốc rễ của những lời nói đó của ta và những hậu quả có thể có của những lời nói đó. Đó là sự thực tập quán chiếu. Quán chiếu có nghĩa là nhìn để thấy được gốc rễ và hậu quả. Một cái cây luôn luôn có gốc rễ và hoa trái của nó. Gốc rễ giúp cây thành hình và hoa trái là cái mà cây cố gắng. Một lời nói cũng vậy. Nếu ta nói một lời nào thì lời nói đó có gốc rễ của nó. Ta tìm hiểu tại sao ta lại muốn nói như vậy, tại sao ta đang nói như vậy và tại sao ta đã nói như vậy. Niềm đau đã sẵn có ở trong ta, những đóm lửa, những khối nội kết có sẵn trong ta cần được nhận diện. Ta phải gọi tên, phải chỉ ra cho rõ những khối nội kết đó, những gốc rễ đó. Rồi ta ghi vào sổ tay: "Đây là những gốc rễ, những khối nội kết làm căn bản đưa tới lời nói mà tôi đã suyết nói đó." Và sau khi thấy được gốc rễ rồi, ta phải quán chiếu để thấy được hậu quả của lời nói đó. Nếu lời nói này mà được nói ra thì sẽ đem tới những hậu quả nào? Người nghe sẽ phản ứng như thế nào? Và sau khi họ phản ứng rồi thì cái tính trạng tâm hồn mình sẽ ra sao? Sự đổ vỡ do một lời nói gây ra không phải là chỉ ở bên ngoài, lời nói kia còn gây đổ vỡ ngay chính trong lòng mình. Nó tàn phá hết hai bên. Nó làm ung thối môi trường sinh hoạt. Mình tưởng nói ra cho khỏe, ai ngờ nói ra càng mệt, càng khổ, càng chước lấy khổ đau vào trong thân, trong tâm của mình. Mình làm khổ mình. Và cứ như vậy mình quán sát trong thời gian bảy ngày hay trong thời gian mười bốn ngày. Ta phải thực tập tịnh khẩu cho thật sâu sắc, tại vì tịnh khẩu ở đây nghĩa là tịnh tâm, tịnh ý và chuyển hóa. Trong khi quán chiếu, ta phải thấy rằng người bên kia, người nghe, có thể cũng không phải là một người bình thường. Người nghe cũng có những nội kết, những thành kiến, những gốc rễ đau khổ của họ. Và họ nghe qua những nội kết đó, họ không nghe với một cái tâm vô tư. Mình nói một câu nói thương yêu, không hề giận, mà người ta còn có thể hiểu lầm được và người ta còn giận mình được; huống hồ là mình nói một câu phát xuất từ sự buồn bực, tức tối và giận hờn của mình. Nhiều khi ta nói một câu nói có tính cách xây dựng mà người kia lại nhận thức như là một câu nói thách đố hay là chê bai. Cái đó do vọng tưởng, do tri giác sai lầm của người ấy. Ta phải cẩn thận. Nếu lời nói của mình có gốc rễ từ sự giận hờn, tức tối, khổ đau và bực bội của mình thì sức tàn phá của nó đối với người kia sẽ lớn lao biết mấy? Nó tàn phá người kia và sẽ trở lại tàn phá chính thân tâm của mình. Và trong cái thời gian bảy ngày hoặc hai tuần ấy, nếu thực tập cho thật vững chắc, ta có thể có chuyển hóa rất lớn. Còn những người thực tập tịnh khẩu mà không làm gì hết ngoài cái chuyện không nói, những người đó không đi xa hơn được. Những người đó chỉ có an ninh trong vòng bảy ngày thôi, rồi sau đó lại mất an ninh. Nếu chúng ta thuộc truyền thống đạo Bụt, nếu chúng ta muốn thực tập chuyển hóa tam nghiệp thì thính thọ trong gia đình hay trong tăng thân, ta cũng nên xin cho ta một thời gian tịnh khẩu. Trong thời gian thực tập, từng hơi thở, từng bước chân, khi đi, khi đứng, khi nằm, khi ngồi, chúng ta phải ở trong chánh niệm thì mới có cơ hội và năng lượng để *có thể thấy được tâm ý của chúng ta.. Ý*

nguyện muốn thương, muốn làm hạnh phúc cho người kia, ý nguyện muốn hòa giải, muốn tạo sự an lạc và hạnh phúc, tuy có mặt trong lòng ta, nhưng điều đó không có nghĩa là ta đang đứng về phe của lẽ phải. Bên kia, người kia có thể cũng đang có ý nguyện muốn yêu thương mình, muốn làm hạnh phúc và hòa giải với mình, và cũng có thể nghĩ rằng người ấy đứng về phe chính, còn chính mình mới đứng về phe tà, tức là phe không muốn thương yêu, không muốn hòa giải. Do đó chúng ta nên biết rằng ý nguyện muốn thương yêu, muốn hòa giải không đủ. Nó có thể rất yếu khi phải đo sức với cái lực lượng của những nội kết, những khổ đau trong ta. Những nội kết và những khổ đau đó, chính chúng ta đã làm cho chúng lớn lên và chính trong cái quá trình giao tiếp với nhau, hai bên đã làm cho những nội kết của nhau lớn lên. Đã có sự leo thang trong thời gian. Cô gái kia và bà mẹ đã thực tập như vậy trong khoảng mười năm trước khi cô gái lên mười chín tuổi. Vì vậy tới mười chín tuổi là cô chịu không nổi nữa. Cô đã bỏ nhà, bỏ nước ra đi. Trong cô có chín năm nội kết. Trong bà mẹ cũng có chín năm nội kết. Vì vậy, cả cô cả bà, tuy đều có ý hướng hòa giải, nhưng mỗi khi hai người gặp nhau là chiến tranh bùng nổ. Trong thời gian thực tập tịnh khẩu, thỉnh thoảng ta cần phải nhờ cậy những người trong gia đình mình hay trong tầng thân. Thỉnh thoảng những người trong gia đình hay trong tầng thân mình muốn hỏi mình một chuyện và mình phải trả lời. Trong trường hợp đó ta có thể cầm một cây bút và một mảnh giấy để trả lời người đó. Trong khi viết, chúng ta có thể bình tĩnh hơn và chúng ta hãy tập viết một mình. Chúng ta hãy để cho người đang thực tập tịnh khẩu có thì giờ viết câu đó ra một cách bình tĩnh, vì người đó cần có đủ thì giờ quán chiếu những điều mình viết. Viết xong ta đọc lại xem những điều này có đúng là đã được viết ra trong sự bình tĩnh và trong chánh niệm hay không. Nếu không thì ta xé miếng giấy và viết lại trên một miếng giấy khác, cho đến khi nào thấy rằng những điều mình viết đó có thể đem lại an ninh thì mới đưa cho người bên kia. Vì vậy không những người thực tập tịnh khẩu thực tập mà cả những người trong tầng thân, trong gia đình cũng đều thực tập. Họ phải có thì giờ để giúp cho người kia thực tập một cách sâu sắc.

III. LẤY LẠI CHỦ QUYỀN

Khi người thiếu phụ tới Làng Hồng tu học, cô đã bỏ vào trong chuông một câu hỏi. Cô kể lại cái liên hệ giữa hai mẹ con và cô xin một lời giải đáp. Tôi đã nói rằng ý chí hòa giải rất tốt, nhưng không đủ. Condition nécessaire nhưng mà chưa suffisante. Tại vì lực lượng của những tập quán, của những nội kết trong hai người đều mạnh quá. Vì vậy có thể tạm thời chưa nên tới với nhau, hẹn nhau trong vòng sáu tháng hay một năm. Và trong thời gian đó hai người phải thực tập chuyển hóa những khối nội kết ở trong mỗi người, cái khối lửa trong lòng đất. Phương pháp mà tôi đề nghị cho cô gái đó như thế này. Mình chưa phải là một con người tự do, mình đừng có ảo tưởng mình là con người tự do. Mình có ý chí muốn hòa giải và nghĩ rằng nếu muốn là mình làm được. Nhưng sự thật mình không đủ tự do để làm chuyện đó. Khi người kia bắt đầu nói và chạm vào mình thì tự nhiên những khối nội kết cũ trong ta bắt đầu nẩy

mầm và phát hiện. Rồi khi ta mở miệng ra mà không có khả năng quán chiếu từng lời nói thì lời nói của ta sẽ thu hút tất cả những chất độc của những nội kết cũ đó và phun các chất độc kia ra ngoài như là miệng núi đá phun lửa. Cho nên ta phải biết ta chưa phải là con người tự do. Ta nô lệ cho ai? Không phải nô lệ cho người kia đâu. Chính ta là nô lệ của những khối đau và những thói quen ở trong ta, thói quen đối đáp chan chát, thói quen ăn miếng trả miếng mà ta đã thực tập trong vòng chín năm. Đó là thời gian leo thang làm khổ nhau. Thời gian leo thang làm khổ nhau có thể kéo dài chín năm, có thể tám năm, có thể bảy năm, có thể năm năm, có thể sáu tháng. Đó là thời gian không may mắn của cả hai người. Có thể là có một con người thứ ba, nhưng mà hai người, vì không nhận diện được cái sự rủi ro đó, đã để cho bản thân mình bị kéo vào trong cuộc tranh chấp. Và chín tháng đó hoặc sáu tháng đó đã tàn phá hai người. Hai người mang những khối nội kết và chính bây giờ mỗi người đang làm nô lệ cho khối nội kết của chính mình, nô lệ cho tập quán và thói quen của mình. Người thực tập phải can đảm nói lên sự thật: tôi chưa phải là một con người tự do, tôi bị cái giận của tôi, những nội kết của tôi và thói quen của tôi khống chế. Ban đầu thì tôi có vẻ tự chủ được trong khi nói, tôi có thể nói được vài lời thương yêu, nhưng sau đó thì các nội kết dẫn đường, tôi không còn dẫn đường nữa, tôi chỉ đi theo chúng riu riu như một tên tù nhân bị hai người lính áp giải. Sự thật là như vậy. Người thực tập chân chính phải chấp nhận là mình đang còn yếu, đang bị nội kết của mình lôi đi như em bé chần trau không có đủ sức điều phục con trâu của mình. Trâu ăn lúa mà mình không biết làm gì cả, mình chỉ biết kêu gào. "Đẻ trâu ăn lúa kêu cha bời bời". Nhưng "cha còn cất cò trên trời, mẹ còn cỡi ngựa đi chơi non Bồng". Kêu gọi mấy cũng vậy thôi. Mình không biết chăm sóc con trâu của chính mình. Vậy thì người thực tập phải công nhận một điều, tuy hơi xấu hổ nhưng mà thiệt, là mình không làm chủ được tình trạng. Vì vậy mình mới cần phải thực tập tịnh khẩu. Thực tập tịnh khẩu tức là đặt mình vào trong một khung cảnh an ninh hơn, một loại vòng đai an ninh. Trong thời gian có an ninh đó, ta thực tập để chuyển hóa. Sau khi chuyển hóa rồi ta bắt đầu có an ninh thật. Ta thâu hồi lại chủ quyền của chính ta. Ta trở thành con người tự do. Không ai tước đoạt sự tự do của ta cả. Chỉ có các khối đau, chỉ có nội kết, chỉ có tập quán của mình áp chế mình và làm mất tự do của mình mà thôi. Tôi đã đề nghị hai mẹ con thực tập và nhất là người con, tại vì người con là người đã có duyên tới với Phật pháp, đã tiếp xúc được với thầy, với bạn, đã bắt đầu hỏi thầy được một câu hỏi thông minh về sự thực tập, đã biết thiền hành, đã tập hơi thở chánh niệm, đã tập thiền tọa. Tôi đã nói với cô rằng hãy thực tập thiền hành, hãy tiếp xúc với những gì tươi mát có tính cách trị liệu, những gì đẹp đẽ ở trong đời sống hàng ngày để làm cho con người mình an lành thêm. Đúng về vấn đề xúc thực và đoán thực, ta phải tổ chức cuộc sống hàng ngày của ta. Nếu chúng ta có tài tổ chức thì chúng ta lại có thêm một yếu tố để thành công. Có nhiều người tổ chức Phật Đản rất hay nhưng không bao giờ tổ chức được sự tu học cho chính bản thân mình cả. Có những người tổ chức cho người khác tu học khá hay, nhưng không bao giờ chịu tu học cả. Những người đó hãy đem

tài tổ chức đó để tổ chức lại đời sống hàng ngày của mình. Làm sao để buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều ta được tiếp xúc với những gì tươi mát, lành mạnh, có tính cách trị liệu để con người ta được nuôi dưỡng. Khi con người ta trở nên tươi mát và dễ chịu hơn thì những nội kết kia sẽ dịu xuống. Đó là chánh niệm về tiếp xúc; chỉ có chánh niệm mới làm được điều đó. Các bạn có tài năng tổ chức hãy sử dụng tài năng tổ chức của mình để tổ chức và sắp xếp lại đời sống hàng ngày của mình. Có thể ví đời sống hàng ngày hiện thời của ta vô tổ chức, cho nên ta cứ tiếp xúc mãi với những cái làm ta bức mình suốt ngày. Và nếu cứ bị tiếp xúc với những cái làm ta bức mình suốt ngày thì ta sẽ điên loạn, những khối nội kết càng ngày càng lớn, chúng sẽ đè bẹp ta một cách hoàn toàn. Ta không còn gì nữa, ta "không còn kí lô" nào nữa. Hãy tổ chức lại đời sống hàng ngày để ta đừng bị tiếp xúc quá nhiều với những yếu tố độc hại làm cho ta bức bối, sầu khổ, hận thù, tưới tẩm những hạt giống khổ đau đã quá lớn ở trong ta. Ví dụ hai cha con nhà đó. Cha có nội kết với con, con có nội kết với cha. Hai cha con gặp nhau mỗi ngày và những câu nói của cha làm nội kết của con lớn thêm, những câu nói của con làm nội kết của cha lớn thêm. Vậy nếu đứa con có tài tổ chức, nó sẽ làm như thế này. Trong những lúc vui vẻ, nó cố gắng viết cho cha một lá thư. Nó viết: "Thưa Ba, chủ nhật tuần trước Ba có nghe Thầy nói về chuyện tịnh khẩu. Con cũng muốn tịnh khẩu bây giờ. Nếu Ba cùng làm với con thì vui quá đi". Nếu hai cha con cùng làm thì rất hay. Anh ta có tài tổ chức và anh ta nghĩ rằng nếu anh ta tịnh khẩu trong khi cha mình cũng tịnh khẩu thì hai cha con sẽ đạt tới một thành quả nào đó rồi cả hai sẽ được chuyển hóa. Hai cha con có một thời gian an ninh là bảy ngày. Hoặc là hai chị em. Hai chị em mỗi ngày gặp nhau. Mình đề nghị với em gái của mình: "Em muốn không? Em muốn tịnh khẩu với chị hai tuần không?" Có thể hai người đồng tịnh khẩu một lần. Cả hai đều phải thực tập. Mỗi người có một cuốn sổ để ghi những câu mà thường ngày mình hay nói nhưng nhờ tịnh khẩu nên đã dần kìm, không nói. Rồi từ những yếu tố tiêu cực, họ sẽ tìm ra những gốc rễ nào đã khiến họ hay nói với nhau những lời nặng nề chua cay và họ quyết định chuyển hóa như thế nào...

IV. THẤY ĐƯỢC CỘI NGUỒN

Tôi đề nghị với người thiếu phụ khoan trở về gặp mẹ. Tôi đề nghị với người đó tổ chức một tăng thân tu học, hoặc là gia nhập một tăng thân tươi mát để tu học. Mục đích là để cho người đó được sống trong khung cảnh chánh niệm, đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm để làm cho tinh lực chánh niệm lớn lên trong bản thân. Rồi tôi đề nghị người đó ghi lại những câu mà mình đã nói với mẹ và mẹ đã nói với mình trong buổi gặp mặt vừa rồi để quán chiếu: mẹ đã nói điều gì và mình đã nói những điều gì. Những điều gì mẹ nói đã làm cho mình đau khổ điên cuồng cho đến nỗi mình đã phải trả lời bằng những câu nói rất phù phàng. Rồi mình quán chiếu. Phương pháp này gọi là trạch pháp. Ví dụ mình quán chiếu vào một câu nói của mẹ. Câu nói đó có vẻ hết tính hết nghĩa quá đi. Nhưng mà mình phải đặt câu hỏi tại sao mẹ đã nói như vậy, động lực nào đã khiến cho bà nói như vậy? Những nguyên do nào,

những gốc rễ nào đã đưa tới một câu nói như thế? Và mình ngồi mà quán chiếu, đi thiền hành mà quán chiếu. Một vài ngày sau, tự nhiên mình thấy, mình thấy được tại sao mẹ đã nói như vậy. Và mình cũng thấy rằng nếu mình ở vào vị trí của mẹ, có lẽ mình cũng sẽ nói như vậy và bất cứ ai nếu đã đi qua những khổ đau như khổ đau của mẹ, những kinh nghiệm như kinh nghiệm của mẹ chắc cũng sẽ nói như vậy. Và khi thấy được điều đó tự nhiên ta hiểu được và cái hiểu đó đưa tới sự tha thứ. Cái hiểu đó ở trong đạo Phật gọi là prajña hay là bát nhã. Có thể người kia đã không muốn nói, nhưng mà người đó đã nói. Một lực lượng ma quái gì ở trong họ bắt họ nói. Và mình phải thấy cho được cái lực lượng ma quái đó. Mà lực lượng ma quái đó là những nội kết, những khổ đau đã được gây ra trong quá khứ và mình đã chịu trách nhiệm một phần nào về cái quá khứ đó. Một khi đã thấy được như vậy rồi thì mình hiểu. Khi hiểu được rồi thì mình có thể tha thứ và cái giận của mình sẽ tan. Sau đó mình quán chiếu câu nói mà mình đã nói với mẹ. Câu nói nào đã làm cho mẹ nổi điên? Mình tự hỏi tại sao mình đã nói như vậy? Lúc ban đầu, mình đã đi tới với một tâm niệm thương yêu, hòa giải, mình đâu có muốn nói những câu nói như thế; nhưng mà tại sao mình đã nói những câu nói đó? Quán chiếu một ngày, hai ngày, ba ngày, đi thiền hành, sống trong tăng thân mình sẽ tìm hiểu, mình sẽ thấy được. Mình thấy tuy mình nói như vậy nhưng không phải chính mình nói mà là khối nội kết kia đã nói. Mà những khối nội kết ấy được gây ra như thế nào, với ai và bởi ai? Mình không lên án nhưng mình thấy rõ ràng, sờ dĩ mình đã nói như vậy vì có những khổ đau như vậy. Lúc đó, ta thấy những khổ đau kia được tượng hình do những nguyên do nào và tự nhiên ta tha thứ cho chính ta, ta không có mặc cảm tội lỗi nữa. Ta nói rằng nếu mẹ ta đã sống qua những khổ đau của ta như vậy thì bà chắc cũng sẽ nói như vậy. Bất cứ ai sống qua những khổ đau và tức bực như mình thì chắc cũng sẽ nói như vậy. Thành ra mình tha thứ cho mình. Hiểu được như vậy thì ta biết rằng từ nay trở đi ta sẽ không bao giờ để cho cái tâm của ta và để cho cái thân của ta bị trưng bày ra để cho những hạt giống nội kết kia được gieo trồng vào nữa. Trong quá khứ ta đã không giữ thân, giữ tâm của ta. Một miếng đất mà để phò bày ra như thế thì bất cứ hạt giống nào cũng rơi vào được, nhất là những hạt giống độc hại. Ta phải giữ thân ta, ta phải giữ tâm ta. Trong quá khứ ta đã không tu học, ta đã không biết giữ thân, giữ tâm để cho tâm ta xúc chạm vào những độc tố. Và bây giờ đây, ở trong một đại chúng tu học, ta phải biết giữ gìn để cho điều đó đừng tiếp diễn và để ta có cơ duyên chuyển hóa. Khi mình bắt đầu hiểu được mình và hiểu được mẹ mình thì cái hiểu đó có thể được biểu hiện bằng ngôn ngữ. Mình ngồi xuống viết thư. *Mẹ ơi, sáng hôm nay sau khi đi thiền hành, con thấy rất nhiều điều ngộ nghĩnh. Con xin trình bày để mẹ thấy ...* Và người đó viết tất cả những gì mình đã thấy trong tâm của mình. Trong thời gian một giờ đồng hồ hay hai giờ đồng hồ viết lá thư đó, người thiếu phụ tưới tẩm lại hạt giống hiểu biết và tha thứ của mình. Nghĩa là cô ta tiếp tục thực tập trong vòng một giờ hay hai giờ đồng hồ nữa cho vũng chài cái thấy vừa qua của cô ta. Viết xong lá thư, người thiếu phụ thấy nhẹ hân người. Người thiếu phụ đó biết chắc rằng nếu mẹ đọc lá thư này thì mẹ

cũng sẽ khoẻ. Người đó bỏ lá thư vào trong phong bì và gửi về miền nam nước Pháp cho mẹ. Bà mẹ mở lá thư ra đọc. Những lời, những ý và những cái thấy của con gái mình giống như là một ngọn đuốc, soi sáng những ngõ ngách trong tâm hồn mình. Mình thấy rằng tháng trước quả thật mình đã có nói những câu nói đó và những câu nói kia thật ra đã tuột ra khỏi miệng mình chứ mình không bao giờ muốn nói. Cái gì đã làm cho mình nói câu nói đó để làm cho nó nổi điên? Con gái mình đã quán chiếu, đã thấy và đã nói để nhờ mình xét lại coi thứ có đúng hay không. Nó đã nói đúng. Nhưng nó chưa thấy được một vài điều ở trong tâm mình. Tuy nhiên trong mấy mươi phút đọc lá thư này, bao nhiêu cái nút thắt ở trong lòng bà được mở ra. Những nội kết được tiêu tán là nhờ đọc lá thư. Lá thư đó là ánh sáng tuệ giác của đứa con gái chiếu vào trong nội tâm của mình. Lá thư đó đã giải phóng cho đứa con nhưng cũng bắt đầu làm công việc giải phóng cho bà mẹ. Tháng sau, người con gái gửi thêm một lá thư thứ hai. Cô ấy tiếp tục thực tập như vậy và sáu tháng sau, sau khi viết được sáu lá thư, cô gái thấy trong người khoẻ hẳn. Cô có cảm tưởng là có thể về gặp mẹ mà không còn sợ nguy hiểm. Lúc đó, sự gặp gỡ có thể không tạo ra chiến tranh nữa vì cô gái đã được thực tập trong sáu tháng, đã biết thờ, biết đi, biết mỉm cười, đã nhìn, đã hiểu và vì vậy nên cô có nhiều tự do. Cô không còn bị nô lệ cho cái khối đau trong lòng mình nữa và vì vậy công tác hòa giải của cô kỳ này có thể đem tới kết quả. Người thông minh tự vạch cho mình một con đường thực tập. Người thông minh biết rằng trong khi ta đau khổ, người kia cũng đau khổ. Chắc chắn là cả hai người đều phải thực tập. Có thể chúng ta nên thực tập chung và thực tập cùng một pháp môn. Có thể chúng ta nên cùng thực tập tại một nơi hay chúng ta nên xa nhau trong một thời gian để thực tập. Nếu thực tập ở một nơi, có thể là chúng ta cùng thực tập tịnh khẩu đồng thời với nhau, mà trong trường hợp đó thì không cần phải xa nhau. Chúng ta không hơi hà, không gấp gáp về chuyện hòa giải, tại vì nếu không có yếu tố và điều kiện của hòa giải thì đầu có ý chí hòa giải chúng ta cũng không đi đến đâu. Có nhiều cuộc hòa đàm kéo dài từ năm này sang năm khác mà không bao giờ đem tới hòa bình cả. Vừa đánh vừa đàm. Tiếng Hoa gọi là "đá đã đàm đàm". Thương thuyết thì thương thuyết, đánh thì cứ đánh. Vì vậy cho nên có những cuộc thương thuyết hòa bình kéo dài tới ba năm, năm năm, mười năm. Chúng ta nên biết rằng giữa nước Pháp và nước Anh có một trận chiến tranh kéo dài tới một trăm năm, *la guerre de cent ans*.. Và chính tới bây giờ người Pháp cũng còn có nội kết với người Anh và người Anh cũng còn có nội kết với người Pháp. Nội kết giữa người Pháp với người Đức đã được hóa giải cũng khá nhiều, nhưng nội kết giữa người Pháp và người Anh cũng đang còn. Tu tập, chúng ta phải nhìn vào tâm của chúng ta và tâm của người kia để thấy được những hạt giống của khổ đau, của nội kết trong tâm ta và trong tâm người kia. Đừng bao giờ nói rằng ta là người đau khổ duy nhất và người kia chỉ làm ta đau khổ thôi. Người kia thật ra cũng đau khổ lắm. Và chính ta cũng chịu trách nhiệm một phần trong cái sự đau khổ của người kia. Người kia đau khổ có thể là vì trong quá khứ, hồi còn thơ ấu, người đó đã tiếp nhận những hạt giống nội kết. Nhưng nếu chúng ta tươi mát, khéo léo,

có nhiều thương yêu thì chúng ta đã giúp được người đó hóa giải bớt rồi. Đàng này người đó đã không bớt. Và vì vậy cho nên chúng ta biết chúng ta chưa phải là một người anh tốt, chưa phải là một người bạn tốt, chưa phải là một người chị tốt đối với người kia. Và chúng ta đã chịu trách nhiệm một phần nào. Vấn đề không phải là vấn đề trách móc. Trách móc không phải là giải pháp. Trong bài Sám nguyện, chúng ta đọc:

*Lý luận xong rồi trách móc,
mỗi ngày mỗi chước khổ đau.
Chia cách hố kia càng rộng
có ngày không nói với nhau
cùng không muốn nhìn thấy mặt.
Gay nên nội kết dài lâu...*

Đó là sự thật.

mỗi cái nhìn
thấy được
Phật thân

V. CHIẾC HỘP AN TÌNH

Tôi xin kể câu chuyện hộp bánh LU để làm rõ thêm ra sự thực tập này. Bánh bích quy hiệu LU, Lefevre Utile, là một thứ bánh ở Việt Nam ngày xưa coi như là bánh sang, nhập cảng từ nước Pháp. Hộp bánh LU rất đẹp. Có những cô thiếu nữ đem cất những lá thư tình của người con trai mình yêu viết cho mình trong hộp bánh LU. Có cô nhỏ vào đáy một ít nước hoa và giữ kín hộp bánh LU rất kín đáo. Có khi cha mẹ cũng không có cơ hội thấy được cái hộp bánh LU kỷ niệm ấy của các cô nữa. Ngày xưa không có điện thoại, vì vậy cho nên phương cách để cho hai người yêu liên lạc với nhau chỉ là viết thư thôi. Viết thư mà đôi khi cũng không gửi bằng nhà giấy thép, tại vì nếu gửi nhà giấy thép (nhà bưu điện) thì ông phát thư có thể đưa tới cho mẹ mình. Rồi mẹ mình biết, và mẹ người kia biết. Thành ra đôi khi họ giả bộ mượn sách, cho nhau mượn sách và dấu thư trong cuốn sách của mình. Những lá thư đó, đọc xong mình không xé, mình muốn giữ kỹ. Có một gia đình nọ, hai người lấy nhau vì tình yêu chứ không phải là vì cha mẹ bắt ép. Lúc mới cưới nhau họ có hạnh phúc. Nhưng vì không biết tu tập chánh niệm nên sau một thời gian, họ gây nội kết cho nhau và làm khổ nhau. Người đàn bà mất hết sự tươi mát, người đàn ông mất hết sự dịu dàng và ngọt ngào. Hai vợ chồng sống không có hạnh phúc nữa. Sở dĩ họ còn sống với nhau là vì danh dự, có thể là tại vì sợ cha mẹ hai bên buồn. Ông ta không còn cảm thấy thoải mái khi sống gần bà vợ. Bà vợ cũng không cảm thấy thoải mái khi sống gần chồng. Hai người đi tìm những niềm vui riêng. Nếu những niềm vui ấy lành mạnh thì đỡ. Bà bỏ hết thì giờ để lo việc chùa hay lo việc xã hội... làm như là nếu

không có bà thì nhà chùa sống không nổi! Ông thì lấy cớ là cần phải học thêm ngành chuyên môn nên cứ ở miết trong sở hay đi ghi tên lớp đêm để học thêm. Có một ông bác sĩ cảm thấy không thoải mái khi về nhà, cho nên sau giờ làm việc ở phòng mạch xong, ông ở nấn ná thêm một vài giờ đồng hồ nữa để cứu xét hồ sơ của những bệnh nhân ngày mai. Về nhà không có hạnh phúc gì mấy. Thả rằng ngồi ở phòng mạch của mình làm việc mà khỏe hơn. Đó là một bi kịch. Bà vợ của ông có khi than: "Em cũng là một người bệnh nữa đây. Anh chẳng chăm sóc gì em cả. Anh chỉ chăm sóc hồ sơ của bệnh nhân anh thôi." Người vợ đau khổ và cũng muốn được coi như là một bệnh nhân. Cậu nói đó chỉ chứng tỏ rằng anh ta không muốn về nhà mà thôi. Có người đã có bằng tiến sĩ rồi nhưng không muốn về nhà, cho nên đi học thêm một lớp ban đêm để có thêm một bằng tiến sĩ thứ hai. Không biết để làm gì? Có người tìm làm công việc xã hội, dạy văn hóa cho con nít ở khu phố trong khi con mình thì không hề để ý, vợ mình mình cũng không để ý. Cái đó gọi là trốn tránh. Người kia mất hết sự tươi mát rồi và mình tìm sự trốn chạy. Cả hai bên đều như vậy cả. Một buổi sáng nọ, trong khi ông chòng đàng ở trong sở thì bà vợ dọn lại cái tủ áo của mình, tủ áo có nhiều chiếc áo rất đẹp mà lau nay bà không mặc. Bà còn giữ lại cái áo cưới ngày xưa. Trong khi lục tìm, không biết vì sao mà bà đụng tới cái hộp bánh LU. Rồi không biết buổi sáng đó ông bà đun dầu làm sao mà bà ta lại có ý muốn mở cái hộp bánh đó ra. Khi mở ra và nhìn thấy những lá thư thì bà cảm thấy rung động. Cả mười, mười mấy năm nay bà không nhìn thấy những lá thư đó. Thấy lại cái màu sắc của những lá thư, những nét chữ của anh chàng ngày xưa, tự nhiên có một cái gì như một giọt nước mắt thấm vào trái tim của bà. Bao nhiêu quá khứ, bao nhiêu kỷ niệm hạnh phúc ngày xưa sống dậy. Bà đứng đó, rút một lá thư ra, và đọc. Trong khi đọc, bà tiếp xúc được với cái ngôn ngữ của anh chàng ngày xưa. Người gì mà nói năng, viết lách ngọt ngào làm sao. Tự nhiên hình ảnh ngày xưa của anh chàng hiện ra, rất tươi mát, đúng là vị hoàng tử của đời mình. Đọc xong lá thư đó tự nhiên bà thấy khỏe. Thấy dễ chịu. Bà bỏ lá thư ấy xuống, đọc thêm một lá nữa. Càng đọc bà càng thấy dễ chịu. Bà dẹp mấy cái áo vào tủ, không muốn sắp lại nữa. Lấy nguyên hộp LU để lên bàn, bà ngồi đọc. Bà ngồi đọc một mạch bốn chục lá thư, cái này sang cái khác. Đọc xong, bà xếp thư trở lại theo thứ tự ngày tháng như một trò chơi trẻ con vậy. Trong khi bà đọc những lá thư đó, những hạt giống của hạnh phúc, của thương yêu, của kỷ niệm được tưới tẩm. Và hình ảnh của chàng trai dễ mến ngày xưa hiện ra, rất kỳ lạ, giống như những giọt sương mai thấm vào làm nẩy nở những hạt giống lâu nay chưa bao giờ được tưới tẩm. Bà đâu có biết rằng bà đang thực tập đúng theo đường hướng Duy thức của Phật học. Thực tập đúng nghĩa là tưới tẩm những hạt giống của thương yêu, của hạnh phúc trong con người của mình. Ở đây một sự may mắn đã xảy ra cho bà thôi, chứ bà đâu có chủ ý thực tập. Nếu còn giữ hộp bánh LU của mình, xin quý vị về thử rồi sẽ biết. Trong khi đọc thư, tâm hồn khô khan như sa mạc của bà có một trận mưa rào đi qua. Biết bao nhiêu hạt giống bùng nổ lên. Bà thấy khỏe. Bảy tám năm nay, không bao giờ ông nói với bà bằng cái giọng ngọt ngào như vậy. Và bà đã quên, đã nghĩ không

bao giờ người đàn ông kia lại có thể nói được những câu như vậy. Ông ta bây giờ lạnh lùng, khát khe, không giống gì người con trai ngày xưa. Đọc lại những lá thư, hình ảnh tưởng đã chết rồi lại xuất hiện trong lòng mình. Thì ra hình ảnh ấy chưa bao giờ chết cả. Những hạt giống còn đó, không bao giờ chết hết. Đọc xong thư, bà thấy chuyển hóa. Bà nhìn vào bà và bà tự hỏi: một người con trai dịu hiền, biết điều, tươi mát như vậy, mình đã làm ăn như thế nào để bây giờ người đó trở nên một người khát khe và lạnh lùng như thế kia? Tại sao? Ta đã có trách nhiệm nào trong việc làm cho anh chàng trở thành một người đàn ông khó chịu như ngày hôm nay? Bà có ý định sẽ ngồi xuống, lấy một tờ giấy và viết cho ông một lá thư, và nói ra những cảm nghĩ của mình trong khi đọc lại bao nhiêu lá thư đó. Bà tiếc cho cái hạnh phúc ngày xưa của mình. Hạnh phúc ấy ngày xưa đã có chứ không phải không có. Chính mình đã đánh mất nó. Cố nhiên là anh chàng có lỗi, nhưng lỗi phần mình cũng có rất nhiều trong đó. Không thể nói là mình không có lỗi được. Chưa kịp viết thư thì có điện thoại của ông ta gọi về. Ông nói là ông phải đi New York, chiều hôm nay không về nhà ăn cơm được. Bà biết đó là cái thói quen trốn chạy của ông. Về nhà đâu có hạnh phúc gì? "Ông chủ nói anh phải đi New York với ông, có thể là ở cả tuần bên đó." Ông cũng biết rằng bà không cần gì ông mấy. Chắc bà sẽ nói: "O.K, anh đi thử cứ đi." Nhưng kỳ này giọng bà trả lời hơi ngọt. Bà nói: "Anh cứ đi. Cần thì anh đi. Nhưng xong công việc thì anh về với em." Bà đã nói như vậy. Ông cũng không có chánh niệm gì mấy và không để ý lắm tới giọng nói đã trở nên dịu dàng của bà. Trong bảy tám năm nay, giọng bà có khi rất chua chát. Từ một nàng tiên tươi mát, dịu hiền, bà đã trở thành một thứ bà chằng cho ông. Đặt ống điện thoại xuống, bà nghĩ rằng bây giờ nếu ngồi viết một lá thư cho ông sẽ là một niềm vui. Bà ngồi và viết lá thư đó. Bà viết như đã từng viết cho ông ngày xưa. Bà bắt đầu bằng ba chữ: "Anh yêu quý,".

VI. XÂY LẠI THÂM TÌNH

Trong lá thư bà đã nhắc lại những kỷ niệm hạnh phúc lúc hai người mới gặp nhau. Viết một lá thư như thế tốn vào khoảng một giờ mấy mươi phút. Và trong một giờ mấy đó bà lại tưới tẩm một lần nữa những hạt giống của hạnh phúc, của kỷ niệm ngày xưa. Bà thấy khỏe quá đi. Viết xong lá thư bà nhẹ người, tuy rằng ông chưa đọc. Bà xếp thư lại, bỏ vào phong bì, và viết chữ "Anh" lên rồi đem lên lầu, để nơi bàn viết của ông. Lúc nào ông đọc cũng được. Sự thật là viết xong lá thư, bà đã thấy con người của mình khỏe ra rồi. Đó là phép lạ của sự tưới tẩm những hạt giống tích cực của hiểu biết và thương yêu. Không đợi người kia, không cần người kia. Ở đây người thiếu phụ không có thầy, không có bạn, không có tăng thân, bà chỉ có cái hộp bánh LU thôi. Quý vị đừng khinh thường những gì quanh chúng ta, một con đường thiên hành, một gốc cây, hay một em bé đều có thể là một yếu tố của tăng thân mà chúng ta đã bỏ quên. Đáng lý ông ấy đi bảy ngày mới về. Nhưng đến ngày thứ hai, sau khi sắp đặt công việc xong, ông nhớ lại cú điện thoại. Và ông nhớ lại lời dặn của bà, rõ ràng từng tiếng, chưa bao giờ bà nói bằng cái giọng đó: Xong công việc thì về với em. Và ông không muốn ở

thêm nữa. Ông gọi điện thoại cho hãng máy bay. Ông muốn dành một sự ngạc nhiên cho bà. Khi về tới nhà, ông đi thẳng lên studio. Bà ở dưới này. Bà đã sống thanh thản được hai ngày rồi. Bà biết thế nào ông cũng đọc lá thơ kia. Nhưng bà nghĩ nếu ba, hay năm, hay bảy ngày sau ông mới đọc thì cũng không sao hết. Vấn đề là bà đã viết được lá thơ đó và bà đã thấy trong người khỏe ra. Ông về và thấy cái thơ trên phong bì để chữ "Anh" trên bàn. Ông ta ngồi đọc và ông ta ở lại trên đó rất lâu. Rất lâu. Trong thời gian đọc, tất cả những hạt giống hạnh phúc của ông đã được lá thơ đó tưới tắm. Và ông khám phá lại được cái hình ảnh của nàng tiên ngày xưa. Tuy bà không có chủ ý giúp ông, nhưng lá thơ đó đã trở thành một phép màu nhiệm: nó tưới tắm những hạt giống hạnh phúc và kỷ niệm của ông ngày xưa. Và lần đầu tiên sau tám năm, ông khám phá lại được hình ảnh tươi mát ngày xưa của bà. Và ông cũng thấy được như bà là tại sao bà đã trở thành như vậy. Một người con gái dịu hiền, một người con gái tươi mát như thế, bây giờ tại sao lại trở thành khô khốc và chua chát như vậy. Mình đã làm gì? Mình đã chịu trách nhiệm nào trong việc đó? Nhà văn Pháp Antoine Saint Exupéry nói rằng: *Anh chịu trách nhiệm về bông hồng của anh* (Tu es responsable de ta rose). Ông ta thấy rất rõ là nếu bà ra nòng nôi như vậy một phần cũng là tại ông. Tại ông sống không có chánh niệm. Ông ở trên lầu rất lâu để chiêm nghiệm, để đọc lại lần thứ hai lá thơ đó. Và khi xuống, ông xuống với ý định là sẽ thay đổi sự sống của mình đi, làm thế nào để phục hồi được người đàn bà tươi mát ngày xưa mà mình đã mong đợi sẽ cùng mình sống suốt đời. Tôi thấy hai vợ chồng đó có một cơ hội làm mới lại, một cơ hội Beginning Anew. Và chúng ta ai cũng mong mỏi cho họ thành công.

Trường hợp chúng ta cũng vậy. Mỗi người trong chúng ta đều có cơ hội làm lại thâm tình với người thân của chúng ta. Người đó có thể là con trai hay con gái ta. Có thể là mẹ, là cha ta. Có thể là chồng hay vợ ta. Và chúng ta biết phương pháp thực tập rồi. Chúng ta phải tạo ra một khung cảnh để có thể tiếp xúc lại với những hạt giống tươi mát trong sáng cũ, để có thể tưới tắm được những hạt giống của kỷ niệm thật hạnh phúc, thật hiểu biết và thương yêu trong quá khứ và cũng để chuyển hóa. Ý chí muốn hòa giải, muốn làm cho người kia hạnh phúc không đủ. Chúng ta muốn thương yêu, nhưng chúng ta không đủ tự do để thương yêu. Chúng ta muốn hòa giải, nhưng chúng ta không đủ tự do để hòa giải. Đó là do những khối nội kết trong ta, những khối tập khí ở trong ta quá lớn. Tu tập là chuyển hóa nội kết. Nếu có tài tổ chức, quý vị hãy dùng cái tài đó để sắp đặt lại đời sống hàng ngày của mình, sắp đặt lại tầng thân của mình. Tài tổ chức có thể đóng một vai trò rất quan trọng. Nhờ biết tổ chức mà sự tiếp xúc với những bực bội và phiền não hàng ngày sẽ được giảm thiểu tới mức tối đa. Chúng ta phải nương vào nhau, chúng ta phải nương theo ánh sáng của Phật pháp để chuyển hóa bản thân. Thân tâm chúng ta có nhẹ nhàng tươi mát thì chúng ta mới giúp chuyển hóa người kia được. Tu học không phải là chỉ cần công phu mà còn cần sự thông minh, cần sự sáng tạo, cần có niềm vui. Trong những yếu tố để tạo thành sự hiểu biết và giải thoát có yếu tố của sự hoan hỷ. Thất Giác Chi là bảy yếu tố đưa

tới sự hiểu biết, giác ngộ, trong đó có yếu tố Hỷ, Xả và Khinh An. Hỷ là sống như thế nào mà mỗi ngày mình có được niềm vui. Mình vui và người kia cũng vui. Nếu trong cuộc sống hàng ngày của anh mà không có niềm vui thì anh không đang thực tập Hỷ của Thất Giác Chi. Khinh An tức là nhẹ nhàng, không nặng nề lo lắng, giận hờn, không có áp lực nhiều, không bị stress (căng thẳng). Xả là không dính mắc, không kỳ thị. Trong bảy yếu tố giác ngộ có ba yếu tố có thể nhờ một phần vào cách tổ chức mà đạt tới được: yếu tố Hỷ, yếu tố Xả và yếu tố Khinh An. Chúng ta sống như thế nào để đừng bị sức ép của công việc và của xã hội đè sau lưng mình. Chúng ta sống như thế nào để đừng bị dính mắc, để được thành thơi, đó là yếu tố Xả. Khinh An là sự nhẹ nhàng, thành thơi, không bị áp lực, đầu là áp lực hòa giải, đầu là áp lực phải thương, phải yêu. Mình cảm thấy mình có không gian ở trong con người mình, và xung quanh mình. Và mình phải cho những người kia có không gian ở trong tâm họ và xung quanh họ. Hỷ nghĩa là sống như thế nào để mình có niềm vui và người kia cũng có niềm vui. Thiếu ba yếu tố Hỷ, Xả và Khinh An thì bốn yếu tố còn lại của Thất Giác Chi là Tinh Tấn, Trạch Pháp, Niệm và Định khó thành tựu lắm. Tu hành mà không có niềm vui, không có sự nhẹ nhàng thì không đạt tới sự thành công. Tịnh khẩu không phải là một pháp môn buồn nản hay tiêu cực đâu. Tịnh khẩu nhưng ta vẫn có thể cười hoai. Trong một tầng thân năm sáu chục người, có thể là có hai ba người đang thực tập tịnh khẩu. Rồi đến lượt hai ba người khác. Chúng ta phải dùng trí tuệ của chúng ta, dùng óc sáng tạo của chúng ta để cho sự tu tập của chúng ta càng ngày càng vững mạnh, càng có kết quả. Một hôm nào đó tôi sẽ nói về sự áp dụng Thất Giác Chi, tức là bảy yếu tố của giác ngộ, vào trong sự chuyển hóa cái giận, cái buồn, cái khổ đau của chính chúng ta.

NHỮNG NGÀY LỄ QUAN TRỌNG TẠI LÀNG HỒNG TRONG MÙA HÈ 1994

- Thứ năm (21/7) : mừng Trăng lên
- Thứ ba (26/7) : bông hồng cài áo
- Thứ hai (01/8) : lễ Tạ ơn/ giỗ Tổ Tiên
- Thứ tư (03/8) : Đại Giới Đàn Hương-Tịch
Truyền Năm Giới
- Thứ năm (04/8) : Truyền Giới Tiếp-Hiện
Truyền Giới Sa-Di và Sa-Di Ni
- Thứ sáu (05/8) : Truyền Giới Lớn
- Thứ bảy (06/8) và chủ nhật (07/8) : Truyền Đăng

bản dịch

TUYÊN CÁO

CỦA

Hội Đồng

Thành Phố New York

(xem nguyên văn bản tiếng Anh trang 23)

Xét rằng : Hôm nay, thành phố New York chúng ta đón mừng Thiên Sư Thích Nhất Hạnh, một nhà hòa bình quốc tế, một khuôn mặt nhân quyền, một thi sĩ và một thiền sư Việt Nam ; và

Xét rằng : Thiên sư Thích Nhất Hạnh nổi tiếng trên thế giới như một nhà lãnh đạo vận động hòa bình mà tiếng nói vì chính nghĩa hòa bình chung của thế giới đã vượt qua được mọi ranh giới quốc gia, chủng tộc, tôn giáo và văn hóa; và

Xét rằng : Sinh ở Miền Trung Việt Nam, Thiên Sư Thích Nhất Hạnh đã xuất gia hồi 16 tuổi, và khi chiến tranh xảy đến trên đất nước của Ngài, Ngài đã cùng với các bạn đồng tu quyết định đứng ra chăm sóc cứu trợ những nạn nhân chiến tranh dưới bom đạn và tàn phá, và do đó đã thành lập tư trào "Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời" vừa tu học vừa phụng sự con người; và

Xét rằng : Trong thời chiến tranh, Thiên Sư Thích Nhất Hạnh đã là Trưởng Phái Đoàn Hòa Bình của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hội Nghị Hòa Bình Paris, và những nỗ lực suốt đời của Ngài đã làm cảm động mục sư Martin Luther King Jr và mục sư King đã đề cử Ngài giải Nobel Hòa Bình năm 1967; và

Xét rằng : Thiên Sư Thích Nhất Hạnh đã thành lập trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội và Đại Học Vạn Hạnh vào đầu thập niên 1960, đã từng dạy ở Đại Học Columbia, và từ 1982, Ngài đã đi Hòa Kỳ hai năm một lần để thuyết giảng và hướng dẫn những khóa tu tập về đời sống chánh niệm và về trách nhiệm xã hội; và

Xét rằng : Để yểm trợ cho chương trình của thị xã New York trong việc tạo ra một cộng đồng thành phố biết sống trong tinh thần bao dung và hòa điệu giữa các sắc thái văn hóa khác nhau, Thiên Sư Thích Nhất Hạnh sẽ thuyết giảng tại Thánh Đường Riverside, và trước khi đến Thánh Đường, Ngài sẽ hướng dẫn dân chúng New York thuộc mọi tôn giáo và

mọi gốc gác văn hóa khác nhau đi thiền hành trên đại lộ Riverside Drive trong tinh thần tỉnh thức và hòa giải; vì vậy

NAY TUYÊN CÁO :

Hội đồng Thị Xã New York trân trọng tôn kính đón mừng *Thiên Sư Thích Nhất Hạnh*

và **TUYÊN BỐ:**

Ngày 20 tháng 9 năm 1993 này là
NGÀY HÒA GIẢI

Đồng ký tên: ngày hôm nay, Hai Mươi Tháng Chín Năm Một Nghìn Chín Trăm Chín Mươi Ba

Peter F. Vallone,
Phát Ngôn Viên,
đại diện cho toàn thể Hội Đồng

Kenneth K. Fisher,
Thành viên Hội Đồng
Quận 33, Brooklyn

Wendell Foster
Thành viên Hội Đồng Quận 16, Bronx

BÓNG HOA ĐÀM

Cùng ngày này trên hai ngàn năm trước,
Khắp vườn trời nhẹ thoảng một mùi hương.
Hoa không riêng mà chung cả mười phương
Đã nở với tình thương đầy muôn loại.
Hoa không rụng, thời gian không thể hái
Hoa miên trường rắc mãi nét xinh tươi
Khi xuân sang cũng rải cánh ra phơi
Nhưng vẫn giữ sạch đời không vương bụi.
Đầy ánh sáng của ngày mai gần gũi
Đầy không hầu của khúc nhạc vô biên
Đang ca dương tán diệu thể cao huyền
Là Ưu Bát nơi miền Xuân kiếp ngoại.
Rừng Giải Thoát ôi cao siêu rộng rãi
Gốc Từ Bi ôi còn mãi không gian
Và hôm nay được tắm ánh hào quang
Của hoa gửi cho trăm ngàn thế hệ
Muôn vẻ đẹp trở về nơi bản thể
Nhìn bông hoa chi kế nổi hân hoan
Khói hương lên xao động dây tràng phan
Lòng quy kính không lường giây rung cảm!
Trong sạch quá nên đời hoa xán lạn
Mấy nghìn năm hình dáng của mùa Hoa
Mà hôm nay ban khắp cõi Ta Bà
Với tất cả hằng sa nguồn Diệu dụng.

Trúc Diệp Trọng Ân
(1947)

THE COUNCIL



CITY OF NEW YORK



Proclamation

W

hereas:

Today, we welcome to the City of New York, international peacemaker, human rights activist and poet Thich Nhat Hanh, Vietnamese Zen master; and

WHEREAS: Thich Nhat Hanh has a world reputation as a leading peacemaker whose message is capable of crossing over national, racial, ethnic, denominational and cultural boundaries in the common cause of peace; and

WHEREAS: Born in central Vietnam in 1926, Thich Nhat Hanh became a Buddhist monk at the age of 16, and when war came to his country he and his fellow monastics were faced with the question whether to remain meditating in their monasteries or to help the villagers suffering under the bombing and devastation; they chose to do both thus founding the movement known as "Engaged Buddhism"; and

WHEREAS: During the Vietnam War, Thich Nhat Hanh was chairman of the Buddhist peace delegation at the Paris Peace Talks and his life-long efforts to generate peace and reconciliation moved Martin Luther King, Jr. to nominate him for the Nobel Peace Prize in 1967; and

WHEREAS: Thich Nhat Hanh founded the School of Youth of Social Service and Van Hanh Buddhist University; in the early 1960's he taught at Columbia University, and since 1982, he has traveled bi-annually to North America to lecture and lead retreats on mindful living and social responsibility; and

WHEREAS: To lend support to New York City's commitment to create a community of tolerance and harmony among diverse cultures Thich Nhat Hanh will speak at Riverside Church and before his appearance, people of diverse religions and cultures will walk together up Riverside Drive in the spirit of awareness and reconciliation; now, therefore

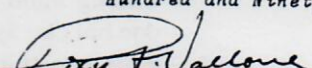
BE IT KNOWN: That the Council of the City of New York honors

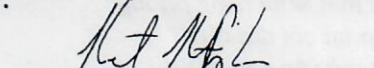
THICH NHAT HANH

and proclaims September 20, 1993, as a

DAY OF RECONCILIATION

Signed this 20th day of September in the year Nineteen Hundred and Ninety-Three.


PETER F. VALLONE, Speaker
For The Entire Council


KENNETH K. FISHER
Council Member, 33rd District
Brooklyn


WENDELL FOSTER
Council Member, 16th District
Bronx

KIỀU và Văn Nghệ Đứt Ruột

(bước nói chuyện của Thiền Sư Nhất Hạnh
tại San Jose, California. Ngày 21 tháng 10 năm 1993)

I. GIÓ VÀ BỤI

Có những chuyện đi trong đó chúng ta không kịp chuẩn bị. Chúng ta không ngờ rằng vì chuyện đi đó chúng ta sẽ không bao giờ được gặp lại những người thương của chúng ta. Chúng ta không biết rằng trong chuyện đi đó, chúng ta sẽ tự đánh mất mình. Chúng ta sẽ dần thân vào một cuộc phiêu lưu khổ đau mà không bao giờ có cơ hội tìm lại được khung cảnh, không khí tình thương mà hồi thơ ấu chúng ta đã được bơi lội và sống an lành. Tự nhiên trong cuộc đời nổi lên một cơn gió bụi, một tai nạn, và vì tai nạn đó mà chúng ta phải lìa bỏ những người thương của chúng ta, lìa bỏ cái không khí quen thuộc của chúng ta, lìa bỏ quê hương của chúng ta. Gió và bụi là hai biểu trưng cho những tai biến của cuộc đời. Gió là một cơn lốc và bụi là bụi đỏ. Cuộc đời thường được diễn tả bằng hình ảnh cát bụi. Côi trần tức là côi đời nhiều bụi bặm. Và bụi ở đây thường được cho một cái màu, đó là màu đỏ. *Ai mang bụi đỏ đi rồi*. Thật ra người ta không mang bụi đỏ đi, mà chính bụi đỏ cuốn người ta đi. Gió đóng vai trò cuốn bụi đi. Một cơn gió lốc tự nhiên nổi lên, làm tung cát bụi mù trời và kéo chúng ta đi. Chúng ta không cưỡng được, chúng ta đi đâu chúng ta không biết. Chúng ta không có bản lĩnh để chống cự lại, chúng ta bị cuốn đi trong cơn lốc, vì chúng ta không chuẩn bị. Thiền sư Huyền Quang sống vào thế kỷ thứ 14 đời Trần, tổ thứ ba của dòng Trúc Lâm, có làm một bài thơ trong đó có danh từ *trần thế* tức là côi bụi. Ngài nói rằng có một khu rừng phong rất mát ở trên núi, trời vừa mới mưa tạnh, ngài ra ngoài ấy ngủ trưa. Chừng nửa giờ sau, Ngài thức dậy và làm bài thơ:

*Vũ quá sơn khe tĩnh
Phong lâm nhất mộng lương
Phản quan trần thế giới
Khai nhân túy mang mang*

*Mưa tạnh, khe núi tĩnh
Ngủ mát dưới rừng phong
Nhìn lại cõi đời bụi
Mắt mở vẫn say nồng*

Khai nhân túy mang mang, tức là mắt mình vẫn mở, nhưng mình vẫn say, vẫn không thấy được sự thật.

Thường thường khi ngủ, mắt nhắm thì mình mới say. Mở mắt đàng hoàng mà vẫn say, tức là mình không thấy được sự thật, mình như là người không có mắt. Trong đời sống hằng ngày, vì không có chánh niệm, chúng ta mở mắt mà không thấy được sự thật. Nếu không tu tập, không quán chiếu thì chúng ta không có bản lĩnh và khi gió bụi nổi lên thì chúng ta không có khả năng chống lại và chúng ta sẽ bị gió bụi cuốn đi, đó là chuyện dĩ nhiên. Năm Thúy Kiều mười tám, mười chín tuổi gì đó, tai nạn xảy đến và cô bị cuốn theo cơn cát bụi. *Thuở trời đất nổi cơn gió bụi*. Cha cô bị oan ức, và vì chế độ có nhiều tham nhũng nên cô không thể kêu oan được và cô phải tự bán mình lấy 400 lượng vàng để chuộc cha ra khỏi tù tội. Cô phải hy sinh tình yêu, hy sinh cuộc đời an lành, và dần thân vào một cuộc phiêu lưu mười lăm năm đầy dẫy khổ đau. Mình có người yêu, có học, có nhan sắc, có tài năng, mình đáng được sống một cuộc đời hạnh phúc, nhưng khi cơn gió bụi nổi lên thì mình phải buông bỏ tất cả, bỏ cha mẹ, bỏ người yêu, bỏ cuộc sống bình thường của một cô gái lương thiện; và cất bước ra đi, mình không biết đi về đâu. Cụ Nguyễn Du đã dùng hai câu, hai câu ghe góm để nói ra cái biến cố lớn đó, để diễn tả sự ra đi của Thúy Kiều:

*Dùng dùng gió giục mây vờn
Một xe trong cõi hồng trần như bay*

II. KHỔ ĐAU CÙNG CỰC

Sự việc xảy ra chớp nhoáng không ai có thể cưỡng nổi. *Dùng dùng gió giục mây vờn, một xe trong cõi hồng trần như bay*. Thúy Kiều lên xe và cơn lốc bụi cuốn xe đi. Mười lăm năm đau khổ, đã làm đầy tớ cho người ta hai lần, đã làm gái giang hồ hai lần, đã bị cuộc đời dấn vật, có những lúc mức khổ đau lên đến cùng cực. Trong thời gian làm kỹ nữ, nhiều khi Thúy Kiều cảm thấy trong cuộc đời không có ai hiểu mình và thương mình. Chỉ có mình biết mình và thương mình mà thôi. Mà thương đây là thương hại. Làm kỹ nữ thì phải uống rượu, phải mời rượu người ta, phải bán cái thân của mình. Và khi đau khổ quá nhiều thì mình lại phải uống rượu, lại phải hút thuốc để quên khổ đau. Người ta nói rượu có thể giúp chúng ta quên đau khổ, nhưng kỳ thực sau khi uống rượu xong tỉnh dậy thì những nỗi đau khổ của mình trở thành nặng nề gấp trăm, gấp ngàn lần:

*Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh
Một mình mình lại thương mình xót xa*

Câu tám có ba chữ mình, *một mình mình lại thương mình xót xa*. Khi tỉnh rượu, và nhất là lúc tàn canh, Kiều cảm thấy đời mình có quá nhiều đau khổ và thấy thân thể của mình như đã tan nát hết rồi.

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh, một mình mình lại thương mình xót xa. Không cần đọc nhiều, ta chỉ cần đọc hai câu ấy thôi là đã có thể thấy được niềm đau khổ cùng cực của Thúy Kiều. Lúc bị Hoạn Thư bắt về làm đầy tớ, Kiều đau khổ lắm, vì lúc đó nàng đã trở thành nạn nhân của ghen tuông. Một người đàn bà như Hoạn Thư mà ghen thì ghê gớm lắm. Hoạn Thư tổ chức như

thế nào mà khi gặp lại Thúy Kiều, Thúc Sinh không dám nhìn Thúy Kiều và Thúy Kiều cũng không dám nhìn Thúc Sinh. Hoạn Thư bắt Kiều phải quí với tư cách một con ở để dâng rượu cho Thúc Sinh uống. Hoạn Thư bắt Kiều phải đàn cho Thúc Sinh nghe. Càng nghe đàn chừng nào Thúc Sinh càng nào nuốt, càng đứt ruột chừng ấy, nhưng cũng phải ráng nghe. Đau khổ quá thì Thúc Sinh khóc. Hoạn Thư nói với Kiều: *Mày đàn cái bản gì để cho đến nỗi ông nhà phải khóc thế? Cái tội của mày lớn lắm.* Có nhiên là Thúy Kiều đàn những bản nhạc buồn, vì trong lòng Thúy Kiều có gì vui đâu. Hễ đàn thì đàn những bản đàn buồn bã và đau đớn, hễ làm thơ thì cũng làm những bài thơ buồn bã và đau đớn.

Hải đảo
tự tử

Khi Từ Hải bị phản bội, lừa gạt và giết chết, Kiều lâm vào tình trạng đau khổ cùng cực, tới cái mức không thể nào đau khổ hơn được nữa. Chồng vừa chết hồi chiều, chưa chôn, bây giờ người ta mở tiệc mừng chiến thắng, bắt mình tới đàn hát, giúp vui cho người ta ăn ngon hơn. Chiến thắng đây có nghĩa là giết được chồng mình. Thúy Kiều phải tới, phải đàn, phải hát, phải dâng rượu cho những người đã giết chồng mình. Đó là đau khổ cùng cực. Và người ta say rượu. Rồi sáng mai khi thức dậy, (người ta đây là Hồ Tôn Hiến, kẻ đã chỉ huy cuộc hành quân tiêu diệt Từ Hải), người ta thấy rằng hồi hôm người ta đã không dâng hoàng, đã say sưa, đã lảng lơ, đã không có cốt cách của một vị quan lớn, cho nên người ta mới quyết định đem cô Kiều gả cho một viên tù trưởng. Và khi được lệnh phải đi theo tù trưởng về nhiệm sở của ông ta thì Kiều biết rằng lúc này là lúc đau khổ đã lên tới mức cùng cực rồi, và mình phải chết. Xin đọc để quý vị nghe những câu nói về việc Thúy Kiều quyết định tự tử:

*Dành thân cát dập sóng vùi
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông minh
Chân trời mặt bể lênh đênh
Năm xương biết gửi tử sinh chốn nào?*

Cướp công cha mẹ có nghĩa là tự tử. Thiệt đời thông minh, cuộc đời của một con người trẻ có cơ hội, có tương lai.

Mình lưu lạc một thân, cha ở đâu không biết, mẹ ở đâu không biết, các em và người yêu ở đâu? Không ai biết mình ở đâu hết và không ai biết những gì đã và đang xảy ra cho mình hết. Mình sẽ chết ở chốn nào, điều này cũng sẽ không ai biết tới.

Chân trời mặt bể lênh đênh

*Năm xương biết gửi tử sinh chốn nào?
Duyên đâu ai dứt tơ đào?
Nợ đâu ai đã dặt vào tận tay?
Thân sao thân đến thế này?
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thời!*

Không nên sống làm gì nữa. Sống như thế này thì thà chết còn hơn.

*Đã không biết sống là vui
Tắm thân nào biết thiệt thòi là thương?*

Khi sống làm gì có niềm vui, vậy thì chết đi cũng đâu có khổ gì?

*Một mình cay đắng trăm đường
Thời thì nát ngọc tan vàng thì thời*

Cái thấy bây giờ của Kiều là *chết còn khỏe hơn sống*. Đó là đích thực tâm trạng của những người đau khổ cùng cực.

*Mảnh trăng đã gác non đồi
Một mình lương những đứng ngồi chưa xong*

Cả đêm ôm lấy niềm đau khổ cùng cực của mình, Kiều đã không ngủ được giây phút nào cả. Và bây giờ trăng đã lặn, trời đã gần sáng, mà nàng vẫn còn đi qua đi lại, đi tới đi lui. Tại sao? Tại vì trong lòng cơn sóng của khổ đau đã dậy lên. Đứng không được mà ngồi cũng không được, vì nỗi đau khổ đã lên tới mức cùng cực rồi. Lúc đó nàng mới nghe tiếng thủy triều lên.

*Triều đầu nổi tiếng ùng ùng
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền Đường*

III. THÚ ĐAU THƯƠNG

Kiều hỏi thăm con hầu ở trên thuyền thì con hầu nói rằng thuyền đã tới sông Tiền Đường. Thúy Kiều nhớ tới ngày xưa, khi năm mơ thấy Đạm Tiên, nàng đã nghe Đạm Tiên nói rằng sau này hai người sẽ gặp nhau lại ở sông Tiền Đường. Thúy Kiều tin chắc rằng đây là lúc mà mình phải tự tử và Thúy Kiều đã nháy xuống sông tự tử. Khi đã đau khổ tới mức cùng cực, thì ta không thể nào đau khổ hơn nữa (Tây Phương dùng thành ngữ *hitting the bottom*). Nhưng có một điều rất lạ là khi mình đau khổ đến cùng cực rồi thì mình lại bắt đầu có điều kiện của hạnh phúc. Người chưa từng đau khổ không hề biết hạnh phúc là gì. Nếu muốn biết hạnh phúc là gì thì phải biết đau khổ là gì trước đã. Điều này rất buồn cười nhưng lại rất đúng. Nếu anh chưa từng đói thì anh không biết ăn cơm là vui, là một hạnh phúc lớn. Nếu anh không biết lạnh là gì thì anh không biết ấm là quí. Nếu anh không biết khổ là gì thì anh không biết thế nào là vui. Thành ra, nếu quý vị đã từng đau khổ thì quý vị có thể nói: ta đã có điều kiện của hạnh phúc, ta *có thể* có hạnh phúc. Quả thực là sau khi Kiều được sư Giác Duyên cứu, nàng đã được sống những ngày rất hạnh phúc. Cụ Nguyễn Du đã viết những câu thơ chứng tỏ rằng hạnh phúc của Thúy Kiều lúc bấy giờ là hạnh phúc thật sự. Tôi sẽ đọc cho quý vị nghe những câu đó.

Nhưng trước hết tôi muốn nói với quý vị là con người Thúy Kiều có cái bản chất của sự dứt ruột. Dứt ruột là đoạn trường đó. Từ hồi còn nhỏ, cô ta đã ưa cái loại văn nghệ dứt ruột. Cố nhiên trong chúng ta, ai cũng đều có cái hạt giống của văn nghệ dứt ruột ở trong lòng cả, nhưng có người hạt giống đó được tưới tẩm nhiều, có người hạt giống đó được tưới tẩm ít. Người nào mà hạt giống văn nghệ dứt ruột được tưới nhiều thì sẽ khổ. Trong giới thanh niên Việt Nam chúng ta có nhiều người ưa cái gọi là *thú đau thương* lắm. Chúng ta ưa nằm cong như một con tôm và ưa nghe thấm thía những điệu hát nó làm cho não ruột cả tâm hồn. Hàng ngày thường thức loại văn nghệ dứt ruột này là chúng ta để cho những hạt giống của loại văn nghệ dứt ruột đó phát triển trong lòng chúng ta và sớm muộn gì chúng ta cũng trở thành một nàng Kiều hay là một chàng Kiều. Điều này rất quan trọng. Bản chất hai chị em Thúy Kiều và Thúy Vân rất khác. Thúy Vân không ưa cái loại văn nghệ dứt ruột đó. Thúy Kiều từ hồi còn mười bốn mười lăm tuổi đã ưa loại văn nghệ dứt ruột đó rồi. Thúy Kiều có tài làm thơ, có tài chơi đàn tỳ bà và từ hồi mười sáu tuổi đã tự sáng tác ra một bản nhạc rất là hay gọi là Bạc Mệnh. Bạc tức là mỏng, mệnh là số mạng. Mới có mười sáu tuổi mà đã nói là mình có số mạng mỏng rồi. Chúng ta không cần đọc những câu nói về nhan sắc của Thúy Kiều. Ta chỉ cần đọc những câu nói về tài năng của Thúy Kiều thôi:

*Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm
Cung thương lầu bạc ngũ âm
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương.*

*Vững chãi
Thành thời*

Kiều vẽ cũng đẹp, làm thơ cũng hay mà hát cũng hay. *Cung thương lầu bạc ngũ âm*. Đàn cũng hay. *Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương*. Nhất là khi cô nàng chơi đàn tỳ bà thì không ai theo kịp

*Khúc nhà tay lựa nên chương
Một thiên Bạc Mệnh lại càng nào nhân*

Bản nhạc nàng sáng tác tên là Bạc Mệnh. Mỗi khi nghe đánh bản đàn ấy lên, ai cũng thấy não ruột hết. Hai câu này khi đọc tới chú ý lắm. Tôi nói đó là hạt giống đau khổ của Thúy Kiều. Chính Thúy Kiều sau này đã công nhận sự thật đó. Sau khi thoát khỏi mười lăm năm tai nạn, được trở về đoàn tụ với gia đình và với Kim Trọng rồi thì nàng được Kim Trọng yêu cầu đàn cho nghe lại một lần nữa bản nhạc ác ôn kia. Lần đầu Thúy Kiều đàn cho Kim Trọng nghe là khi nàng chui rào đi sang gặp người yêu bên hàng xóm. Cũng vì nhớ kỷ niệm xưa nên Kim Trọng đã yêu cầu Thúy Kiều đàn lại. Thúy Kiều đã nói như thế này: "Cái lỗi làm căn bản của em

là đã trót ưa chuộng loại văn nghệ dứt ruột đó cho nên em đã đau khổ suốt đời. Bây giờ em phát nguyện nhất định đoạn tuyệt với văn nghệ dứt ruột. Để tôi đọc quý vị nghe những câu thơ của cụ Nguyễn Du:

*Tình xưa lai láng khôn hàn
Thong dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa*

Kỷ niệm của mối tình trước đây mười lăm mười sáu năm đột nhiên sống dậy. Kim Trọng hỏi về khúc nhạc ngày xưa. Đây là câu Thúy Kiều trả lời:

*Nàng rằng: "Vĩ mấy đường tơ
Làm người cho đến bây giờ mới thôi
Ăn năn thì sự đã rồi
Nể lòng người cũ vâng lời một phen"*
Và sau khi đàn xong, Thúy Kiều nói:

*Nàng rằng vì chút nghề chơi
Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu
Một phen tri kỷ cùng nhau
Cuốn dây từ đây về sau cũng chừa*

Và đó là lời cam kết đoạn tuyệt với nền văn nghệ dứt ruột

Làm người cho đến bây giờ mới thôi. Làm người tức là đưa con người đi lạc vào hướng của khổ đau, của đen tối. Chính loại văn nghệ đó, chính đường hướng văn nghệ dứt ruột đó đã đưa em vào con đường khổ đau cùng cực. Ăn năn thì sự đã rồi. Bây giờ em có ăn năn nữa thì cũng đã muộn. "Em đã đau khổ mười lăm năm. Nếu em biết trước điều đó thì em đã không phải trải qua mười lăm năm khổ đau như vậy." Đó chính thực là những điều Thúy Kiều đã nói, nói với chính kinh nghiệm của bản thân chứ không phải nói với tư cách của một nhà giáo dục chưa từng trải qua kinh nghiệm khổ đau. Thành ra quý vị, nhất là quý vị phụ huynh trong nghề giáo huấn, quý vị phải tự hỏi: nếu con em mình say mê loại văn nghệ dứt ruột thì sau này đời chúng nó sẽ như thế nào. Lần đầu chui hàng rào sang thăm Kim Trọng, Kim Trọng có yêu cầu nàng đàn cho mình nghe, vì chàng đã nhiều lần nghe đồn Thúy Kiều đàn hay. Kim Trọng rất trân trọng, rất quý mến tài năng của nàng và Kim Trọng nâng cái đàn lên ngang trán một cách rất cung kính để mời Thúy Kiều đàn. Nhưng trong khi Thúy Kiều đàn Kim Trọng đau khổ quá chừng. Kim Trọng không thể ngồi yên được. Khi nghe người ta đàn thì mình phải ngồi yên. Nhưng sự thực thì anh ta đã uốn qua uốn lại, giựt tóc vò đầu, đứng lên ngồi xuống không tài nào ngồi yên được. Đây là những câu diễn tả cái đau khổ của người gọi là nạn nhân của văn nghệ dứt ruột:

*Ngọn đèn khi tỏ, khi mờ
Khuyến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu
Khi tựa gối, khi cúi đầu
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày*

Quả thực Kim Trọng không ngồi yên được: *Khi tựa gối khi cúi đầu, khi vò chín khúc, khi chau đôi mày. Chín khúc* là ruột của mình. Đau cho đến nỗi phải *chau đôi mày*. Kim Trọng không đủ sức thương thức

được cái loại văn nghệ đứt ruột đó, nên anh ta nói rất rõ: "Nhạc của em hay thì hay thiệt nhưng mà nó cay đắng quá, anh nghe anh chịu không nổi."

*Rằng: hay thì thật là hay
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!
So chi những bạc tiêu tao
Đột lòng mình cũng nao nao lòng người*

"Tại sao em lại sáng tác những bài như vậy. Tại sao em lại đàn những bài như thế? Nó làm cho chính em đau khổ mà cũng làm cho người nghe đau khổ nữa." Đó là nội dung bình luận văn nghệ của Kim Trọng. Anh ta nói thẳng huých toẹt: "Em chơi cái loại văn nghệ gì mà đứt ruột người ta như vậy? Nếu người ta đứt ruột thì ruột em cũng phải đứt." Thúy Kiều chấp nhận sự thật là mình có tật quạn, có thói quen ưa loại văn nghệ đó.

*Rằng: quen mất nét đi rồi
Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao!*

IV. GIẢI NHẤT ĐỨT RUỘT

"Tại vì tính trời phú cho em như vậy." Cô nói rằng cô đã quen thương thức cái loại văn nghệ đó rồi. Rồi cô lấy cớ là trời sanh ra cô như vậy. Trong giới thanh thiếu niên chúng ta, có nhiều người ưa loại văn nghệ đứt ruột lắm, và khi mình hỏi tại sao họ ưa nghe những bản nhạc như vậy thì những anh chàng đó, những cô nàng đó đã nói giống như Thúy Kiều: "Tại vì con ưa cái thứ văn nghệ ấy, tại vì em sanh ra để ưa những cái như thế." Tôi muốn nói rằng có những nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc không có tinh thần trách nhiệm. Mình cho giới thiếu niên và thanh niên tiếp thụ những sản phẩm tàn phá tâm hồn họ, tưới tẩm những hạt giống khổ đau trong lòng họ. Mình đưa họ tới rất gần cái mé vực thẳm của khổ đau. Có những bài hát mà người ta ưa hát cho mình nghe và người ta lại tập cho mình hát. *Bên bờ sông, tôi ngồi tôi khóc, đời tôi như bãi sa mạc, nỗi đờn đau đã tràn ngập cả thế giới, cả kinh thành..., tôi là con chim không có tổ, tôi là con ma không có mồ..., tôi khóc, tôi than, đời tôi không biết đi về đâu, ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì đau, v.v...* Những loại nhạc như vậy, những loại văn nghệ như vậy tràn ngập thị trường. Chúng ta là nạn nhân của loại văn nghệ ấy và con cháu chúng ta từ thế hệ này sang thế hệ khác cũng là những nạn nhân kế tiếp. Nhạc của Thúy Kiều đã như vậy mà thơ của Thúy Kiều cũng như vậy. Sau lần gặp gỡ Kim Trọng bên bờ suối, Thúy Kiều về nằm mơ thấy Đạm Tiên và Đạm Tiên bảo: "Hồi chiều gặp chị, chị có làm cho em bài thơ, em rất cảm ơn. Về tra số lại em thấy chị cũng có tên trong Hiệp hội của Những Người Đứt Ruột (Hội Đoạn Trường). Vậy thì chị phải đóng góp vài bài thơ cho hội đó." Và Đạm Tiên ra mười cái đề tài để Kiều làm mười bài thơ. Kiều lập tức làm mười bài thơ theo đề tài của Đạm Tiên đề nghị. Đọc xong Đạm Tiên nói: "Hay quá đi. Đứng về phương diện văn nghệ đứt ruột thì chị là *number one*. Chị là số dzách."

*Kiều vàng lĩnh ý đề bài
Tay tiên một vẩy dù mười khúc ngâm
Xem thơ nức nở khen thầm:*

*Giá đành tú khấu cảm tam khác thường
Vĩ đem vào tập đoạn trường
Thĩ treo giải nhất chi nhường cho ai!*

Kiều được giải nhất, tức là được làm người đau khổ hơn hết trong số những người đau khổ trong hội. Rõ ràng là thơ cũng như nhạc, tất cả đều báo trước rằng cô thiếu nữ này sẽ đi vào một cuộc phiêu lưu rất khổ đau, rất đen tối. Trong mười lăm năm lưu lạc, Kiều gặp rất nhiều tai nạn, khổ đau, rất nhiều người tàn ác. Nhưng thỉnh thoảng nàng cũng gặp người dễ thương. Trong số những người ấy, có một bà quản gia đã lo chăm sóc, trị liệu những vết thương gây ra do chủ nhà hành hạ, đánh đập Kiều, và một sư cô, sư cô tên là Giác Duyên. Trong mười lăm năm lưu lạc Kiều đã có lần được xuất gia và làm sư cô, pháp danh là Trạc Tuyền. Nguyên lục, cũng như Truyện Kiều không nói rõ người nào đã làm lễ xuất gia cho Thúy Kiều. Hồi đó chưa có kiến thức đủ vững chãi về Phật học nên cụ Nguyễn Du nói là Thúy Kiều xuất gia nhưng chỉ thọ năm giới thôi. Năm giới là giới của cư sĩ, chứ đâu phải là giới của người xuất gia. *Tam quy ngũ giới cho nàng xuất gia*. Phải mười giới mới làm sa-di-ni được chớ. Nhưng có một vị sư trưởng nào đó đã được mời tới để làm lễ xuất gia cho Thúy Kiều tại Quan Âm Các của nhà Hoạn Thư. Và người đó đã đặt cho Thúy Kiều pháp danh là Trạc Tuyền. Người đó có lẽ đã thấy được cái bản chất của Thúy Kiều và đã có cái lòng từ bi đối với Thúy Kiều. Người ấy đã nghĩ rằng Thúy Kiều đang mang trong người của mình rất nhiều oan ức, rất nhiều nghiệp duyên. Những nghiệp duyên đó chỉ có nước từ bi của đạo Bụt mới rửa sạch được. *Trạc* nghĩa là rửa sạch, gọi cho sạch. *Tuyền* nghĩa là dòng suối, một dòng suối mà nước có thể rửa sạch những nỗi oan, những khổ đau cùng cực của mình. Hai chữ "Trạc" và "Tuyền" này chúng ta có thể thấy trong cái bài tựa của kinh Thủy Sâm, Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm. Trong câu chuyện Ngô Đạt Quốc Sư lên núi đi tìm tôn giả Ca-nặc-ca khi bị một vết thương rất lớn trên bắp chân. Mọt ghê hành hạ thầy khổ đau cùng cực. Tôn giả Ca-nặc-ca nói: "*Không sao đau, thầy là người ơn của tôi ngày xưa. Thầy cứ ngủ lại đây một đêm, sáng mai tôi sẽ đưa thầy xuống dưới chân núi. Dưới ấy có một dòng suối và nếu chúng ta lấy nước suối đó rửa vết thương cho thầy thì thế nào vết thương cũng lành.*" Sơn hạ hữu tuyền trạc chi tác dữ, nghĩa là dưới núi có dòng suối, rửa đi thì sẽ lành. Và có lẽ pháp danh của Thúy Kiều, Trạc Tuyền, đã được lấy ra từ câu đó trong bài tựa của Kinh Từ Bi Tam Muội Thủy Sâm. Giác duyên là một người sư chị rất dễ thương. Chính Giác Duyên sau này sẽ cứu độ cho Thúy Kiều, và cho sư em những ngày hạnh phúc nhất trong đời của sư em. Thúy Kiều nghiệp còn nặng quá, thành ra chỉ được xuất gia trong một thời gian ngắn thôi và sau cùng lại phải rơi trở vào ổ nhện của thanh lâu. Nhưng Giác Duyên vẫn tiếp tục làm phận sự của một người chị nâng đỡ em. Pháp danh Giác Duyên có nghĩa rất sâu sắc. *Giác Duyên* nghĩa là những điều kiện để mình được tiếp xúc với sự tỉnh thức (conditions for awakening). Mỗi chúng ta đều cần tới một sư chị Giác Duyên. Mỗi chúng ta đều cần có những điều kiện để tiếp xúc với đạo giải thoát, để được giác ngộ, để thoát ra khỏi cái vùng tối tăm khổ đau của chúng ta. Nếu chúng ta đã có một sư chị Giác Duyên, nếu chúng ta đã được

tiếp xúc với những điều kiện của sự tỉnh thức thì chúng ta nên biết, và nên trân quý những điều kiện đó. Sư chị có thể là một thầy, có thể là một sư cô. Sư chị có thể là một đạo hữu, một người bạn tu của mình. Khi được gần gũi và tiếp xúc với người đó, mình có cơ hội được tiếp xúc với đạo lý giải thoát và mình có thể vượt thoát ra khỏi cái vùng tăm tối khổ đau triền miên của mình.

V. MA ĐƯA LỐI, QUỶ DẪN ĐƯỜNG

Sư chị Giác Duyên là một người rất thương sư em Trạc Tuyên. Sau khi đã thoát ra khỏi chốn thanh lâu và được làm phu nhân của tướng công Từ Hải, Thúy Kiều đã mời sư chị tới để tỏ lòng trân trọng và biết ơn. Sau đó sư chị Giác Duyên tạ từ về chùa, tại vì sư chị không muốn ở lâu nơi chỗ quan trường và quyền bính. Trên con đường về, sư Giác Duyên gặp một đạo cô tên là Tam Hợp, một người tu theo đạo Lão nhưng có kiến thức rất sâu sắc về đạo Phật. Thời đó ba tôn giáo đã sống chung và có ảnh hưởng lẫn nhau, ta gọi là tam giáo tịnh lập. Biết rằng Thúy Kiều sẽ còn gặp nhiều khổ đau nên Sư Giác Duyên mới hỏi đạo cô Tam Hợp về tương lai của nàng. Tam Hợp nói cho Giác Duyên biết rằng Thúy Kiều còn sẽ phải gặp nhiều tai nạn và đau khổ nữa trước khi được giải thoát. Đây là những lời của đạo cô Tam Hợp mà tôi muốn đọc cho quý vị nghe. Qua những lời này chúng ta thấy đạo cô Tam Hợp là một nhà phân tâm học, thấy được cái bản chất của con người Thúy Kiều và cũng thấy được tương lai của Thúy Kiều:

*Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành*

Vô duyên ở đây nghĩa là không đủ điều kiện, những điều kiện cần bản để có hạnh phúc. Và điều kiện đây là điều kiện của sự tu học, của sự giác ngộ. Vô duyên đây không có nghĩa là thiếu sự duyên dáng; vô duyên đây là thiếu may mắn, thiếu những điều kiện tu học, để thấy được sự thật, để thấy được rằng mình đang đi vào một con đường không sáng sủa:

*Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành
Lại mang lấy một chữ tình
Khu khu mình buộc lấy mình vào trong
Vạy nên những chốn thong dong
Ở không yên ổn ngồi không vững vàng.*

Những chốn mà người khác đi đứng thong dong, khỏe khoắn và hạnh phúc, mình tuy ở chung nhưng vẫn không được như người ta. Đáng lý được thong dong mà mình không được thong dong. *Vạy nên những chốn thong dong ở không yên ổn ngồi không vững vàng.* Mình ngồi cũng không yên, đi cũng không yên, mình đi trên chông gai, bước trên than hồng trong khi người khác có sự thanh thân bình an. Dầu cho có vào chùa đi nữa thì mình cũng tiếp tục ngồi đống trên lửa mà không được ngồi trên hoa sen. Dầu cho đang được cùng đi thiền hành với tăng thân và trong khi tăng thân thực tập từng bước nở hoa sen mình vẫn dẫm lên trên lửa nóng. Vào chùa mình cũng chẳng có sự thanh tịnh vì mình đã tự buộc mình vào vòng nghiệp chướng.

*Vạy nên những chốn thong dong
Ở không yên ổn ngồi không vững vàng
Ma đưa lối quỷ dẫn đường
Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi*

Ma dẫn mình đi. *Ma* đây tức là ma thất niệm, sự vắng mặt của chánh niệm. *Ma* quý tức là sự tối tăm, là vô minh, là tình trạng không thấy được sự thật, là tình trạng đang đi trên con đường khổ đau và đen tối. Mình không tìm con đường an lành mà đi, trái lại đã tìm chốn đoạn trường mà đi. Đoạn trường là đứt ruột.

*Hết nạn ấy đến nạn kia
Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần
Trong vòng giáo dục gươm trần
Kề lưng hùm sói gửi thân tới đời
Giữa dòng nước chảy sóng đời
Trước hàm rồng cá gieo mồi vắng tanh
Oan kia theo mãi với tình
Một mình biết, một mình mình hay*

Chỉ có mình mới thấy được cái khổ đau cùng cực của mình, người ngoài nhìn vào không thể thấy và biết hết được. *Một mình mình biết một mình mình hay.* Câu thơ này thâm trầm hết sức. Đạo cô nói tiếp:

*Làm cho sống đọa thác đày
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.*

*Hồ Tâm
Lặng chiều*

VI. HOA VÀ RÁC

Đường lối văn nghệ đứt ruột sẽ làm đứt ruột không phải chỉ một giai đoạn của cuộc đời mình mà hết cả cuộc đời mình. Tới đây chúng ta thấy rõ là trong cuộc sống nếu chúng ta không có được may mắn sống trong môi trường lành mạnh, và nếu bị phơi bày dưới những ảnh tượng tiêu cực, chúng ta sẽ tự đánh mất mình và chúng ta sẽ đi vào những nẻo đường tối tăm mà đạo Phật gọi là ác đạo. Không có bạn lành và tăng thân hướng dẫn, chúng ta càng ngày càng đi vào ác đạo. Khi đọc truyện Kiều chúng ta thường có khuynh hướng nghĩ rằng Kiều gặp rủi ro nhiều quá và những rủi ro đó đã xảy ra từ bên ngoài Kiều. Chúng ta không nghĩ rằng chính trong con người của Kiều đã có bản chất của sự khổ đau và chính những hạt giống ấy đã đẩy Thúy Kiều đi về hướng đoạn trường. Khi đau khổ chúng ta thường có khuynh hướng trách trời, trách đất, trách người, trách xã hội. Chúng ta không biết rằng chính ta chịu trách nhiệm một phần quan trọng trong hoàn cảnh khổ đau của chúng ta. Chính chúng ta đã chọn con đường đó để đi và vì chúng ta không có Giác Duyên bên

cạnh, không có những điều kiện của giác ngộ bên cạnh nên chúng ta càng ngày càng đi sâu vào con đường tối tăm của khổ đau. Tuy nhiên khi đã khổ đau rồi, nếu có cơ hội giác ngộ, chúng ta sẽ có khả năng biến những khổ đau đó thành hạnh phúc, tại vì hạnh phúc được làm bằng chất liệu của khổ đau cũng như hoa tươi được làm bằng phân rác. Nhìn vào bông hoa, ta thấy bông hoa tươi mát và thơm tho, nhưng nhìn sâu theo kiểu thiền quán, chúng ta thấy phân rác trong bông hoa vì nếu không có rác để làm phân thì chúng ta không trồng ra hoa được. Trong vòng mười mười lăm ngày, bông hoa sẽ thành rác, trong bông hoa có sẵn hạt giống của phân rác. Bảy giờ đây nhìn vào đống rác chúng ta cũng sẽ thấy những bông hoa. Nếu chúng ta biết ủ rác thành phân và lấy phân để trồng hoa thì chúng ta sẽ lại có hoa. Và như thế nhìn sâu vào hoa ta thấy rác, nhìn sâu vào rác ta thấy hoa. Một người làm vườn giỏi không bao giờ vứt bỏ rác, họ dùng rác để làm hoa. Đó là tính *tương tức* (inter-being) của hoa và rác. Nếu hoa đang ở trên đường thành rác thì rác cũng đang trên đường thành hoa. Cho nên nếu có khổ đau thì chúng ta cũng đừng sợ hãi. Nếu chúng ta có Giác Duyên bên cạnh, có sư chị bên cạnh, thì sư chị sẽ dạy chúng ta sử dụng những khổ đau đó để chuyển thành hạnh phúc. Rác rất quan trọng. Khổ đau rất quan trọng. Nếu quý vị đã từng khổ đau thì hãy áp dụng phương pháp tu học để chuyển hóa rác thành hoa. Sau khi nghe đạo cô Tam Hợp nói thì sư Giác Duyên khóc: "Như vậy thì chết em tôi rồi!" Nhưng đạo cô Tam Hợp nói: "Không sao đâu, khi khổ đau cùng cực rồi thì người ta lại có điều kiện của hạnh phúc. Vậy nếu muốn giúp Trạc Tuyên thì sư cô hãy tới sông Tiền Đường mà đợi. Kiều sẽ tự tử ở đó và nếu sư cô cứu được Thúy Kiều và hướng dẫn Thúy Kiều tu học thì thế nào Thúy Kiều cũng sẽ có những ngày hạnh phúc." Nghe vậy sư chị Giác Duyên rất mừng. Sư cô lập tức đem số vàng mà Thúy Kiều tặng cho mình tháng trước, thuê hai người đánh cá giăng lưới ngang sông Tiền Đường ngày đêm suốt trong một năm. *Thuê năm ngư phủ hai người*. Khi Thúy Kiều nhảy xuống sông tự tử, ở trên thuyền tù trưởng người ta có biết nhưng đã ngăn không kịp! Ai cũng tưởng Thúy Kiều đã chết. Nhưng hai ngư phủ đã kéo lưới vớt Thúy Kiều lên thuyền họ. Lúc đó sư chị Giác Duyên nhận biết rõ ràng đó là đứa em đã từng tu học với mình ngày xưa. Không rõ sư chị Giác Duyên có dùng phương pháp hô hấp nhân tạo hay không mà Trạc Tuyên đã tỉnh dậy mau chóng trên thuyền. Hai người gặp nhau rất mừng rỡ. Đây là sự tái ngộ, là sự đoàn tụ. Đoàn tụ bao giờ cũng là niềm vui lớn của chúng ta. Thương nhau mà bị xa cách nhau là khổ đau. Những người thương nhau được đoàn tụ với nhau là hạnh phúc thật sự.

*Thấy nhau mừng rỡ trăm bề
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư.*

VII. TỈNH THỨC VÀ HẠNH PHÚC

Thảo lư là một am tranh mà ni sư Giác Duyên đã lập ra để tu tập, để ngồi thiền và tụng kinh trong khi chờ đợi hai ngư phủ cứu được người em trong đạo của mình. Ni sư đã không dùng số vàng kia để làm chùa mà chỉ dựng lên một thảo am bằng tranh. Sau khi sư chị

Giác Duyên đưa Thúy Kiều về và làm lễ xuất gia lại cho nàng, hai sư cô đã sống với nhau những ngày hạnh phúc nhất của hai người, Cụ Nguyễn Du chỉ dùng có năm câu thơ thôi mà có thể diễn tả được hạnh phúc tuyệt vời đó của hai chị em. Điều kiện hạnh phúc đầu tiên của Thúy Kiều là những đau khổ cùng cực mà nàng đã phải gánh chịu. Nhờ đó bảy giờ Thúy Kiều đã sáng mắt. Sau khi đưa Kiều về am làm lễ xuất gia và gọi bằng pháp danh Trạc Tuyên, sư chị mới thật sự có thể giới hướng dẫn tu học cho người sư em và lần này Trạc Tuyên tu học rất tinh tấn chứ không phải chỉ khoác áo nâu sồng để lo tỵ nạn như lần trước. Hai người rất hạnh phúc.

*Một nhà chung chạ sớm trưa
Gió trăng mát mặt muối dưa chay lòng
Bốn bề bát ngát mênh mông
Triều dâng hòm sớm mây lồng trước sau
Nạn xưa trút sạch lâu lâu.*

Một nhà chung chạ sớm trưa. Ta có thể đọc là một nhà *xum họp* sớm trưa

Hãy đọc năm câu đó với tất cả chánh niệm. "Một nhà xum họp sớm trưa" đó là điều kiện đầu của hạnh phúc. Chúng ta có đang được xum họp với người thương của chúng ta chưa? Nếu có thì chúng ta đang có điều kiện đầu tiên của hạnh phúc. Người thương của chúng ta đang ở Việt Nam hoặc đang cư trú ở một nơi khác. Chúng ta đã làm giấy tờ bảo lãnh, đã lo lắng, buồn phiền, đã trông đợi từ năm này sang năm khác. Khi người ấy có đủ giấy tờ qua được, chúng ta chảy nước mắt, mừng rỡ giống như khi Giác Duyên gặp lại Trạc Tuyên. Nhưng có khi vì quá bận rộn, quá lo lắng, chúng ta không nhìn thấy sự có mặt quý giá của người ấy. *Một nhà xum họp sớm trưa* nghĩa là chúng ta đang có hạnh phúc sống chung dưới một mái nhà, chúng ta có cơ hội thấy được mặt nhau buổi sớm và buổi trưa. Bảy giờ chúng ta có cơ hội được sống chung với nhau, được đoàn tụ với nhau và nhìn thấy mặt nhau buổi sáng và buổi chiều, điều đó chính đã là một hạnh phúc rất lớn rồi. Ta đâu cần phải đi tìm hạnh phúc ở đâu xa, vì theo đạo Phật, hạnh phúc có thể đang nằm trong lòng. Hạnh phúc có thể rất đơn giản. Người thương đang sống với chúng ta dưới một mái nhà, nhưng thử hỏi chúng ta có thì giờ để nhìn mặt người ấy không và mỉm cười với người ấy không? Thức dậy buổi sáng, có thể ta không có thì giờ nhìn nhau. Ta ăn sáng rất hấp tấp. Người thương ngồi trước mặt, nhưng ta không có thì giờ để nhìn. Có khi ta còn đưa tờ báo lên để che mặt, để đừng thấy người đó nữa. "Chúc em hôm nay đi làm vui vẻ nhé" hoặc "Mẹ ở nhà, con đi làm nghe mẹ", "Mẹ ở nhà đọc cuốn sách con mới mua này", v.v... Chúng ta không có thì giờ để nói những câu như thế. Chúng ta đi như một mù lòa và để người thương của mình ở nhà, vô vô trống vắng. Buổi chiều về, mệt mỏi, ta cũng không thèm nhìn tới người thương. Ta có thể còn câu nhậu và nói những câu khó chịu với người đó. Rồi ta lại mở máy truyền hình ra. Ta không có thì giờ nhìn người thương, ta chỉ có thì giờ nhìn ti-vi. Có một nhà văn Pháp, tác giả "Le petit prince" (Hoàng tử bé) nói rằng: *thương nhau không hẳn là nhìn nhau mà cùng nhìn về một hướng*. Hướng đây có thể là hướng ti-vi. Nhìn nhau có thể

không có hạnh phúc gì cả, ví hờm qua chúng ta đã cãi lộn với nhau rồi, đã lên án nhau rồi. Cho nên cả hai đều cùng xem ti-vi cho đỡ khổ. Người mình thương có thể là cha mình, mẹ mình, chồng mình, v.v... Mình đã cố công chờ đợi trong bao nhiêu năm ngày đoàn tụ nhưng mình đã không biết sống, mình vẫn còn "khai nhân tủy mang mang" (mắt mờ nhưng vẫn say nồng) không thấy được sự quý giá của người thương bên cạnh. Người kia tuy sống bên cạnh ta nhưng có cảm tưởng là đang bị bỏ rơi và đang chết từ từ. Người ấy không có được sự chú ý, sự săn sóc, sự thương yêu của ta. Ta tưởng chỉ đưa tiền cho người ấy dù sống là ta đã làm tròn bốn phận của ta. Nhưng người ấy đâu có thể chỉ sống vì tiền. Người đó cần sống với tình thương. Ta không cho người ấy sự thương yêu, sự săn sóc, sự chú ý của ta. Có các bậc cha mẹ tưởng qua nước ngoài sống với con là sung sướng, nhưng cuối cùng họ lại muốn trở về Việt Nam. Bao nhiêu bậc cha mẹ đã trở về Việt Nam vì trong thời gian ở với con, con không có thì giờ để nhìn mặt mình. Đó là chuyện có thiệt đã xảy ra trong rất nhiều gia đình người Việt ở hải ngoại. Người mình thương có thể là vợ, là chồng, là em, chị, cháu, con cha hay mẹ mình. Có người đã qua tới, đã đau buồn và đã chết ngay tại đây. Đau phải ta không có thì giờ để hỏi han và nhìn mặt những người ấy? Tuy vẫn có điều kiện, *một nhà xum họp sớm trưa*, nhưng ta đã dẫm đạp lên điều kiện đó, bởi vậy ta không có hạnh phúc, do đó người thương của ta cũng không có hạnh phúc. Ở đây hai chị em Giác Duyên lấy sự gặp nhau và sống với nhau làm điều kiện căn bản của hạnh phúc. *Một nhà xum họp sớm trưa*. Có sáu chữ thôi. Chúng ta đòi hỏi gì nữa? Nếu có điều kiện hạnh phúc mà không có hạnh phúc, đó là lỗi của chúng ta chứ không phải lỗi của thời thế, của xã hội. *Gió trắng mát mát muối dưa chay lòng*. *Gió trắng mát mát* là một điều kiện rất lớn của hạnh phúc, điều kiện thứ hai. Gió và trăng tượng trưng cho những màu nhiệm của thiên nhiên, của sự sống. Gió mát trăng trong là sự sống màu nhiệm. Lá đỏ mùa thu, những bông hoa đang nở, những cây tùng cao vút trời xanh. Sự sống quanh ta chứa đựng những màu nhiệm tuyệt vời. Hạnh phúc có trong tầm tay nhưng chúng ta không có khả năng tiếp nhận. Trái tim chúng ta đang đập bình thường, đó là một sự kiện màu nhiệm. Hai mắt chúng ta đang sáng, mở ra là ta thấy trời, thấy mây và thấy được người thương, nhưng ta đâu có biết trân quý đôi mắt ấy. Đến khi tim ngừng, mắt mờ không thấy được gì nữa, lúc đó ta mới than. Khi những điều kiện của hạnh phúc có mặt, chúng ta không biết trân quý. Gan chúng ta đang còn tốt, ta không để ý, cứ ăn dầu, ăn mỡ, ăn số cô la, uống rượu thật nhiều cho đến khi gan hư ta mới than phiền. Lúc đó chúng ta mới thấy rằng một lá gan không hư là quý. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta quen sống trong thất niệm, vì vậy đã không biết trân quý những điều kiện của hạnh phúc mà ta đang có. *Gió trắng mát mát*. Gió trắng là của chung của tất cả mọi người, nhưng chỉ những ai biết sống thành thoi và tự do mới có khả năng tiếp nhận những màu nhiệm ấy. Bận rộn quá làm sao ta tiếp xúc được với gió, với trăng? Có những người hết sức sung sướng khi được tiếp xúc với gió và với trăng. Còn chúng ta ví bận rộn cho đến nỗi cả năm chúng ta cùng không từng thấy mặt trăng ra sao. Ngọn gió mát kia chúng ta cũng chưa từng được hưởng. Chúng ta đã bận rộn lại


còn muốn bận rộn thêm. Có một sở làm rồi muốn có việc làm thứ hai. Chúng ta có nhiều dự tính và dự án quá. Chúng ta bận rộn đến nỗi không nhìn thấy người thương, không nói được một câu nói dễ thương với người ấy. *Muối dưa chay lòng* tức là sống với những điều kiện vật chất vừa đủ. Tiếng Anh gọi là *simple living*. *Chay lòng* nghĩa là có tác dụng làm cho thân thể và tâm hồn chúng ta nhẹ nhàng. Chúng ta ăn, uống và tiêu thụ những chất liệu lành mạnh. Chúng ta không đòi hỏi cao lương mỹ vị, chỉ mong có sức khỏe cần thiết để không bị ốm đau. Nếu sống đơn giản, chúng ta sẽ có thì giờ tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống trong ta và xung quanh ta như gió, trăng. Chúng ta ham hố muốn tiêu thụ nhiều, có một chiếc xe thì nghĩ rằng hai chiếc mới đủ. Có hai chiếc xe nghĩ rằng ba chiếc thì tốt hơn. Có một cửa tiệm, ta nghĩ rằng nếu có cửa tiệm thứ hai thì đồng ra đồng vào sẽ nhiều hơn. Làm tám giờ đủ rồi nhưng chúng ta nghĩ rằng phải làm giờ phụ trội thì mới có tương lai cho ta và cho con cháu. *Khăng khăng mình buộc lấy mình vào trong*. Có ai buộc mình đâu. Mỗi ngày, ta lấy thêm một sợi dây để tự cột chúng ta thêm một lần nữa. Tất cả những sợi dây ràng buộc chúng ta đều do chúng ta tự cột lấy. *Khăng khăng mình buộc lấy mình vào trong*, đó là nghiệp của Thúy Kiều. Thúy Kiều đang có mặt ngay ở đây và bây giờ. Sống đơn giản, tiêu thụ ít là một điều kiện căn bản của hạnh phúc. Nếu không thấy được điều đó chúng ta sẽ còn mãi mê bon chen và dấn thân vào mê lộ. Chúng ta sẽ không có thời gian và cơ hội để sống thoải mái, để có thể tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống có mặt ngay trong giờ phút hiện tại và ngay ở đây. Chúng ta sẽ có đủ cơ hội để nhìn mặt người thương của chúng ta. *Điều kiện thứ nhất* của hạnh phúc là được sống với nhau dưới một mái nhà, *điều kiện thứ hai* là tiếp xúc được với những màu nhiệm của thiên nhiên trong giờ phút hiện tại. *Điều kiện thứ ba* là phải sống đời sống đơn giản, phải tiêu thụ ít lại. Tiêu thụ ít mà có hạnh phúc hơn người tiêu thụ nhiều. Chìa khóa là ở chỗ đó. Sư chị Giác Duyên chỉ cho ta thấy điều đó. *Bốn bề bát ngát mênh mông* là điều kiện thứ tư của hạnh phúc. Thảo am của hai chị em được dựng trên bờ sông Tiền Đường, xung quanh không có chiếc cao ốc nào chặn phía trước mặt, thành ra hai chị em nhìn thấy mây, trăng, núi, sông rất dễ. Mình có rất nhiều không gian.

VIII. KHÔNG GIAN THÊN THANG

Không gian là một điều kiện hạnh phúc rất quan trọng. Những người tị nạn mới sang ham mua đồ, nhất là khi đi chợ rệp thấy người ta bán "sales" (bán hạ giá), bán như cho, như vứt đi vậy. Mình không cần những thứ ấy, nhưng mình thấy tiếc, phải mua. Bán có một đồng, đồng rười không mua thì uống. Chúng ta có cái tật ham mua. Vài tháng sau trong nhà chúng ta không có chỗ để tựa quạt nữa. Đi ra cũng vướng đi vô cũng vướng, đi sang phải cũng vướng, đi sang trái cũng vướng. Không còn không gian để mà sống nữa. Một ngày kia chúng ta giác ngộ và bắt đầu đem liệm những đồ đạc đã mua đi hoặc đem chúng cho người khác. Và chúng ta bắt đầu có hạnh phúc. Hạnh phúc là khi chúng ta đã quẳng bớt những cái mà chúng ta không thật sự cần. Có khi chúng ta nghĩ tới một vật gì đó và cho nó là điều kiện

quan trọng của hạnh phúc. Tôi phải có cái này, tôi phải có cái kia thì tôi mới sống nổi, nếu không thì đời sống sẽ không có ý nghĩa. Có những cái mình tưởng là điều kiện thiết yếu nhất của hạnh phúc trong khi chính chúng là chướng ngại cho hạnh phúc của mình. Một hôm Bụt ngồi trong rừng Đại Lâm với một số quí thầy. Vừa thọ trai xong, thầy trò sắp sửa pháp đàm với nhau, thì một bác nông dân đi ngang qua hỏi: "Thưa mấy thầy, mấy thầy có thấy mấy con bò của tôi chạy qua đây không?" Bụt hỏi: "bò nào?" Ông ta nói: "Tôi tôi quá mấy thầy ơi! Tôi có mấy con bò mà không biết vì sao hôm nay chúng bò chạy đi đâu hết. Mất bò thì làm sao tôi sống được? Mà đã hết đâu, mấy thầy ơi, tôi chỉ có mấy sào mè thôi mà không biết tại sao năm nay sau ăn nát hết cả, chắc tôi phải tự tử quá!" Bụt thương và nói: "Chúng tôi không thấy bò của bác chạy về hướng này. Có lẽ bác phải đi tìm về hướng khác." Bác nhà quê cảm ơn Bụt rồi đi. Sau khi bác đi khỏi, Bụt quay lại nhìn các thầy, mỉm cười và hỏi: "Các thầy ơi, các thầy có biết là các thầy hạnh phúc không? Các thầy đau có con bò nào mà sợ mất." Hễ có bò là sợ mất bò, hễ có bò là phải giữ bò. Có cái gì ta phải giữ cái đó. Tất cả những vật sở hữu của ta đều là những con bò của ta. Ngay chính ngôi chùa của ta cũng chính là một con bò. Các thầy ngày xưa không có chùa, chỉ có một chiếc bình bát và ba chiếc áo cà sa, đi đâu cũng có không gian thênh thang, đi đâu cũng là tăng thân hết. Có một bài thơ tôi rất ưa từ hồi mới làm chú tiểu:

*Bụt là vàng trắng mát,
Đi ngang trời thái không,
Hồ tâm chúng sanh lặng
Trăng hiện bóng trong ngần*

Bụt là 
vàng trắng mát

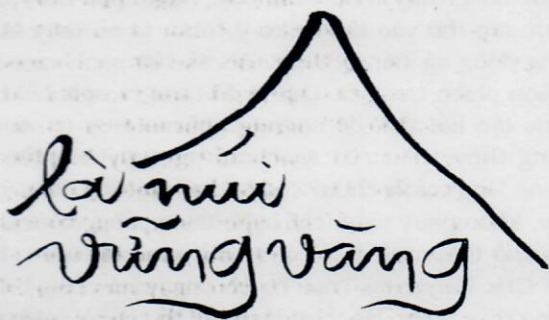
Bụt là vàng trắng đi trên không gian thênh thang. Ngài có nhiều tự do quá, nhiều không gian quá, cho nên hạnh phúc của ngài rất lớn. Các thầy hỏi đó cũng học theo lối sống đơn giản như vậy, một bình bát, ba áo cà-sa và một cái lọc nước. Đi đâu cũng được, không có gì để sợ mất. Ngày nay, có chùa phải mua alarm system để gắn trong nhà, phải mua những bộ khóa, phải làm hàng rào sắt quanh chùa. Càng có nhiều không gian chừng nào thì càng có hạnh phúc chừng đó. Người biết cắm hoa không cần phải có nhiều hoa. Các bông hoa cần có không gian xung quanh để tỏa chiếu hương sắc của chúng. Nếu cắm cả nạm hoa nhét vào bình cho đầy thì bông hoa nào cũng sẽ nghẹt thở. Cắm hoa giỏi, ta chỉ cần hai hoặc ba bông hoa. Mỗi bông hoa cần không gian để tỏa chiếu xung quanh hương sắc của nó. Con người cũng là một bông hoa, con người phải có không gian mới sống được. Khi thương, ta

phải cho người ta thương một ít không gian, nếu không người đó sẽ nghẹt thở. Có những người càng thương thì càng làm cho người bị thương nghẹt thở. Người kia không tựa quạt được nữa vì mình đã thương "quá cố" và tình thương đó đã trở nên một cái nhà tù. Khi thương ai với tình thương chân thật, luôn luôn ta hiến tặng cho người ấy đầy đủ không gian, không gian ở trong lòng và không gian chung quanh. Nếu bận rộn quá, lo lắng quá, có nhiều dự án quá thì ta sẽ không có không gian bên trong, ta sẽ khổ. Không gian bên trong cũng quan trọng như không gian bên ngoài. Có nhiều dự án quá, nhiều tham vọng quá ta sẽ không có hạnh phúc. Đôi khi ta nghĩ rằng nếu không có dự án ấy thì đời ta không có nghĩa. Sự thật có thể là ngược lại. Càng buông bỏ chừng nào, ta càng có không gian chừng đó và càng có hạnh phúc chừng đó. Ở New York City có một bà rất giàu. Có lần bà mua một khoảng đất lớn gần nhà với ý định xây một cao ốc mười hai tầng để cho thuê. Nhưng may mắn cho bà, một bữa đó có sư chị Giác Duyên đi ngang qua. Sư chị nói: "Này chị lại đây mà coi. Đứng ở đây, nhìn qua cửa sổ này, chị có thấy cây cối xanh tốt và mặt trời đang lên không? Nếu cất cao ốc thì chị đâu còn được thấy cảnh đẹp đó?" Bà nhà giàu nghe lời, và bỏ dự án làm cao ốc. Buổi sáng nào bà cũng ra đứng cửa sổ và ngắm cây cối, nghe chim hót và thấy mặt trời lên, bà rất có hạnh phúc. Lần đầu tiên bà biết mua một cái thật sự có ích lợi: Bà mua không gian. Mua miếng đất đó rồi thì không ai có quyền dựng lên một cao ốc trên ấy nữa, trừ bà. Không gian bây giờ phải mua. Ngày xưa hai chị em Trạc Truyền đâu cần phải mua không gian. Vì không gian nhiều quá. Không gian thênh thang là một điều kiện của hạnh phúc. Nếu có quá nhiều bò, bò trong lòng và bò chung quanh, ta phải học thả bò đi thì ta mới có hạnh phúc. Đây là tuệ giác của cụ Nguyễn Du mà cũng là tuệ giác của đạo Bụt.

*Bốn bề bát ngát mênh mông
Triều dâng hôm sớm mây lồng trước sau*

Hôm sớm tức là buổi sáng sớm và buổi chiều hôm. Buổi sáng nào hai sư cô cũng nghe tiếng hải triều lên rầm rầm, đó là một bản hòa tấu vĩ đại của đất trời, đó là một đại nhạc hội. Nếu có sự thanh thoi, nếu có không gian thênh thang thì sáng nào chiều nào ta cũng được nghe đại nhạc hội của thủy triều, đâu cần phải bỏ ra mười đô, mười lăm đô, hoặc hai mươi đô để đi nhạc hội. Chỉ cần ra ngồi trước am và lắng tai là ta có thể nghe tiếng thủy triều vang dậy. Ngồi nghe thủy triều và thực tập thở vào thở ra có ý thức, ta sẽ thấy tâm hồn lắng đọng và tiếng thủy triều sẽ rửa sạch mọi lo lắng muộn phiền trong ta. Quý vị đã từng ra ngồi bãi biển để thực tập hơi thở, để ngưng nghĩ mọi suy tư và để cho tiếng thủy triều rửa sạch những suy tư phiền muộn trong lòng mình chưa? Ngồi được một giờ đồng hồ như vậy, không suy nghĩ, chỉ nghe tiếng sóng vỗ và theo dõi hơi thở thôi, quý vị sẽ có hạnh phúc rất nhiều. Hai chị em Giác Duyên và Trạc Truyền ngày nào cũng biết nghe tiếng thủy triều. Họ thực tập hơi thở chánh niệm và như vậy họ không cần đi nhạc hội, nhạc hội tới với họ một cách tự nhiên. *Mây lồng trước sau* là một bức họa của thiên nhiên kỳ diệu. Mây có rất nhiều hình dáng và màu sắc. Mây sáng cũng đẹp, mây chiều cũng đẹp, mây phía

trước am cũng đẹp mà mây phía sau am cũng đẹp. Phía trước am là một bức họa rất vĩ đại. Buổi sáng có những đám mây hình thù khác nhau với những màu sắc khác nhau. Minh chỉ cần ra trước am để nhìn ngắm là đã có sẵn một bức họa rất linh động. Họa sĩ đây là họa sĩ trút danh đệ nhất, đó là họa sĩ thiên nhiên. Bức họa đó buổi sáng không giống buổi chiều. Chỉ một giờ sau thì các đám mây đó đã biến hình, những đám mây khác đã tới và cuộc triển lãm xảy ra liên tiếp ngay trước nhà minh, phòng triển lãm không bao giờ đóng cửa. Mỗi nửa tiếng lại có một bức họa mới. Mặt trời lên cũng đẹp mà mặt trời lặn cũng đẹp. Phía trước am cũng có mây, có họa, phía sau am cũng có mây, có họa, nên gọi là *mây lòng trước sau*. Đó là những màu nhiệm của đất trời, của sự sống, của thiên nhiên. Triều dâng hôm sớm là *nhạc*, mây lòng trước sau là *họa*. Tất cả những thứ đó đẹp vô cùng, nhưng nếu bận rộn ta sẽ không bao giờ có thể tiếp xúc. Hạnh phúc nằm trong tầm tay, nếu ta thành thoi, nếu ta không còn ưu tư thì ta có thể tiếp xúc ngay được với những màu nhiệm kia và ta có thể tiếp xúc chung với người ta thương. Hai người cùng ngồi với nhau và chỉ cho nhau thấy và nghe những màu nhiệm của vũ trụ, của sự sống hằng ngày. Câu thứ năm: *Nạn xưa trút sạch lâu lâu*. Những tai nạn của mười lăm năm đã thực sự qua rồi. Bây giờ sư cô Trạc Tuyên được sống an lành với sư chị của mình. Cô thành thoi, không còn bị làm nô lệ cho ai. Cô đã thoát vòng nghiệp chướng. Tất cả những tui nhục, những tai nạn ghê gớm trong mười lăm năm đã được hoàn toàn trút sạch. Đó cũng là một điều kiện căn bản của hạnh phúc. Quý vị cứ nghĩ lại những lúc chúng ta tính chuyện vượt biển, những lúc chúng ta lênh đênh trên biển, những lúc chúng ta có thể bị hải tặc hãm hại giết chóc, những lúc chúng ta có thể rơi xuống biển và bị nuốt vào trong bụng cá. Tất cả những tai nạn, những hiểm họa đó, những tui nhục đó đều đã qua rồi. Đó thật là một điều kiện quan trọng của hạnh phúc. Nhưng tại sao ta vẫn chưa có hạnh phúc? Sự thật là không phải ta không có điều kiện hạnh phúc, chỉ vì ta chưa mở mắt ra được để thấy rằng mình có đủ điều kiện hạnh phúc đó thôi. Tai nạn đâu còn nữa, tại sao mình vẫn chưa có hạnh phúc? Ngày xưa trong cơn tai biến, ta đã nghĩ rằng sau khi vượt khỏi những tai biến ấy, ta sẽ có an lành và hạnh phúc. Nhưng tại sao bây giờ hạnh phúc vẫn chưa tới? Có phải vì tuy mắt ta mở nhưng ta vẫn còn say? *Nhìn lại côi bụi bặm, mắt mở vẫn say nồng*, xin nhắc đó là thơ của thầy Huyền Quang. Xin đọc lại nguyên văn của năm câu:



*Một nhà xum họp sớm trưa
Gió trăng mát mặt muối dưa chay lòng
Bốn bề bát ngát mệnh mong*

*Triều dâng hôm sớm mây lòng trước sau
Nạn xưa trút sạch lâu lâu*

Nạn xưa trút sạch lâu lâu, tất cả những tai nạn, những tui nhục, những hiểm nguy trong quá khứ bay giờ không còn nữa. Đó là điều kiện mà tôi nghĩ tất cả chúng ta đang ngồi ở đây đêm nay đều đang có. Nếu chúng ta chưa có hạnh phúc, đó là do chúng ta chứ không phải chúng ta chưa có những điều kiện đó. *Một nhà xum họp sớm trưa*. Người thương của chúng ta đang còn sống đó và mắt chúng ta đang còn tốt, chúng ta có cơ hội để nhìn thấy khuôn mặt người đó mỗi buổi sáng và buổi chiều.

IX. RÕ MẶT ĐÔI TA

Lần đầu tiên Thuý Kiều sang nhà Kim Trọng là vào một ngày mà gia đình đi ăn giỗ bên ngoài. Hôm ấy Thuý Kiều giả bộ đau bụng hay nhức đầu gì đó để ở nhà. Và đó là cơ hội đầu tiên để Kim và Kiều có thể gặp gỡ và tâm sự với nhau. Kiều đã xé rào sang nhà Kim Trọng. Kiều ở chơi với Kim cho tới chiều. Nghĩ rằng cha mẹ và hai em sắp về, nàng mới từ giã chàng. Về tới nhà, Kiều thấy gia đình đi ăn giỗ vẫn chưa về. Đợi một hồi vẫn không thấy về. Kiều tiếc rề, liền buông rèm, thắp đèn rồi đi sang nhà Kim Trọng một lần nữa. Khi Kiều sang tới thì trăng đã vừa lên. Tiếng gót chân Kiều sáo sạo trên lối sỏi đánh thức Kim dậy. Kim Trọng đang ngồi ngủ gục trên án thư. Trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, chàng thấy hình dáng nửa như thật nửa như ảo của người yêu. Chàng hỏi: "Có phải là em thật đấy không, hay là anh nằm mơ?"

*Gót sen sẽ động giấc hòe
Ánh trăng đã xế hoa lê lại gần
Bàng khuâng đỉnh giáp non thàn
Còn ngỡ giấc mộng đêm xuân mơ màng*

Kiều đã trả lời. Nàng nói: "Em đi tìm anh. Nếu trong giây phút hiện tại, chúng ta không thực sự nhìn thấy nhau thì sau này tất cả sẽ có thể trở thành một giấc chiêm bao." Cụ Nguyễn Du viết:

*Nàng rằng: khoảng vắng đêm trường
Vĩ hoa nên phải đánh đường tím hoa
Bây giờ rõ mặt đôi ta
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?*

Nếu hôm nay ta sống với nhau, có cơ hội nhìn mặt nhau mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, mà chúng ta vẫn không nhìn rõ được mặt nhau, thì ngày mai tất cả sẽ trở thành một giấc mơ mà thôi.

Bây giờ rõ mặt đôi ta, biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao? Hai câu thơ kia quả như một tiếng sám động, có khả năng đánh thức chúng ta dậy. Nếu người thương của chúng ta còn sống mà cả ngày chúng ta không có cơ hội nào để nhìn thấy người ấy, thì sống như vậy là ta đang sống trong một giấc mơ. *Đôi ta ở đây có thể là ta với sự sống, ta với mặt trăng, ta với hoa anh đào đang nở*. Trong mỗi giây phút chúng ta đối diện với kẻ kia, với cái kia. Cái kia có thể là một bông hoa

cúc. Cái kia có thể là một chén trà. Cái kia có thể là một em bé, một người bạn, một vàng trắng, một màu trời xanh. Nếu chúng ta sống không chánh niệm, sống một cách mờ mờ ảo ảo thì một ngày kia ta sẽ khám phá ra rằng tất cả những gì đi ngang đời ta đều chỉ là những hình bóng của một giấc mơ mà thôi.

*Bây giờ rõ mặt đời ta
Biết đâu rồi nửa chẳng là chiêm bao?*

Hai câu này có thể được viết treo lên cả ở Thiền viện, chứ không hẳn chỉ cần treo ở phòng khách của từng nhà. *Đời ta là ta và cái gì đang xảy ra trong giờ phút hiện tại.* Sống tỉnh thức để có thể tiếp xúc sâu sắc với những gì xảy ra trong giờ phút hiện tại, đó là *rõ mặt*. Chúng ta có một bà mẹ, nếu chúng ta không thấy được mẹ, không tiếp xúc được với mẹ vốn là chuỗi ba hương, là xôi nếp một, là đường mía lau, thì bà mẹ đó chẳng qua chỉ là hình bóng trong một giấc chiêm bao. Ta với mẹ ta làm thành một *đời ta*. Ta với con ta làm thành một *đời ta*. Ta với cha ta cũng là một *đời ta*. Và nếu câu này được treo ở phòng khách, đi ra đi vào thấy nó, ta sẽ biết quý sự có mặt của người thương mà ta đang được sống chung trong giờ phút hiện tại.

Một hôm sư cô Giác Duyên trên đường đi du hóa gặp một đàn chần tế bên bờ sông. Tới gần, sư cô mới biết ra rằng người ta đang làm chay siêu độ cho vong linh Thủy Kiều. Ai cũng nghĩ rằng Thủy Kiều đã chết. Kim Trọng, Thủy Vân, Vương Quan và cha mẹ Kiều đều có mặt tại đàn chay. Mọi người nghe báo cáo rằng Kiều đã tự tử ở chỗ này, nên họ đã dựng đàn làm lễ cầu siêu. Lúc đó Kim Trọng và Vương Quan đều đã ra làm quan. Hai người rủ nhau đi nhậm chức. Đi ngang đây thì hỏi được tin tức Kiều. Họ khóc Kiều, tổ chức làm chay và cầu siêu cho Kiều. Ni sư Giác Duyên hỏi: "Quý vị là ai? Tại sao làm chay cúng cho một người còn sống?"

Mọi người đều giựt mình ngơ ngẩn. Ai cũng tin là Thủy Kiều đã chết. Ni sư nói với họ là Thủy Kiều còn sống. "Nếu quý vị đi theo tôi thì quý vị sẽ được gặp Thủy Kiều ngay trong vòng một giờ đồng hồ." Vậy là tất cả mọi người bỏ xôi, bỏ chuỗi, bỏ chuông, bỏ mõ để đi theo ni sư. Mừng như vậy nhưng họ vẫn thấp thòm là sợ bị mừng hụt:

*Bé lau vạch cỏ tìm đi
Tỉnh tham luống hây hồ nghi nửa phần
Quanh co theo dãy giang tân
Qua rừng lau đã tới sân Phật đường*

X. TAN SƯƠNG ĐẦU NGŨ

Khi đó Giác Duyên mới nói:

- Sư Cô Trạc Tuyên đâu, có người hỏi thăm.

Từ liêu xá đi ra sân chùa, sư em Trạc Tuyên bỗng nhiên thấy tất cả những người mình thương đang có mặt ở đó. Sư cô ngạc nhiên vô cùng! Hạnh phúc lớn lao quá cỡ. Cho đến nỗi Trạc Tuyên không tin đó là sự thật. Sự thật đẹp hơn những gì mình có thể tưởng tượng. Tây phương hay nói: đẹp quá làm cho mình không tin là có thật (It's too beautiful to be true). Cụ Nguyễn Du đã viết:

*Ngỡ bây giờ là bao giờ
Rõ ràng trước mắt còn ngờ chiêm bao*

Sự kiện quý vị còn được sống với người thương của quý vị, đó là một điều quý báu và màu nhiệm vô cùng. Nếu quý vị không thấy được điều đó là quý vị đang sống trong chiêm bao. Người mình thương còn sống đó, bằng thịt, bằng xương. Mình có thể sờ mó được. Mình có thể nắm bắt được. Mình có thể nói chuyện được với người ấy. Mình có thể nói: "Con thương bố. Con thương mẹ. Anh thương em." Nếu mình không thấy được rằng đó là một phép lạ màu nhiệm thì quả mình là người đại dột nhất trên đời.

Ngỡ bây giờ là bao giờ, rõ ràng trước mắt còn ngờ chiêm bao! Đây là những câu thơ cũng có tính chất như câu thơ của Thiền sư Huyền Quang: Khai nhân tụy mang mang (mắt mờ mà vẫn tưởng như mình đang nằm mơ). Chàng Kim Trọng, dưới ngòi bút của cụ Nguyễn Du, cũng đã nói lên được một câu rất có giá trị về điều kiện hạnh phúc. Nếu ngày hôm nay tôi còn sống, em còn sống hay anh còn sống, con còn sống và mẹ còn sống, đó là một phép lạ.

*Trời còn để có hôm nay
Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời*

Nếu ngày hôm nay chúng ta vẫn còn sống đây, còn được gặp mặt nhau, được tiếp xúc với nhau, được nói chuyện với nhau thì đó là một hạnh phúc không có bờ bến. *Tan sương đầu ngõ* có nghĩa là những khó khăn, ngăn cách, những hiểu lầm ngày xưa đã được tan biến. *Tan sương đầu ngõ* thì những bông hoa đầu ngõ hiện ra rất rõ. *Vén mây giữa trời*, có nghĩa là những mây mù, những nỗi khó khăn đe dọa cũng đã tan biến. *Mây giữa trời* mà vén lên thì chúng ta thấy được mặt trăng, và thấy được mặt trăng tức là hạnh phúc lớn. Anh là hoa của tôi, anh là mặt trăng của tôi. *Bây giờ sương đã tan, mây đã vén.* Tôi thấy được mặt anh và tôi rất có hạnh phúc. Em là hoa, là trăng của tôi. *Bây giờ sương đã tan, mây đã vén, tôi thấy được em và tôi rất hạnh phúc.* Mẹ là trăng của con. Mẹ là hoa của con. *Bây giờ sương đã tan, mây đã vén, hoa đã hiện.* Con bây giờ rất có hạnh phúc. Cha là trăng của con. Cha là hoa của con. *Bây giờ sương đã tan, mây đã vén, trăng đã hiện, con là một người hạnh phúc.* Đó là cái thấy của người tỉnh thức, người không có mê ngủ. Mà đạo Bụt là đạo gì? Đạo Bụt là đạo tỉnh thức. Chữ Bụt là từ chữ Buddha mà ra, mà Buddha có nghĩa là người tỉnh thức. Chữ Buddha phát xuất từ động từ Budh, nghĩa là tỉnh dậy. Người đã tỉnh dậy gọi là Buddha. Khi có tỉnh thức, mình thấy người thương của mình đang có mặt và tự nhiên trong tâm mình hạnh phúc tràn trề. Và khi biết sống tỉnh thức như vậy thì tự nhiên những đau khổ ngày xưa không còn nữa. Tất cả đau khổ đã được chuyển hóa thành hạnh phúc, thành tỉnh thức. Không có hạnh phúc nào mà không được làm bằng sự tỉnh thức. Đạo tỉnh thức là đạo đưa tới cho ta sự thức tỉnh, để ta không còn mê. Sự thức tỉnh nào cũng là điều kiện của hạnh phúc. Nếu không thức tỉnh, ta làm sao thấy được sự kiện *bây giờ rõ mặt đời ta*. Nếu không thức tỉnh thì làm sao thấy được *một nhà xum họp sớm trưa*. Nếu không

thức tỉnh thì làm sao ta thấy được *gió trăng mát mặt* *muối dưa chay lòng*. Nếu không thức tỉnh thì làm sao ta biết sống cuộc sống đơn giản, tiêu thụ ít mà hạnh phúc nhiều. Nếu không thức tỉnh thì làm sao ta có được không gian thanh thản, *bốn bề bát ngát mệnh mông*. Nếu không thức tỉnh thì làm sao ta tiếp xúc được với những màu nhiệm như *triều dâng hôm sớm mây lòng trước sau*. Nếu không thức tỉnh thì làm sao thấy được những tai nạn, những tui nhục ngày xưa đều đã được vượt qua rồi. Bây giờ ta có tất cả những điều kiện của hạnh phúc. Đạo tỉnh thức là đạo hạnh phúc. Nếu không có tỉnh thức, chúng ta cứ tiếp tục sống mê mờ trong đời sống hằng ngày. Chúng ta *khai nhân tuý mang mang*. Mất ta mở nhưng ta đi trong cuộc sống hằng ngày như một kẻ mộng du.

XI. CHÂN TỈNH

Khi được gặp lại Kim Trọng, Thúy Kiều là một người đã chuyển hóa. So với Kim Trọng, bây giờ Kiều có bản lĩnh tuyệt vời hơn nhiều lắm. Kim Trọng tuy vậy mà nhất gan, chưa có kinh nghiệm nhiều về đau khổ như Thúy Kiều. Hồi mới gặp nhau lần đầu, Thúy Kiều than thở: "Anh ơi số phận của em chắc là long đong. Hồi còn nhỏ mới có mười một, mười hai tuổi, có một ông thầy tướng nói đời em sau này sẽ khổ lắm: *anh hoa phát tiết ra ngoài, ngàn thu bạc mệnh một đời tài hoa*. Em thế nào cũng khổ. Anh thì khác. Phước đức của anh rất dày. Phước đức của em rất mỏng: *một dày một mỏng biết là có nên?*" Kim Trọng nói: "Em đừng lo. Đừng tin mấy ông thầy tướng số. Mà dù có gì xảy ra đi nữa thì anh sẽ liều thân anh cho tỉnh yêu."

Ví dụ giải kết đến điều

Thí đem vàng đá mà liều với thân

Nếu cần thì mình chết, mình hy sinh tánh mạng cho tỉnh yêu. Nhưng Kim Trọng chưa bao giờ dám tự tử hết. Sau khi được gặp lại ở am tranh, cha mẹ Kiều muốn Kiều về nhà, đứng tu nữa. Thúy Kiều thưa: "Tình nghĩa của con với sư chị con rất thâm sâu. Chị con đã cứu con và bây giờ đây con không có lòng nào bỏ chị con." *Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?* Đó chỉ là một cách nói thôi. Tại vì Thúy Kiều đã tìm được an lạc thật sự trong nếp sống tu hành rồi. Nhưng vì theo quan niệm ngày xưa, hiếu chưa trả được thì mình vẫn còn áy náy. Cho nên khi hai ông bà dùng tất cả lý luận về đạo hiếu thảo, Kiều thấy mình phải để ra một thời gian quạt nòng ấp lạnh để báo hiếu cho cha mẹ rồi mới tiếp tục tu học được. Kiều ngược mắt lên nhìn sư chị. Sư chị đã đứng nghe chăm chú từ hồi này đến giờ. Sư chị đã quán sát từ lâu, sư chị hiểu nên sư chị gật đầu. "Em cứ đi đi, em cứ về làm cho xong phận sự hiếu thảo của một người con đi. Chúng ta sẽ gặp nhau sau." Cho nên Thúy Kiều đã giả từ Giác Duyên, cùng với gia đình đi về. Sau đó, trong bữa tiệc đoàn viên, Thụy Vân còn đặt ra chuyện làm đám cưới Thúy Kiều với Kim Trọng. Đối với Thúy Kiều, chuyện đám cưới là chuyện khôi hài. Nhưng mọi người, từ cha mẹ trở xuống đều một mực nài ép. Họ nghĩ như thế mới là hạnh phúc vẹn toàn. Thúy Kiều đã đạt tới một trình độ giác ngộ rất cao. Thúy Kiều muốn dùng phương tiện để có thể độ được cha mẹ, độ được

người yêu cũ. Giữa người yêu cũ với mình bây giờ đã có một khoảng cách rất xa. Trong Nguyễn Lục, tôi đọc thấy Thúy Kiều nói:

- Đứng về phương diện hình thức, con có thể chấp nhận được chuyện này. Nhưng con thật sự không còn sống được cuộc sống vợ chồng như ngày xưa nữa. Con đã thoát ra khỏi thường tình rồi. Con bây giờ đã thanh tịnh. Muốn làm đẹp lòng cha mẹ thì con chịu được. Nhưng sống chung như vợ chồng thì thôi. Nhất định thà chết chứ con không làm.

Ông bà cũng như những người kia nghĩ rằng con gái nói như vậy thôi, chứ đến khi làm lễ xong rồi, Kiều sẽ đổi ý kiến. Sự thực Kiều đã không đổi ý kiến. Đêm tàn hồn, Kiều nói: "Thà em chết, chứ em không thể làm chuyện vợ chồng được nữa." Và chính trong đêm đó Kiều đã dạy cho Kim Trọng con đường tu học. Trong văn Kiều của Nguyễn Du, điều này không có được nhắc tới. Nhưng trong Nguyễn Lục thì có. Đêm đó Kiều làm mười bài thơ để hướng dẫn Kim Trọng tu học. Mười bài thơ này là mười bài thơ nói lên tuệ giác, tỉnh thương và hạnh phúc của Kiều. Mười bài thơ này hoàn toàn có bản chất đối nghịch với mười bài thơ đứt ruột mà Kiều đã làm để nạp vào hồ sơ Hiệp Hội Đoạn Trường theo lời Dạm Tiên ngày xưa yêu cầu. Đây bài thơ thứ mười của mười bài:

現法
liên pháp
lạc trú

Hôm nay gặp lại chàng,

Từ sinh em đã vượt

Khuyên chàng hãy định tâm

Một lòng sau như trước

Gặp lại chàng hôm nay em đã trải qua kinh nghiệm của sống chết và em đã được giải thoát rồi. Vậy chàng hãy định tâm trở lại. Chàng hãy cố tu tập đi. Để trên con đường tâm linh chàng có thể tới gần em. Và làm người bạn tâm linh của em. Bài thơ ấy trong Nguyễn Lục như sau:

Kim nhật trùng kiến lang

Bất phục tri hữu tử

Nguyện quân tảo định tính

Thận chung như thận thí.

Nguyện quân tảo định tính, nghĩa là xin chàng hãy sớm tập an định tâm tư và tỉnh ý lại. Cùng theo Nguyễn Lục, sau khi trao cho Kim Trọng mười bài thơ, Kiều nói: "Mười bài thơ này nói lên được bản chất của tỉnh thương em. Xin anh hiếu và đáp ứng lại tỉnh em bằng một mối tình cùng chất liệu (Thứ thiếp tỉnh đã, nguyện di quân tỉnh dĩ tự ngã). Đọc xong mười bài thơ,

Kim Trọng ngược nhìn Kiều và nói: "Tính của em thật là một thứ tính trinh liệt. Như thế thì anh đâu dám đáp ứng lại mới tính đó với một thứ tính tục lụy" (Khanh thứ tính trinh liệt chi tính dã. Ngã hà cảm phục manh tuế hiệp chi tính?) Kim Trọng đã hiểu và đã chấp nhận. Vì vậy cho nên Kiều đã đứng dậy, sửa áo cài trâm để lạy tạ chàng, tạ ơn chàng đã hiểu và đã thương theo cái hiểu đó. Trên con đường tu tập, từ đây Kiều sẽ là người thiện tri thức hướng dẫn cho chàng. Kim Trọng lại nói một câu để chứng tỏ mình thật sự hiểu được Thúy Kiều: "Lau nay đáy biển mò kim là ví cái nghĩa cũ, chớ không phải đi tìm chuyện gói chân." (*Bấy lau đáy biển mò kim, Là nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa*). Sau đó, ôn lại những giờ phút gặp gỡ đầu trong quá khứ, Kim Trọng xin Thúy Kiều đàn cho mình nghe. Thúy Kiều nói: "Anh muốn em đàn lại bản đàn đứt ruột ngày xưa ư? Anh có biết không? Ngày xưa chính vì bị kẹt vào cái loại văn nghệ đứt ruột ấy mà em khổ suốt đời. Vì vậy em đã nguyện vĩnh viễn từ giã nó. Nhưng đêm nay chiều lòng anh, em sẽ đàn cho anh nghe một lần chót." Và khi Thúy Kiều đàn thì dưới ngón tay nàng những nốt nhạc đột nhiên thay đổi: tất cả những đau thương, những đứt ruột, những khốn khổ ngày xưa hoàn toàn tan biến. Bản nhạc trở nên rất nhẹ nhàng, rất thanh thoát, rất vui tươi. Kim Trọng ngạc nhiên hỏi: "Tại sao thế? Bản nhạc này ai sáng tác? Tại sao ngày xưa đàn nghe đứt ruột như vậy mà bây giờ đàn nghe thanh thoát vui như thế?" Tôi xin đọc đoạn này để xin kết thúc buổi nói chuyện hôm nay.

*Tính xưa lai láng khôn hàn
Thong dong lại hỏi ngón đàn ngày xưa
Nàng rằng: "Vĩ mấy đường tơ
Làm người cho đến bây giờ mới thôi
Ăn năn thì sự đã rồi
Nể lòng người cũ, vàng lời một phen."
Phím đàn dẫu đặt tay tiên
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa
Khúc đầu đàn ấm dương hòa
Ấy là Hồ Điệp hay là Trang Sinh?
Khúc đầu êm ái xuân tình
Ấy hờn Thục Đế hay mình Đỗ Quyên
Trong sao châu nhỏ duênh quyền
Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đồng!
Lọt tai nghe suốt năm cung
Tiếng nào là chẳng nào nùng xôn xao
Chàng rằng: "Phở ấy tay nào?
Xưa sao sầu thảm, nay sao vui vầy?
Khổ vui bởi tại lòng này
Hay là khổ tận đến ngày cam lai?
Nàng rằng: "Vĩ chút nghề chơi
Đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu
Một phen tri kỷ cùng nhau
Cuốn dây từ đây về sau cũng chừa."*

Bốn câu thơ chót vừa đọc cũng là thông điệp tôi muốn gửi cho các bạn trẻ hôm nay. Các bạn hãy ra ngắm mây vùn, ra nghe sóng vỗ để sáng tác những bản nhạc trong sáng như nắng thủy tinh, oai hùng như thác đổ. Đẹp hết đi những bản đàn ai oán thương mấy khúc gió. Đừng tự nuôi mình mỗi ngày bởi độc tố của thú đau thương. Hãy vấy tay tạ từ dòng văn nghệ đứt ruột.

THƯ NHÀ



Khi bạn đọc những dòng chữ này thì tiền, phần đóng góp của bạn gửi qua Làng Hồng dành cho đồng bào bất hạnh ở Việt Nam đã được biến thành gạo, xi dầu cho nhiều bò lão cò đơn và cho nhiều cháu đang thiếu khoai và thiếu cơm. Tiền các bạn gửi cũng đã biến thành máu cho những người bệnh cần được cứu cấp ở bệnh viện Sài Gòn và bệnh viện Thừa Thiên. Chút an tâm mà các bạn chuyển đến Làng cũng đã được những bồ tát vô danh ở quê nhà biến thành mí gói, sữa, mền và áo ấm cho các trại cùi xa xăm ở những vùng Cao Nguyên KonTum Đà Lạt và tận các tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An và Thái Bình. Cùng với các bồ tát vô danh ấy bạn đã đi tới tận những vùng Kinh Tế Mới Đồng Nai, Long Khánh và Bình Long để chia xẻ thuốc men, cơm gạo với các gia đình đói. Chúng tôi cũng tiếp tục yểm trợ ba tháng một lần cho các tăng thân vừa tu học vừa làm công tác giúp người trong tinh thần trách nhiệm. Thường thường gần đến Tết hoặc vừa qua Tết các bạn mới hay gửi phần đóng góp của các bạn qua Làng Hồng. Nhưng suốt năm Làng vẫn phải đều đặn trả lương cho 147 cô giáo và thầy giáo trong toàn quốc, mỗi cô hay mỗi thầy giáo chỉ là 10 mk. Số bạn bảo trợ chưa lên đến 20 người. Làng vẫn phải đóng góp phần mua gạo cho 11 ngôi chùa có tăng thân tu học và ủng hộ cho những chùa khác về phương diện băng giảng và kinh sách của Thầy. Phần lớn ngân khoản này được thu góp từ các khóa tu tại Làng hay tại các nước do Thầy hướng dẫn, từ tiền bán băng cassette và Kinh sách tại Quán Hoa Ô Môi của Làng và từ tiền bản quyền các sách ngoại ngữ của Thầy.

Chúng tôi xin mời quý bạn tiếp xúc với bên nhà qua một số lá thư nhận được:

Thư của các cô giáo những lớp học Tỉnh Thương

Thủy An, ngày 12.02.94:

Thưa Sư Ông, chúng con là sáu cô giáo dạy sáu lớp tại trường Tỉnh Thương xã Thủy An. Chùa Sư Cô chúng con nằm ở ngoại ô thành phố Huế, toàn dân lao động nghèo khổ, nên các cháu thật đáng thương. Tuy chùa rất nghèo nhưng Sư Cô vẫn quyết định gọi chúng con về dạy dỗ các em. Nếu chúng con không về dạy thì các em sẽ không đủ điều kiện đi đến trường. Trường công gần nhất cũng quá xa. Các em được tạm chia ra làm sáu lớp. Trường mở đã gần ba năm mà vẫn không có hội đoàn nào cứu giúp, trừ trợ tác phí hàng tháng cho sáu chị em chúng con do Sư Ông gửi cho. Gọi là trường mà không có trường, nói sáu lớp học mà không có lớp. Bàn ghế đến bảng đen... cũng không có. Chúng con đau đớn nghĩ đến đồ chơi cho các cháu. Đã thiếu thốn thế mà Sư Cô chúng con cũng làm gan tởm cho

các cháu quá bé ở lại ăn và ngủ trưa *vì tụi nó ốm yếu quá*. Đó là dịp để chúng con chăm sóc cho chúng ăn no và có chút dinh dưỡng. Ở Thừa Thiên, bên Phật giáo có 106 lớp Tĩnh Thương, nhưng chỉ có bảy lớp đủ điều kiện cho các em ở lại ăn trưa. Bên Công Giáo chỉ có 20 lớp nhưng lại có tổ chức cho các em ở lại ăn trưa. Họ có gần 2000 em. Các em trước khi ăn phải làm dấu thánh giá và đọc kinh Lạy Cha. Có những gia đình nghèo, tuy đã mấy mươi đời là Phật tử, cũng đã ứa nước mắt khi thấy vì miếng cơm mà các con mình phải bỏ đạo của ông bà. Vì thế phụ huynh các em, nghèo mấy cũng cố gắng người mang vài ký gạo, kẻ đóng góp nửa ký mỗi tháng (!) để giúp Sư Cô nấu cơm cho các cháu ăn. Tuy cơm chúng con lo cho các cháu chỉ là cơm chay đạm bạc nhưng vì các cháu cũng hạp cơm rau cải nên nước da cũng hồng lên không thua các cháu trường đạo Thiên Chúa ăn thịt cá. Trường chúng con chỉ có một mái tranh dựng trong sân chùa. Lớp từ 6 đến 8 tuổi học ở hành lang của chùa. Lớp thật bé (4 đến 5 tuổi) thì học ngay tại phòng khách của chùa. Phòng này vừa là phòng khách chùa, vừa là phòng học, vừa là phòng ngủ cho các em buổi trưa. Ba lớp chót thì mượn lan can của ba nhà hàng xóm. Cơ sở chúng con rất cần 50 bộ bàn ghế, 20 cái giường cho 100 cháu bé, 20 cái mùng, 20 cái mền, (mỗi giường, mỗi mùng mền là cho 5 cháu, chén, ly, muỗng khăn mặt mỗi thứ 100 cái. Rá đựng cơm, mâm cơm, soong nấu cơm, lồng bàn mỗi thứ 10 cái. Chúng con cũng cần 10 cái tủ lớn đựng quần áo cho các cháu. 6 cái bảng đen, 200 cây thước, 200 cuốn sổ, 200 bảng đen nhỏ, 200 bút chì, 200 cây thước...). Trường chúng con có gần 400 em nhưng chúng con chỉ xin cho những em nghèo không thể tưởng tượng. Giữa mùa đông lạnh giá các em đi đến trường dưới mưa mà không có áo mưa và cũng không có áo lạnh. Các em chỉ có một cái áo phong phanh vừa mỏng vừa rách và vùi nhiều lần nhiều chỗ. Đến lớp các em đã ướt đầm nước mưa, có khi tím tái cả người trông thật tội nghiệp.

Thư của Ni Sư DG

ngày 23.11.93:

Chúng con được thư Sư Chị của chúng con cho biết chùa Làng Mai đang hải hận. Chúng con cũng biết Sư Ông đã đem hai lá phổi của Sư Ông để nuôi dưỡng đồng bào trong đó có cả chúng con. Đại chúng Ni Viện chúng con thật có phước được Sư Ông ai mãn cho phép mấy Sư Cô về sinh hoạt chia xẻ cho chúng con những kinh nghiệm tu học mà quý sư cô đã thừa hưởng được ở Sư Ông. Dư âm những ngày quán niệm ấy vẫn còn mãi trong mỗi chúng con tại Ni Viện. Chúng con đang từng bước thực tập theo pháp tu của Sư Ông chỉ dạy. Tập thở, tập nghe chuông chánh niệm, thiền hành, thiền tọa... Hiện tại chùa chúng con có 47 cháu cô nhi. Chúng con lợp được một gian nhà vách tre nóc lá cho các cháu ở. Các cháu cũng thuộc "bài" lắm Sư Ông ạ! Chúng con tức cười mà cũng thật xúc động. Có một cháu trai 9 tuổi, trẻ bụi đời, mới được đem về hai tuần trước. Đang đi, bước những bước thật dài, hai tay đánh đàng xa thật mạnh nhưng khi nghe chuông đồng hồ đánh là đứng ngay lại để theo dõi hơi thở và mỉm cười. Dễ thương quá, thưa Sư Ông. Thật không ngờ cháu lại mau thuộc bài như thế! Thưa Sư Ông, những khi đó hình ảnh của Sư Ông hiện ra trong mỗi chúng con. Hạnh phúc biết bao!

Chúng con cảm nhận được sự hiện diện của Sư Ông giữa ni chúng chúng con và với các em cô nhi mà chúng con đang chăm sóc. Cảm ơn Mẹ Việt Nam đã sinh ra được một Sư Ông như vậy cho chúng sanh và hạnh phúc thay cho đất nước VN nghèo khổ mà có được một Sư Ông như vậy!

Đà Nẵng 23.11.93:

Thưa Sư Chị, em vừa đi thăm Tuy Hòa vì tháng trước ở đây bị lụt lớn. Các thầy ở tỉnh này có kêu gọi chúng em vào thăm và tiếp tay quý thầy giúp đồng bào. Chúng em vừa xuống xe lại gặp đúng trận bão cấp mười vừa xảy ra nơi này. Nạn nhân cơn lụt lũ chưa được cứu giúp gì thì cơn mưa ủa tới, mang theo cơn bão kinh hồn. Khắp các đường lớn các cây cổ thụ đổ ngổn ngang. Vài nơi các trụ điện lớn cũng gãy làm hai. Giây điện và điện thoại sà xuống mặt đường. Chúng em đi thăm hải khẩu và vùng ven thành phố. Nhà cửa sập tới gần 100%. Thấy dân chúng đói rách làm than ngồi co ro bên nhà cửa đổ nát, chúng em vô cùng xót xa. Chúng em giúp được 170 gia đình. Quý thầy năn nỉ chúng em trở ra giúp đồng bào thêm chuyến nữa, chúng em không dám hứa. Số tiền ở Làng và các bạn ở Úc gửi về Sư Bà, Sư Bà chia chúng em ra nhiều nhóm và đi nhiều nơi. Sư Bà sẽ đi Phú Khánh và Vũng Rô, nơi thiệt hại nặng nhất, gần Nha Trang. Còn chúng em cũng sẽ đi thăm đồng bào Hà Tĩnh (huyện Kỳ Anh) cũng vừa bị lụt lớn. Đồng bào Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình và Hà Tĩnh năm nay bị hạn hán mất mùa rất đáng thương. Chúng em thấy hạn hán lâu đã rất sợ. Kinh nghiệm bao nhiêu năm cho biết hể hạn hán lâu thì mưa sẽ kinh khủng lắm và thế nào cũng có lụt lớn. Mà đúng vậy. Sau bao tháng hạn, Hà Tĩnh bị mưa quá dữ dội làm lụt lớn nhiều huyện xã, mà nặng nhất là Kỳ Anh. Chúng em không đủ tiền đi hết các xã. Cơn bão cách đây năm hôm ở Phú Khánh đã gây thiệt hại nặng nề. Có 20 người chết và vài trăm người bị thương... Sư Bà Diệu Trí năm nay đã 87 tuổi cũng quyết định đích thân đem tiền đi cứu trợ tận nơi... Nhìn gương của Sư Bà chúng em thấy có thêm niềm tin.

Thư của Sư Cô T. Th.

Nha Trang 03.12.93:

Kính lạy Sư Ông. Con là một ni sinh vô danh tu học đã mười một năm nay trong thiền viện. Sau khi thực tập pháp môn thầy chỉ dạy, hôm nay là ngày thứ hai con mới thật sự biết tiếp xúc với hơi thở, với tiếng chuông, và với mặt đất... Thưa Sư Ông ! Con không biết nói như thế nào để diễn đạt hết những niềm vui tươi mát ở trong con. Bởi vì mười một năm qua con cũng tập thở vào thở ra, áp dụng số tức và tùy tức, con cũng tập quán tưởng cuộc đời là giả và khổ đau. Con đã tập buông thả vọng niệm nhưng rồi khổ đau và phiền muộn vẫn đầy đầy. Nhiều lúc, con đã chán nản cho sự học đạo của con. Thưa Sư Ông, hôm nay con mới thấy con còn đủ phước duyên, con mới biết trong mười một năm tu tập vừa qua, con không khác gì anh chàng bị bệnh mà nghe thầy thuốc nói ăn chim trĩ thì lành mà cứ ngồi tới ngày nói "ăn chim trĩ, ăn chim trĩ..." nhưng không thực sự ăn vậy đó. Thưa Sư Ông bữa nay con khá hơn anh chàng kia nhiều rồi. Bởi vì con biết uống trà, ăn bánh, ăn cơm trong chánh niệm, đã thấy được công lao của

vạn vật và của chị em đồng tu, đã biết thật sự tiếp xúc với mặt đất và với thiên nhiên. Con sung sướng nhiều lắm. Nhưng thưa Sư Ông, con phải thú thật là có nhiều khi chuông thỉnh, hay đồng hồ reo con còn quên đứng lại để "thờ vào tâm tĩnh lặng, thờ ra miệng mỉm cười." Ni viện chúng con mới bắt đầu thực tập được có mấy tháng nay thôi. Một ngày gần đây chúng con hy vọng sẽ thuộc bài được 100%. Khi mở Sư Ông về, Sư Ông sẽ thấy "Ủa sao đây giống chùa Làng Mai vậy hè? (!)" Thưa Sư Ông chúng con được biết Làng Mai cũng khá. Con biết Xóm Hạ có sư cô Chơn Vị dùng những lời ca cái lương mà dạy người ta tu và cũng có rất nhiều sư cô dễ thương khác, cô nào cũng còn trẻ nhưng cũng đi đứng đạo hạnh và chánh niệm hơn chúng con nhiều. Con cũng biết xóm Thượng có nhiều thầy và nhiều sư chú có tài tổ chức hay và thương mến thiếu nhi. Con biết chắc thầy nào, chú nào cũng đi đứng chánh niệm và cũng có lòng thương đạo và thương đời như Sư Ông... Tuy chưa được hầu Sư Ông nhưng qua quý sư cô Chơn Đức, Chơn Diệu Nghiêm, Chơn Hiếu Nghiêm và thầy Nguyễn Hải, v.v... chúng con thấy đã thật sự được đến Làng Hồng...

Thư của Ni Sư giáo thọ Trường Cơ Bản Phật Học

Ngày 12.01.94:

Em đã nghe rất kỹ những lời Thầy giảng dạy trong băng và nghĩ rằng tại đây các học viên của em đều có cơ duyên thuận lợi để thực tập vì Ni Viện nằm giữa ruộng vườn thiên nhiên mát mẻ. Em giúp các ni sinh thực tập tọa thiền, nhắc nhở các em tập sống chánh niệm trong khi nấu ăn, gánh nước, giặt giũ... Em chỉ ngại có một việc thôi là chương trình Trường Cơ Bản Phật Học buộc chúng em phải dạy nhiều quá, học viên phải nhồi vào óc thật nhiều Kinh, Luật, Luận và phải học thuộc lòng rất nhiều lý thuyết. Em không biết làm sao để thưa với các vị có chức trách soạn thảo chương trình các trường Cơ Bản Phật Học chính đôn lại, làm sao cho sự tu và sự học đều hòa, thấm nhuần đến thân tâm của tăng ni và giúp họ thấy an lạc hạnh phúc ngay trong khi tu học. Tĩnh trạnh chung của các trường Phật Học Cơ Bản bây giờ ở Việt Nam là vậy. Cốt sao học thật nhiều, dồn cho nhiều vào đầu những kiến thức và những danh từ Phật học... Không khéo sau này mắc bệnh sở tri chướng hằng loạt. Kinh, Luật, Luận ta có thể nói thao thao bất tuyệt, mà trong đạo phong và cách hành xử thì không thấy chút nào là lòng từ bi...

Thư của sư chú H.

Chùa Từ Hiếu, ngày 25.08.93:

Bạch Sư Ông. Hôm nay có ông thiền sinh người Thụy Sĩ đệ tử của Sư Ông về thăm Từ Hiếu. Con là một chú đệ tử nhỏ mới tu có ba năm tại tổ đình. Lúc rày có rất đông người Tây Phương về thăm Tổ Đình Từ Hiếu. Phần đông là đệ tử của Sư Ông. Thấy họ là chúng con nhận biết liền. Thấy người ngoại quốc nào mà đi thật nhẹ nhàng thanh thản thì con nghĩ là từ bên Sư Ông về. Con tới hỏi là đúng ngay. Có người từ Đức, có người từ Hòa Lan, có người từ Anh và có người từ người Hoa Kỳ. Có khi cả người Úc nữa. Chúng con hay mời họ vào Thất Lăng Nghe, ngồi chơi và uống trà. Họ nói rằng họ rất kính mến Sư Ông, rằng hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn người Tây Phương đang thực tập theo phương

pháp Sư Ông dạy và có nhiều người đã chuyển hóa trong bản thân và trong gia đình họ. Con thấy tuy không phải là người đồng hương với Sư Ông mà họ may mắn hơn chúng con nhiều. Họ được trực tiếp tiếp xúc với Sư Ông, học cách đi, đứng, nằm, ngồi và đối diện với những khó khăn của cuộc đời bằng cách hành xử từ bi của Sư Ông. Chúng con ôm ấp hoài bão là Sư Ông sẽ sớm trở về dạy dỗ đùm bọc cho giới xuất gia chúng con...

*Cây Tùng
trước ngõ*

Thư của Ban Từ Thiện Tỉnh Giáo Hội

Quảng Trị, ngày 08.12.93:

Kính thưa Sư Ông, Hòa Thượng chúng con sau cơn bệnh đứt mạch máu não, vẫn còn yếu lắm, nhưng chúng con trong Ban công tác từ thiện của Tỉnh Giáo Hội, nhờ lòng ưu ái của Sư Ông mà vẫn tiến hành đều đặn các công tác giúp người. Quảng Trị có sáu huyện lỵ và mỗi kỳ đi phát học bổng cho học sinh thiếu ăn và lương cô giáo Tỉnh Thương chúng con đều đến tận nơi và giao tận tay cho các cháu cũng như cho các cô thầy giáo. Mỗi lần đi như vậy chúng con mua thêm quà cho các cháu lớp Mẫu Giáo, sách vở cho các cháu nghèo và lần nào cũng nhớ chớp ảnh làm hồ sơ. Mỗi chuyến đi sáu huyện như vậy chúng con chỉ cần chi tiền đó xăng thôi, còn cơm nước thì mỗi người tự bới theo ăn tự túc. Từ Văn Phòng chùa Quảng Trị chúng con đến huyện Hương Hạ, huyện Vĩnh Linh phải đi trên 100 km. Đường rất xấu nên đi lại vất vả lắm. Bạch Sư Ông còn với các xã miền núi như Gio Linh, nếu vào mùa hè thì sự đi lại tương đối dễ dàng. Đến mùa mưa có nhiều đoạn đường chúng con phải đi bộ hàng chục cây số. Tuy nhiên đi cực khổ mà chúng con thấy lòng thơ thới khoan khoái vô cùng. Chúng con nghĩ rằng mình chỉ có một chút công sức trung gian mà thôi nhưng có thể đem thật nhiều niềm vui. Nếu Sư Ông không tiếp tục tài trợ các chương trình này thì chắc là các cô giáo sẽ nghỉ dạy. Trẻ em sẽ lêu lổng học theo thói ăn cắp, xin ăn thì chúng con cũng đành chịu bó tay thôi. Đứng trước cảnh đồng bào đói khổ đứng co ro, áo không đủ mặc, cơm ghé khoai mà cũng không có ăn, chúng con cứ muốn chia hết cho các em bé ấy. Cứ nhìn các cháu môi tím ngắt đứng co ro giữa trời đông lạnh trong gió rét mà chúng con ứa lệ. Thưa Sư Ông, chúng con mong Sư Ông chiếu cố cho tỉnh Quảng Trị là một nơi chiến tranh tàn phá thảm khốc lại thêm thời tiết quá khắc khe. Đi sâu vào các xã xa thuộc huyện Gio Linh hay Vĩnh Linh chúng con thấy có quá nhiều cụ già sống cô đơn không còn con cháu để nương tựa, sống khắc khoải trong những mái tranh xiêu vẹo ở góc núi. Tiếng súng đã ngưng 19 năm nay nhưng bom đạn còn vương vấn rải rác khắp nơi nhiều lắm. Đi canh tác làm ruộng vấp phải một trái

bom đôi khi một cặp vợ chồng nông dân đều chết hết bỏ lại ba bốn đứa bé côi cút. Những hoàn cảnh đó càng đi con càng gặp nhiều...

Thư của thầy PB.

Phú Yên, ngày 11.01.94:

Kính bạch Thầy. Con xuất gia từ năm 1981 nên chưa có phước duyên được gặp Thầy. Sau mười ba năm tu học, nhìn lại con thấy cuộc sống tu hành của con thật vô vị. Con đã tụng Kinh, niệm Phật, nhưng tâm con luôn luôn phiền muộn, con thấy mình lạc lõng và xa lạ đối với mọi người và cảnh vật xung quanh con. Con vẫn ráng tu tập hỷ xả từ bi, cười vui hạnh xử dàng hoàng với mọi người, nhưng đó chỉ là cái vỏ bên ngoài để che dấu sự bức bối bên trong. Nhưng càng cố che đậy thì những ưu phiền nhỏ nhen lại phát hiện ra dưới nhiều hình dạng khác. Do đó nhiều lần con tự hỏi mình có nên tiếp tục tu hay là chỉ nên trở về sống cuộc đời phàm phu bằng con người phàm phu của mình. Mãi đến khi được nghe băng giảng của Thầy con thấy mình như *kẻ cùng tử vừa thấy được châu báu* từ lâu vẫn cất giữ bên mình nhưng không biết. Con đã biết tập thờ theo cuốn An Trú Trong Hiện Tại của Thầy. Con đã tập nghe chuông và lắng lòng theo tiếng chuông. Mỗi lần có tiếng chuông, con biết nhìn lại những người xung quanh và học tiếp xúc với từng khía cạnh dễ thương của họ và với mọi người đồng tu. Con cảm thấy thân thuộc mà không còn xa lạ nữa. Ai cũng là yếu tố tăng thân của con hết. Người tánh hải hòa thì là thiện duyên tăng thân còn người tánh khó khăn thì cũng là nghịch duyên tăng thân để giúp mình tiến tu. Bạch Thầy quý kính. Thật không có gì sung sướng bằng khi mình thức dậy nghe chuông, đọc kệ và lòng thanh thoi an lạc liền. Chính mình thấy mình hạnh phúc và muốn chia xẻ những hạnh phúc ấy cho người xung quanh. Bạch Thầy, Tết này con sẽ về quê của con ở Sơn Tịnh nơi mà người ta nói chó ăn đá, gà ăn muối. Dân nghèo lắm nhưng nay con đã có quà cho họ rồi. Quà này không phải tiền bạc, không cần quyền góp của ai cả bởi vì trong con đang có rất nhiều châu báu...

Thư của chị Chân Ý ngày 08.02.94:

Mỗi khi ra khỏi nhà là con đều ôm cháu đến trước bàn thờ Bụt xin phép Bụt cho con đi. Về đến nơi là thưa Bụt con đã về tới. Con thương ru cháu bằng băng Kinh. Mỗi khi cháu ngủ trong tay con con nghe hơi thở cháu êm đềm như một lạch nước nhỏ. Con thấy mình đang ôm tổ tiên giòng họ của con bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp. Con thấy rõ ràng là giòng sống chưa một lần gián đoạn. Ngày xưa mỗi lần con ôm bố con, con thấy con cũng đang ôm ông bà Nội. Mà bây giờ ôm cháu, con cũng thấy như vậy.

Thư của Ngọc Bích, một thiếu nữ Việt hai mươi tuổi lớn lên ở Hoa Kỳ.

Ngày 12.4.93:

Bạch Thầy, con tên là Bích, sinh viên nha khoa trường đại học Dallas ở Hoa Kỳ. Con xin lỗi thầy vì con là người Việt mà lại phải viết thư cho thầy bằng tiếng Anh. Con muốn thầy biết là thầy đã chuyển hóa cả đời

con một cách màu nhiệm. Ba má con là người đạo Bụt nhưng từ trước chưa bao giờ con đã nói hay làm một điều gì để chứng tỏ con là người Phật tử. Con là Phật tử chỉ vì con sanh ra trong một gia đình theo đạo Bụt, vậy thôi. Con đã không biết gì hết về đạo Bụt mà con cũng không hề có ý muốn tìm hiểu về đạo Bụt.

Mới năm ngoái đây, má cho con một cuốn sách của thầy viết bằng tiếng Anh, đó là cuốn *Đường Xưa Mây Trắng*. Ban đầu con không động tới cuốn sách đó. Nhưng một hôm kia, tự nhiên con bắt đầu cầm sách đó lên đọc. Và đọc xong cuốn sách, thái độ và cách nhìn cũ của con đã thay đổi hoàn toàn. Cuốn sách ấy màu nhiệm quá, nó giúp cho con hiểu biết rất nhiều về đạo Bụt. Trước đó con có biết gì về đạo Bụt đâu. Trước đó con chỉ biết mơ hồ rằng "con là Phật tử" thôi.

hồ Tâm
Lặng chiều

Đọc xong *Đường Xưa Mây Trắng*, con bắt đầu mua tất cả các sách của thầy do nhà xuất bản Parallax ở Mỹ ấn hành. Con học được thêm rất nhiều về đạo Bụt và về gia tài tâm linh và văn hóa của con, nhờ đọc sách của thầy, thầy ơi. Và con không biết làm sao để nói cho thầy biết là con biết ơn thầy tới mức độ nào.

Từ hôm ấy, con rất ý thức về nhu yếu gìn giữ văn hóa Việt Nam. Ba má con có cho con hai cuốn băng thầy giảng về tương lai văn hóa Việt Nam. Thầy, tất cả những điều gì thầy nói đều đúng với sự thật. Con không thể nghĩ rằng có một ai khác có thể nói về những điều ấy đúng và hay hơn thầy.

Con nghĩ rằng những người trẻ gốc Việt như con đều phải nghe những cuốn băng này của thầy. Tuy con chưa viết được tiếng Việt nhưng con đã có thể nói và hiểu được tiếng Việt rất khá. Thầy ơi, con hiểu được tất cả những gì thầy nói trong băng. Vì vậy cho nên con đã bắt đầu dịch những cuốn băng ấy ra tiếng Mỹ. Con rất tin những điều thầy nói, thầy ơi, vì vậy con mong càng nhiều người được nghe thầy càng tốt. Con muốn cho mọi người trẻ Việt Nam đều được nghe thầy nói. Có nhiều thanh niên Việt đã quên tiếng Việt hoặc không biết một tiếng Việt nào. Đó là những người phải nghe thầy giảng. Cũng vì vậy cho nên con mới muốn dịch băng thầy ra tiếng Mỹ để họ biết được tại sao ta phải giữ gìn vốn liếng văn hóa Việt Nam của ta.

Thầy ơi, con đã nỗ lực lắm mới dịch được những bài giảng trong mấy cuốn băng của thầy. Con tin rằng con đã dịch được trung thực ý thầy và thầy sẽ hài lòng với bản dịch của con. Hoài bão của con là gửi tặng cho bất cứ ai các bản dịch ấy nếu họ có nhu yếu hiểu biết về văn hóa Việt.

Chỉ mới hơn một năm trước, chính con đã không tha thiết gì với văn hóa Việt Nam. Lúc đó con là một trong số những thiếu niên thiếu nữ Việt rất cần nghe

bằng thầy. Nhờ sách và băng của thầy con đã thay đổi thái độ, con đã trở thành một con người khác. Con dự tính sẽ ghi tên học những lớp dạy viết và đọc quốc văn. Hiện con đang nghe nhạc Việt để học thêm Việt ngữ. Con đang đọc thêm sách về lịch sử và văn hóa Việt Nam. Con muốn trở về Việt Nam để biết thêm về đất nước ông cha con. Sang năm, con sẽ được về Việt Nam với gia đình con. Con muốn giúp dân tộc và quê hương con bằng bất cứ cách nào con làm được. Con nguyện sẽ không bao giờ đánh mất văn hóa và sắc thái Việt của con.

Thầy ơi, con muốn biết chừng nào thầy sang Mỹ trở lại để giảng dạy về lịch sử và văn hóa Việt Nam. Con nghe nói mùa thu năm ngoái thầy đã qua và dạy Thiền cho người Tây phương. Nhưng con rất muốn dự những buổi giảng của thầy về văn hóa Việt. Thầy ơi, xin thầy qua Mỹ trở lại đi, để nói chuyện cho chúng con nghe. Chúng con cần những người như thầy để giúp cho chúng con đừng mất gốc.

Mùa hè này, thầy có dạy ở Làng Hồng không ? Con chưa được gặp thầy lần nào, con muốn được gặp thầy qua cho nên con sẵn sàng đi Pháp để có cơ duyên gặp thầy.

Con chỉ muốn cho thầy biết thầy đã chuyển hóa con tới mức độ nào. Sách và băng của thầy đã giữ không cho con mất gốc. Con cảm ơn thầy. Con mong thầy tiếp tục giúp chúng con nhờ chúng con là ai và chúng con từ cội nguồn nào mà phát xuất. Con mới có hai mươi tuổi. Con còn có thời giờ và cơ hội rất nhiều để giúp đồng bào con bên này và bên nhà. Và con nhất quyết sẽ làm như vậy.

Đệ tử của thầy,
Ngọc Bích

T.B. Nếu thầy muốn một bản dịch băng thầy của con, con sẽ gửi cho thầy.

(Nguyễn văn tiếng Anh)

Chao thay,

My name is Vo Bich. I am a student at a dental school in Dallas, Texas in the United States.

I am sorry that, as a Vietnamese, I am writing to you in English. I hope that you will forgive me, thay.

I wanted to write to tell what a wonderful influence you have been on me. My family is Buddhist but for most of my life, I really did not do anything to show that I was Buddhist. Since my parents were Buddhists, I was one. Other than that, I did not really know anything about Buddhism nor did I try to learn more about it.

Then last year, my mother gave me one of your books, *Old Path White Clouds*. At first I didn't touch it but then one day, I started to read it. That changed my outlook and attitude forever. It was a wonderful book that helped me understand Buddhism so much more. Before then, I never really understood what Buddhism was about. It was just something that I "was".

After reading that book, I started buying all your books from Parallax Press here in the U.S. I learned more about Buddhism and more about my heritage

through your books, thay. And for that, I can never thank you enough.

Since then, I've become more aware of the need to retain the Vietnamese culture. My parents have given me 2 tapes of some talks that you gave in Vietnamese about the future of the Vietnamese culture. Thay, everything that you said was true. I don't think that anyone could have said it better.

I truly think that more of our young people should listen to this tape. While I may not be able to write in Vietnamese, I can speak and understand it very well. I understood everything that you said, thay. That is why I have begun translating these tapes into English. I believe so much in what you said, thay, that I want as many people to hear it. I want the young Vietnamese here to listen to. There are many Vietnamese who have forgotten or don't know any Vietnamese. These are the people who should listen and understand what you've said. So I thought that it would be good to translate your tapes into English so that people like them can realize how important it is to keep the Vietnamese culture.

I have worked very hard on translating your lectures, thay, and I believe that I've done a good job of keeping the integrity of your words. I think you would be satisfied with the translation. It is my goal to give these translations to anyone who wants to understand our culture or needs to realize the importance of keeping it.

A year ago, I would not have cared much about this. In fact, I was one of the Vietnamese youths who would have needed to listen to your tapes ! But because of your books and my change in attitude, I am a different person. I'm planning on taking Vietnamese classes so that I can learn how to read / write Vietnamese. I listen to Vietnamese songs to improve my Vietnamese even more. I read about our history and culture. I want to go back to Vietnam to know my homeland. In fact, I am planning to go back with my family next year. I want to help our people, our country in any way that I can. I will never lose my identity or my culture.

I also wanted to know, thay, if you plan on coming to the U.S. to talk about Vietnamese culture / history etc. I know that you came to the U.S. last fall to give lectures on Buddhism to western audiences. However, I would very much like to attend one of your talks about Vietnam. Thay, please consider coming to the U.S. to talk to the Vietnamese youths. We need to have individuals like you to talk to us and help us in making sure that we never lose our culture.

Thay, will you be at Plum Village this summer. I so much want to meet you and listen to you talk that I'd even go to France to get a chance to meet you. Will you be holding any seminars or lectures ?

Thay, I just want to tell you again what a big difference you've made for me. Your books and your talks have prevented me from losing my heritage. Thank you, thay. I hope you continue helping us remember who we are and where we came from. I'm only 20 years old, I still have plenty of time to help people here in the U.S. and in Vietnam. And I will.

Your student,
Vo Thuy Ngoc Bich

P.S. Thay, if you would like a copy of the translation that I made of your talks, I will gladly send you one. My address:

5014 FAIRVENT, PASADENA, TX 77505, U.S.A.

Thư của Sư Cô H.A.

Phú Lộc, ngày 22.01.94:

Thưa Sư Ông, mười bảy lớp Mẫu giáo của con thuộc huyện Phú Lộc. Huyện này có 25 xã nhưng con chỉ mới có thể thiết lập được cơ sở dạy ở 10 xã chưa có trường, những xã ở sát núi xa và những xã ở giữa cù lao. Ở đây không có văn minh của thành thị. Cha mẹ sinh con không nghĩ đến hậu quả. Do đó trẻ em hết sức là đơng, lúc nhúc lớn lên không người lớn chăm sóc. Để có ăn, các em đã phải đi rọi tôm, bắt cá hay vào rừng đốn củi ngay từ tấm bé. Chủ nghĩa đối với dân vùng này là một cái gì không cần thiết. Quanh vùng ai cũng như ai, không có trường lấy đâu mà đi học cho biết đọc biết viết. Vì thấy thương quá nên chúng con mới về đó mượn nhà và mượn bàn ghế của dân trong xã. Nếu không mượn được thì con dặn mỗi cháu mang theo khúc gỗ nhỏ để làm ghế ngồi. Xong con còn phải cố động các cô giáo vùng khác chịu khó đến dạy. Phần đông chỉ có các anh chị Phật tử thật hảo tâm mới chịu tận lực đi làm việc chỗ quá xa như vậy mà lương tiền không bao nhiêu. Con thật may mà có Sư Bà đỡ đầu. Nhân dịp hai sư cô Chân Diệu Nghiêm và Chân Hiếu Nghiêm về thăm nên từ đó được Sư Ông cho tiền lương 11 cô giáo trong số 17 cô giáo. Còn lại sáu lớp con phải xin một nơi khác để hằng tháng thù lao cho các vị giáo viên rất nhiệt thành. Năm nay mưa lạnh và gió to lớn quá, một anh huynh trưởng ở Lộc Trì vì tinh thần trách nhiệm phải đạp xe mười mấy cây số, trèo đèo và vượt sông sang cù lao để dạy các em. Vì thời tiết lạnh buốt và mưa gió to bờ nên khi vừa đến lớp, anh ngã xuống và chỉ nói: "lạnh quá!" Rồi anh đi luôn. Sau đó có vài ngày lại một cô giáo ở khuôn hội Đông Thiện cũng ngã chết vì đuối sức, đi dạy xa và thời tiết quá nghiệt ngã. Trong khi bối rối, con chỉ biết theo dõi hơi thở theo cách Sư Ông dạy để tâm định lại, bớt âu lo và bớt hoảng, hầu có đủ nghị lực leo lải tiếp con đường rất khó đi.

Thiền viện Thiền Lam

ngày 27.11.93:

Chúng con xin đầu thành danh lễ Sư Ông tam bái. Chúng con đã nhận được Nghi Thức Tụng Niệm toàn bằng quốc văn của Thầy. Có các huynh đệ bên ấy về hướng dẫn thiền tọa, thiền trà và thiền hành, chúng con đã hành trì rất tinh chuyên. Chúng con cũng đã được nghe những cuộn băng về "Tinh thương và sự hiểu biết". Chúng con rất ước ao Thầy quang lâm về để cho chúng con được núp dưới bóng Thầy mà tiến tu. Chúng con mong Thầy từ bi tiếp độ cho bằng những bài pháp của Thầy. Chùa chúng con là một thiền viện nhỏ chỉ có mấy chục người xuất gia, đã chỉ nghe theo băng của Thầy mà tu tập. Ngày nào không nghe băng, không thiền tọa và thiền hành là ngày đó chúng con cảm nghe thiếu thốn. Chúng con sống an lạc và thoải mái, sức khoẻ lại tăng thêm. Chúng con chẳng biết diễn tả làm

sao cho đầy đủ lòng biết ơn của chúng con về sự tiến bộ này. Chúng con kính mong Thầy từ bi hoan hỷ tiếp tục yểm trợ cho chúng con tiến tu. Chúng con rất mong tiếp tục nhận được pháp quý giá của thầy.

tam sư ông
đầu ngõ

GÓP GIÓ

Ngoài sự yểm trợ các công tác cứu trợ và bảo trợ giáo dục, Làng còn yểm trợ bốn đoàn y tế lưu động gồm các y sĩ đi chăm sóc bệnh nhân ở các vùng Kinh Tế Mới Đồng Nai và Thừa Thiên, yểm trợ việc cất cơ sở cho bệnh nhân phong hủi tại miền Bắc ở Sóc Sơn và Văn Môn, xây cất Làng Niềm Thương nuôi các bố lão cô đơn và các thiếu nhi bị đời coi rẻ tại Bình Thuận và xây dựng lại chùa Văn Tiêu trên núi Yên Tử.

Muốn tiếp tay với Làng, với Thầy, với các giáo thọ, sư cô, sư chú và các anh chị tại Làng để hỗ trợ cho bên nhà, xin các bạn gửi phần đóng góp của các bạn về:

Sư cô Chân Bảo Nghiêm

Xóm Hạ Làng Hồng

Meyrac, Loubès Bernac, 47120 Duras,

FRANCE

Chi phiếu xin đề :

EGLISE BOUDDHIQUE UNIFIEE

Xin đừng đợi đến gần Tết mới gửi. Nếu có thể, xin các bạn gửi một năm hai lần, một lần trước Tết dương lịch và một lần vào tháng năm hay tháng sáu. Chúng tôi cần những tình nguyện viên có thể đứng ra tìm người bảo trợ cho 10 hay 20 em bé thiếu ăn (mỗi em cần 30 FF/mỗi tháng hoặc 5 US/mỗi tháng).

Chúng tôi rất trông cậy vào bàn tay giúp đỡ của bạn.

NĂM CÁI LẠY THỰC TẬP Ở LÀNG HỒNG

Những lời quán nguyện được dùng trong khi phủ phục trước bàn thờ. Một người đọc trong khi những người khác phủ phục.

Lạy thứ nhất: Trở về kính lạy, liệt vị tiên nhân, dòng họ tổ tiên, gia đình huyết thống, hai bên nội ngoại.
(chuông, lạy xuống, năm vóc sát đất)

Con thấy cha mẹ mà xương thịt và sự sống đang có mặt và lưu nhuận trong từng tế bào và mạch máu của con. Qua cha con và mẹ con, con thấy ông bà, bên nội cũng như bên ngoại, đã và đang đi vào con với tất cả mọi năng lượng, mọi trông chờ, mọi ước mơ, cũng như tất cả trí tuệ và kinh nghiệm của tổ tiên trải qua bao nhiêu thế hệ. Con mang trong con sự sống, dòng máu, kinh nghiệm, tuệ giác, hạnh phúc và khổ đau của các thế hệ tổ tiên trong con. Những yếu kém, những tồn tại và những khổ đau truyền đạt lại, con đang tu tập để chuyển hóa. Những năng lượng của trí tuệ, của kinh nghiệm và của thương yêu mà liệt vị truyền đạt lại, con đang mở rộng trái tim con và xương thịt con để mà tiếp nhận. Con có gốc rễ nơi cha, nơi mẹ, nơi ông bà, tổ tiên; con chỉ là sự nối tiếp của tổ tiên và dòng họ, xin cha mẹ, ông bà và tổ tiên hỗ trợ cho con, che chở cho con, truyền thêm năng lượng cho con. Con biết rằng con cháu ở đâu thì tổ tiên ở đó; con biết cha mẹ nào, ông bà nào cũng thương yêu đùm bọc và hỗ trợ cho con cho cháu dù khi sinh tiền có lúc gặp phải khó khăn hay rủi ro mà không bọc lộ được niềm thương yêu và sự đùm bọc đó. Con thấy cha ông của con, từ Lạc Long Quân qua các vua Hùng và biết bao nhiêu thế hệ những người khai sáng đất nước, mở rộng cõi bờ, gìn giữ núi sông và un đúc nên nếp sống Việt Nam có thỉ, có chung, có nhân, có hậu. Con là sự tiếp nối của liệt vị, con cúi rạp mình xuống để đón nhận năng lượng của dòng họ và tổ tiên, của gia đình huyết thống con. Xin tổ tiên phù hộ độ trì cho con. (chuông)

(đứng dậy và thờ mười hơi trước khi lạy lạy thứ hai)

Lạy thứ hai: Trở về kính lạy, Bụt và tổ sư, truyền đăng tục diệm, gia đình tâm linh, qua nhiều thế hệ.
(chuông, lạy xuống, năm vóc sát đất)

Con thấy Thầy con, con thấy sư ông của con, người đã dạy cho con biết hiếu, biết thương, biết thờ, biết cười, biết tha thứ, biết sống trong giây phút hiện tại. Con thấy, qua Thầy của con, qua sư ông của con, con tiếp xúc được với các thế hệ Thánh tăng qua các

thời đại: các vị tổ sư Tăng Hội, Tỳ Ni, Vô Ngôn Thông, Vạn Hạnh, Đại Đăng, Tuệ Trung, Trúc Lâm, Pháp Loa, Huyền Quang, Nguyễn Thiều, Liễu Quán, con tiếp xúc được với các vị bồ tát và với Bụt Thích Ca Mau Ni, người đã khai sáng gia đình tâm linh của con, đã có từ 2600 năm nay. Con biết Bụt là Thầy con mà cũng là tổ tiên tâm linh của con. Con thấy trong con có chất liệu nuôi dưỡng của Bụt, của tổ, của các thế hệ cao tăng và năng lượng của liệt vị đã và đang đi vào trong con, đã và đang làm ra sự bình yên, an lạc, hiểu biết, và thương yêu trong con. Con biết Bụt đã giáo hóa cho gia đình huyết thống của con, đã làm đẹp, làm lành nếp sống đất nước của con và của dân tộc con. Bụt đã làm cho dân tộc con trở nên một dân tộc thuần từ và văn minh, điều này con thấy rõ trong nền văn minh Lý Trần. Con biết nếu không có Bụt, có tổ, có Thầy thì con không biết tu tính và thực tập an lạc cho con và cho gia đình con. Con mở rộng trái tim và xương thịt con để tiếp nhận kinh nghiệm, tuệ giác, tình thương, sự che chở và năng lượng từ bi của Bụt và của các thế hệ Thánh tăng, gia đình tâm linh của con. Con là sự tiếp nối của Bụt và của các thế hệ tổ tiên tâm linh của con; xin Bụt và chư tổ, xin sư ông và Thầy truyền cho con nguồn năng lượng thương yêu, an lạc và sự vững chãi của liệt vị. Con nguyện tu tập để chuyển hóa và để truyền về cho thế hệ tương lai năng lượng của Bụt, của tổ và của Thầy. (chuông)

(đứng dậy và thờ mười hơi trước khi lạy lạy thứ ba)

Lạy thứ ba: Trở về kính lạy, liệt vị tiên nhân, khai sáng đất này, sông núi khí thiêng, hàng ngày che chở.
(chuông, lạy xuống, năm vóc sát đất)

Con thấy con đang đứng trên đất nước này và tiếp nhận công ơn khai sáng của tiên nhân đất nước này, trước hết là các vua Hùng, rồi các vị lãnh đạo các triều Tiền Lê, Tiền Lý, Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn cùng với các thế hệ tổ tiên và biết bao nhiêu người có tên tuổi và không có tên tuổi đã đem tài trí, kiên nhẫn và chịu đựng để làm cho đất nước này trở nên nơi nương náu của bao nhiêu giống dân đủ các màu da; đã lập nên trường học, nhà thương, xây dựng cầu cống, đường sá, chợ búa, đã thiết lập nhân quyền, luật pháp, phát minh khoa học làm cho mức sống được nâng cao. Con tiếp xúc được với những thế hệ tổ tiên ngày xưa đã sinh sống trên đất nước này và đã biết sống an lành với mọi loài và với thiên nhiên. Con sống ở đây, học hòa hợp với thiên nhiên, với con người, và con cảm thấy năng lượng của đất nước này đi vào trong con, yểm trợ con, chấp nhận con, con xin nguyện tiếp tục gìn giữ và làm tiếp nối những dòng năng lượng ấy. Xin nguyện góp phần chuyển hóa những bạo động căm thù và vô minh còn tồn tại trong xã hội này. Xin phù hộ độ trì cho chúng con. (chuông)

(đứng dậy và thờ mười hơi trước khi lạy lạy thứ tư)

Lạy thứ tư: Trở về kính lạy, gia đình huyết thống, gia đình tâm linh, gia hộ độ trì, cho người con thương.
(chuông, lạy xuống, năm vóc sát đất)

Vén mây giữa trời

Những nguồn năng lượng vô biên mà con vừa tiếp nhận được, con xin truyền cho cha con, cho mẹ con, cho những người con thương yêu: những người đã từng khổ đau, đã từng lo lắng, đã từng buồn khổ về con vì những vụng về và đại dốt của con trong quá khứ, và cũng đã từng lo lắng buồn khổ vì hoàn cảnh khó khăn và không may của các vị. Con xin truyền nguồn năng lượng ấy để nguyện cầu và tiếp sức cho cha con, cho mẹ con, anh chị em của con, (cho những người thân của con, cho chồng con, vợ con, các con của con), cho tâm hồn họ lắng dịu lại, cho khổ đau trong lòng (những) người ấy được chuyển hóa, cho (những) người ấy nở được nụ cười, cho (những) người ấy cảm nhận được niềm vui sống, cho (những) người ấy trong thân thể và an lạc trong tâm hồn. Con hết lòng cầu mong cho (những) người ấy có hạnh phúc và an lạc. Con biết nếu (những) người ấy có an lạc thì con cũng có an lạc. Con cảm thấy trong lòng con không có oán hận trách móc (những) người ấy một mảy may nào. Con lay tổ tiên, ông bà trong gia đình huyết thống và trong gia đình tâm linh của con phù hộ độ trì cho người con thương, cho những người con thương, những người mà con nguyện thương yêu và chăm sóc. Con thấy con không còn là một cái ta riêng biệt mà con đã trở thành một với những người con thương. (chuông)

(đứng dậy và thờ mười hơi trước khi lay lay thứ năm)

Lay thứ năm: Trở về kính lay, gia đình huyết thống, gia đình tâm linh, gia hộ độ trì, người làm khổ con.
(chuông, lay xuống, năm vóc sát đất)

Con mở rộng lòng ra để truyền đi năng lượng hiểu biết và lòng xót thương của con tới những người đã làm con khổ đau và điều đúng. Con biết người ấy cũng đã đi qua nhiều khổ đau, đã chứa chấp quá nhiều cay đắng và bực bội trong trái tim nên đã làm vung vãi những khổ đau và bực bội của người ấy lên con. Con biết những người ấy không được may mắn có thể là từ hồi còn bé thơ đã thiếu sự chăm sóc và thương yêu, đã bị cuộc đời dằn vặt và ngược đãi bao nhiêu lần. Con biết những người như người ấy chưa được may mắn được học, được tu, đã chứa chấp những tri giác sai lầm về cuộc đời và về con, nên đã làm khổ con và làm khổ những người con thương. Con xin gia đình huyết thống và gia đình tâm linh của con truyền năng lượng cho người đó (cho những người đó) để trái tim của họ được tiếp nhận giọt nước cam lộ mà nở ra được như một bông hoa. Con chỉ cầu mong cho người đó được chuyển hóa để người đó tìm ra được niềm vui sống để

không còn giữ tam thù hận mà tự làm khổ mình và làm khổ người. Con biết vì những người ấy khổ mà không tự chủ được nên đã làm khổ con và những người con thương. Con cũng cầu mong cho tất cả những ai đã làm cho gia đình con khổ, dân tộc con điêu đứng, kể cả những kẻ xâm lăng, cướp nước, những người hải tặc, những kẻ ích kỷ, dối trá và tàn bạo được nhờ ơn Phật, ơn tổ, ơn tiền nhân mà cải hóa. Con thấy họ khổ và nỗi khổ ấy đang kéo dài qua nhiều thế hệ và con không muốn giữ tam niệm sân hận oán thù. Con không muốn cho họ khổ, con có gốc rễ nơi tổ tiên và giòng họ huyết thống và giòng họ tâm linh; trái tim con đã nở như một đóa hoa, con xin buông bỏ tất cả mọi hiềm hận, một lòng cầu nguyện cho kẻ đã làm khổ con, làm khổ gia đình và dân tộc con được thoát khỏi vòng tai nạn và đôn đau, để họ có thể thấy được ánh sáng của niềm vui sống và an lạc như con. Tâm con không còn mang một mảy may trách móc và oán thù. Con xin truyền năng lượng của con cho tất cả những người ấy, lay Phật, lay tổ, lay ông bà chứng minh cho con. (chuông).

(đứng dậy và thờ ba hơi)
Ba tiếng chuông để chấm dứt.

LỊCH SINH HOẠT NĂM 1994

Thầy

Pháp

- 13.03.94: Bắt đầu Khóa tu mùa Xuân, tại Làng.
- 15.07 đến 15.08: Khóa tu mùa Hè, tại Làng.
- 15.11.94 đến 15.02.95: Khóa tu mùa Đông, tại Làng. Có phiên dịch ra Anh & Pháp ngữ.

Thụy Sĩ

- 03.05: Thuyết pháp công cộng bằng Anh ngữ tại Zurich, có phiên dịch ra Việt & Đức ngữ.
- 04 đến 08.05: Khóa tu gần vùng Zurich, có phiên dịch ra Việt & Đức ngữ. [Liên lạc Marcel Geisser, Haus Tao, CH-9427 Wolfhalden. Tel: 44.35.39 hoặc 44.41.83]

Trung Á (do Thầy hướng dẫn hoặc các vị giáo thọ)

- 15 đến 30.09: Thuyết pháp Anh ngữ ở Moscow & St. Petersburg, Nga.
- 01 đến 06.10: Thuyết pháp Anh ngữ ở Ba Lan.
- 06 đến 12.10: Thuyết pháp Anh ngữ ở Tiệp Khắc

Đức

- 27 đến 30.10: Nói chuyện về Huamanistic Medicine tại Garmisch Partenkirchen. [Liên lạc Karl Schmied, Büro: Postfach 60m 8165 Fischbachau. Tel: 080.25.60.65]
- 06 đến 11.11: Khóa tu tại Bavaria gần biên giới Úc. [Liên lạc như trên]

Áo

- 04 đến 05.11: Religionspadayogisches Institute der

Erzdiozese Salzburg. [Liên lạc như trên]

Dòng Nam Á

tháng 3 đến tháng 5.95: Các khóa tu ở Trung Hoa, Đài Loan, Nhật Bản và Đại Hàn. [Liên lạc Làng Hồng]

Những khóa tu do các vị giáo thọ thường trú ở Làng Hồng hướng dẫn

Thầy Giác Thanh

Úc

tháng 3 đến tháng 5: Các khóa tu tại Sydney và những nơi khác. [Liên lạc Làng Sen Búp]

Sư cô Chân Không

Pháp

23 đến 24.04: Khóa tu tại Paris. [Liên lạc Monique Thoenig. Tel: 46.02.26.93]

25 đến 26.06: Làng Phật giáo và đại hội Phật giáo tại Paris, Bois de Vincennes được tổ chức bởi Bouddhisme pour la Paix với sự tham dự của hơn 10 truyền thống Phật giáo có mặt tại Pháp quốc.

- 16 giờ 30: Ngày chủ nhật, sư cô Chân Không và các sư cô chùa Làng Mai sẽ hướng dẫn một hội thảo nhỏ đề tài: *Phụ nữ Tây Phương và Phật Giáo*.
- 18 giờ: Sư cô Chân Không sẽ thuyết giảng đề tài *Toucher La Paix* tại chùa Quốc Tế Bois de Vincennes Paris.

Sư cô Chân Đức

Na Uy

07.04: Thuyết pháp công cộng tại Oslo.

08 đến 10.04: Khóa tu cho người Na Uy. [Liên lạc Svein Myreng -Sandakervu 77 N-0483, Oslo]

Anh

18 đến 22.04: Khóa tu cho người Anh tại Park Place Pastoral Centre; Wickham, Nr Southampton].

30.04 đến 04.05: Khóa tu cho người Anh tại Orchardton House, Nr Castle Douglas, South Scotland. [Liên lạc Martin Pitt. Tel/Fax: 44.422.84.28.04]

Gia Nã Đại

16 đến 23.05: Khóa tu tại Làng Cây Phong. [Tel. (514)466.8726/Fax. 879.4512]

27 đến 29.05: Khóa tu tại Toronto. [Liên lạc anh Chân Tịnh Giới, 75, Thorncliffe Park Drive #1520, Toronto M4H 1L4, Canada]

Mỹ

01.06: Thuyết pháp công cộng tại Houston, Texas.

02 đến 05.06: Khóa tu tại Houston, Texas. [Liên lạc Houston Zen Community, 5200 Fannin, Houston TX 77004. Tel. (713)862.3414]

07.06: Ngày Quán Niệm cho người Việt. [Liên lạc anh Đỗ Hòa, Tel. (713)988.8738]

08.06: Thuyết pháp công cộng bằng Anh ngữ. [Liên lạc Barbara Lawrence, Frank Lloyd Wright Church]

09.06: Ngày quán niệm. [Liên lạc như trên]

Ý

01 đến 05.07: Khóa tu Anh ngữ. [Liên lạc Roberto Mander, Via Gorizia 25/C 00198 Rome]

Sư cô Chân Diệu Nghiêm

Úc và Tân Tây Lan

từ tháng 3 đến tháng 5: Muốn tham dự các khóa này xin liên lạc Làng Sen Búp, Sydney, Úc

Bạn thuộc tầng thân nào?

Tầng thân Làng Hồng có mặt rất nhiều nơi. Có gần 500 tầng thân tu học theo phương pháp Làng Hồng rải rác khắp Âu Châu, Mỹ Châu, Úc Châu và Á Châu. Các vị giáo thọ của Làng Hồng, xuất gia cũng như Tiếp Hiện, dù các quốc tịch, đã lên gần tới con số 40 vị. Muốn biết gần thành phố bạn có tầng thân nào không, xin liên lạc với Lá Thư Làng Hồng trong nước bạn. Lá Thư Tầng Thân Làng Hồng được ấn hành bằng nhiều thứ tiếng. Tên và địa chỉ của một số Lá Thư được phổ biến rộng rãi nhất như sau:

The Mindfulness Bell, P.O. BOX7355, Berkeley, CA. 94707, U.S.A

Lá Thư này đã ra đời năm thứ tư, đây là Lá Thư Chính Thức của dòng Tiếp Hiện Quốc Tế, ấn hành bằng Anh ngữ. Lá Thư này có in địa chỉ của nhiều tầng thân ở Mỹ Châu và Âu Châu. Chủ bút là giáo thọ Chân Đắc, Arnold Kotler

Intersein, Haus Tao, CH-9427 Wolfhalden

Chủ bút là giáo thọ Chân Thành Tựu, Marcel Geisser. Lá Thư này bằng tiếng Đức, chung cho nước Đức và nước Thụy Sĩ.

Interbeing, 91 Clarendon Road, Leeds, LS2 9LY. United Kingdom.

Lá Thư này bằng tiếng Anh. Chủ bút là Alex White. Giáo thọ là Chân Học, Martin Pitt.

L'albero di Tiglio, Via Pirano 3, 20127 Milano, Italy

Lá Thư này bằng tiếng Ý. Chủ bút là Deanna Malago.